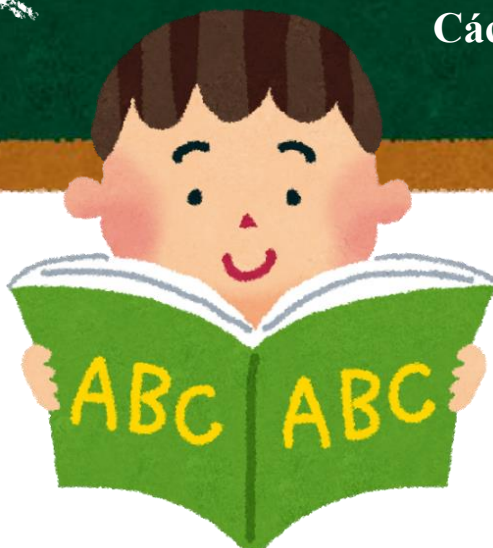


# Sách Hướng Dẫn Về Đời Sống Dành Cho Người Nước Ngoài

Tiếng Việt



Tháng 10 năm 2024



Thành phố Hiroshima



## ◆◆◆ Mục Lục ◆◆◆

|                                    |   |           |
|------------------------------------|---|-----------|
| <b>Chào mừng bạn đến Hiroshima</b> |   |           |
| <b>1</b>                           | <b>Số điện thoại trong các trường hợp khẩn cấp</b>                                | <b>1</b>  |
| 1 – 1                              | Khi có hỏa hoạn, cấp cứu, cứu trợ   | 1         |
| 1 – 2                              | Khi có tai nạn giao thông hoặc tội phạm   | 1         |
| <b>2</b>                           | <b>Thông tin liên quan tới đời sống</b>   | <b>2</b>  |
| 2 – 1                              | Cách xử lý rác  | 2         |
| 2 – 2                              | Nước sinh hoạt, nước thải, điện, ga   | 3         |
| 2 – 3                              | Nhà ở   | 4         |
| 2 – 4                              | Buru điện   | 6         |
| 2 – 5                              | Quy tắc khi tham gia giao thông   | 6         |
| <b>3</b>                           | <b>Những thủ tục cần thiết cho đời sống</b>                                       | <b>9</b>  |
| 3 – 1                              | Chế độ cho công dân người nước ngoài  | 9         |
| 3 – 2                              | Thủ tục liên quan đến nơi cư trú  | 10        |
| 3 – 3                              | Khi sinh con, có người mất, kết hôn, ly hôn                                       | 12        |
| 3 – 4                              | Bảo hiểm y tế   | 14        |
| 3 – 5                              | Bảo hiểm điều dưỡng   | 16        |
| 3 – 6                              | Lương hưu   | 17        |
| 3 – 7                              | Thuế  | 18        |
| 3 – 8                              | Thủ tục cần thiết khi trở về nước hoặc chuyển chỗ ở ra khỏi Nhật Bản              | 21        |
| <b>4</b>                           | <b>Hỗ trợ về cuộc sống</b>  | <b>24</b> |
| 4 – 1                              | Khi bị bệnh hoặc thương tích (bệnh viện/phòng khám), phòng ngừa bệnh truyền nhiễm | 24        |
| 4 – 2                              | Y tế và Phúc lợi  | 26        |
| 4 – 3                              | Nuôi con (sinh con và nuôi dạy con)   | 27        |
| 4 – 4                              | Giáo dục  | 28        |
| 4 – 5                              | Việc làm  | 30        |
| 4 – 6                              | Khi khó khăn về tiền bạc  | 31        |
| <b>5</b>                           | <b>Khi muốn học tiếng Nhật</b>  | <b>32</b> |
| <b>6</b>                           | <b>Thông tin phòng chống thiên tai</b>  | <b>37</b> |
| <b>7</b>                           | <b>Các phòng tư vấn và hướng dẫn</b>  | <b>40</b> |
| 7 – 1                              | Phòng tư vấn  | 40        |
| 7 – 2                              | Cơ quan tổ chức của Thành phố   | 44        |
| 7 – 3                              | Cơ quan đại diện nước ngoài và tổ chức quốc tế                                    | 49        |
| 7 – 4                              | Cấp cứu y tế vào ngày nghỉ và ban đêm   | 50        |
| 7 – 5                              | Thông tin khác  | 51        |
| <b>8</b>                           | <b>Những biển hiệu biển báo thường gặp trong cuộc sống</b>                        | <b>53</b> |
| <b>9</b>                           | <b>Cách vứt rác gia đình đúng cách</b>  | <b>55</b> |
| <b>10</b>                          | <b>Thẻ dùng trong tình huống nguy cấp dành cho công dân nước ngoài</b>            | <b>62</b> |

## Chào mừng bạn đến Hiroshima

Chào mừng bạn đến Hiroshima, thành phố văn hóa hòa bình quốc tế.

Cuốn sách này là cuốn sách hướng dẫn về đời sống dành cho các cư dân người nước ngoài chuyển tới sinh sống ở thành phố Hiroshima.

Sách viết về các thủ tục cần thiết trong đời sống sinh hoạt, các thông tin hữu ích khi cần cấp cứu hoặc phòng chống thiên tai.

Với những người không hiểu rõ tiếng Nhật, hãy sử dụng dịch vụ của “Quầy Tư Vấn Cho Cư Dân Người Nước Ngoài Tại Thành Phố Hiroshima Và Quận Aki” (TEL. 082-241-5010). Khi bắt đầu cuộc sống ở thành phố Hiroshima, nhân viên tư vấn của quầy tư vấn sẽ giải thích về cuộc sống mới ở Hiroshima. Nếu muốn được giải thích thì hãy đăng ký tại quầy tư vấn.

Chúng tôi hy vọng rằng cuộc sống của các bạn ở thành phố Hiroshima sẽ được thoải mái.



Đây là kí hiệu (biểu tượng) của thành phố Hiroshima.

Khi nhận được các thông báo có kí hiệu này, nhất định hãy kiểm tra xác nhận nội dung cẩn thận.

## 1 Số điện thoại trong các trường hợp khẩn cấp

### 1 – 1 Khi có hỏa hoạn, cấp cứu, cứu trợ

Khi có hỏa hoạn hoặc cấp cứu (khi bị thương tích hay bị bệnh nguy cấp), cứu trợ (cần sự trợ giúp khi có thiên tai), hãy liên lạc tới số 119 để gọi xe cứu thương hoặc xe cứu hỏa.

Hãy thông báo những điều sau đây tới số 119.

1. Là hỏa hoạn hay cấp cứu?
2. Địa chỉ hoặc địa điểm dễ hiểu, và mục tiêu rõ ràng
3. Tên và số điện thoại của người gọi tới 119



Xe cấp cứu thì miễn phí, nhưng trong các trường hợp bị thương tích hay bị bệnh nhẹ thì không thể sử dụng dịch vụ này.

Khi không biết nên gọi xe cứu thương hay nên tự mình đi đến bệnh viện, hoặc nên đến bệnh viện nào thì được, hãy gọi điện thoại đến Trung tâm Tư vấn Cấp cứu (TEL. #7119 hoặc gọi đến số 082-246-2000). Sẽ có điều dưỡng viên tư vấn cho bạn.

### 1 – 2 Khi có tai nạn giao thông hoặc tội phạm

Khi gặp tai nạn giao thông hoặc khi có tội phạm, hãy gọi tới số 110.

Và thông báo các thông tin dưới đây:

1. Là tai nạn giao thông hay là vụ án hình sự
2. Khi nào, ở đâu
3. Đã xảy ra vấn đề gì
4. Có ai bị thương không
5. Tên và số điện thoại của người gọi tới số 110

Khi có người bị thương hãy gọi tới số 119 để gọi xe cứu thương.



## 2 Thông tin liên quan tới đời sống

### 2 – 1 Cách xử lý rác

#### (1) Phân loại rác

Với rác thải gia đình hãy phân ra làm 8 loại như sau:

1. Rác có thể đốt
2. Chai nhựa PET
3. Nhựa tái chế (vật đựng, bao bì đóng gói bằng nhựa)
4. Những loại nhựa khác (nhựa ngoài những vật đựng bao bì đóng gói)
5. Rác không thể đốt
6. Rác tài nguyên
7. Rác độc hại
8. Rác kích thước lớn.

Chi tiết cụ thể về cách phân loại rác, vui lòng tham khảo “Cách vứt rác gia đình đúng cách” (xem trang 55).

Thông tin này cũng có đăng website của thành phố Hiroshima. Có thể xem cách vứt rác gia đình bằng tiếng Nhật, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Philippines và tiếng Việt.

<https://www.city.hiroshima.lg.jp/site/kateigomi/363649.html>



#### (2) Thu gom rác

Hãy vứt rác vào địa điểm đã được quy định trước 8 giờ 30 phút sáng của ngày thu gom. “Ngày thu gom” là ngày có thể vứt rác.

Hãy hỏi người dân xung quanh hoặc văn phòng môi trường (xem trang 48) về địa điểm vứt rác.

Ngày thu gom rác được quyết định theo từng loại rác và khu vực bạn đang sống.

Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy xem website của thành phố Hiroshima.

<https://www.city.hiroshima.lg.jp/life/1/11/81/>



#### (3) Cách vứt rác cỡ lớn (có tính phí)

Rác có kích thước từ 30 cm trở lên là rác cỡ lớn. Sẽ mất phí khi vứt rác cỡ lớn (có tính phí). Trước khi vứt rác cỡ lớn, hãy đăng ký với Trung tâm Tiếp nhận Rác cỡ lớn.

##### 1. Đăng ký qua điện thoại (tổng đài điện thoại chỉ tiếp nhận bằng tiếng Nhật)

TEL. 0570-082530

(Không nằm trong gói cước gọi cố định của các công ty điện thoại di động)

TEL. 082-544-5300

Thời hạn đăng ký: Trước 3 ngày (không tính ngày nghỉ) từ ngày hôm trước của ngày thu gom rác của khu vực bạn đang sống

## 2. Đăng ký qua Internet

<https://www.city.hiroshima.lg.jp/site/kateigomi/13279.html>

Thời hạn đăng ký: Trước 5 ngày (không tính ngày nghỉ) từ ngày hôm trước của ngày thu gom rác của khu vực bạn đang sống



Ngày nghỉ của Trung tâm Tiếp nhận Rác cỡ lớn: Thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày lễ, v.v...,  
kỳ nghỉ năm mới, ngày 6 tháng 8

Hãy xem trang 59 để biết thông tin chi tiết về cách thanh toán số tiền cần thiết để vứt rác cỡ lớn, v.v..

## 2 – 2 Nước sinh hoạt, nước thải, điện, ga



### (1) Nước sinh hoạt, nước thải

#### 1. Khi muốn bắt đầu sử dụng hoặc ngừng sử dụng nước

Vui lòng liên hệ với trung tâm tiếp nhận khách hàng chuyển nhà của Cục Quản Lý Cấp Nước thành phố Hiroshima trước 3-4 ngày. Ngoài ra, cũng có thể đăng ký qua website của Cục Quản Lý Cấp Thoát Nước.

TEL. 082-511-5959 FAX 082-228-8861

<https://www.water.city.hiroshima.lg.jp/soshiki/5/401.html>



#### 2. Khi muốn hỏi về phí nước sinh hoạt và phí nước thải

Vui lòng liên hệ tới cục cấp nước của quận (xem trang 48) để biết thêm thông tin về phí nước. Để biết thông tin về phí nước thải vui lòng liên hệ tới Cục Quản Lý Nước thải thành phố Hiroshima TEL. 082-241-8258.

### (2) Điện

#### 1. Khi muốn sử dụng hay ngừng sử dụng điện

Điện lực Chugoku (trong trường hợp sử dụng công ty điện ngoài điện lực Chugoku, xin vui lòng hãy liên lạc tới các công ty đây)

| Khu vực đang sinh sống                   | Số điện thoại | Tên chi nhánh                          |
|--|---------------|--|
| Naka-ku, Higashi-ku, Minami-ku, Nishi-ku | 0120-297-510  | Trung tâm bán hàng tổng quát Hiroshima |
| Aki-ku                                   | 0120-525-079  |  |
| Asaminami-ku, Asakita-ku                 | 0120-516-830  | Trung tâm bán hàng phía bắc Hiroshima  |
| Saeki-ku                                 | 0120-517-270  | Trung tâm bán hàng Hatsukaichi         |

#### 2. Khi bị mất điện

Mạng lưới điện của điện lực Chugoku

| Khu vực đang sinh sống                   | Số điện thoại | Tên chi nhánh                     |
|--|---------------|-----------------------------------|
| Naka-ku, Higashi-ku, Minami-ku, Nishi-ku | 0120-748-510  | Mạng lưới trung tâm Hiroshima     |
| Aki-ku                                   | 0120-525-089  |                                   |
| Asaminami-ku, Asakita-ku                 | 0120-516-850  | Mạng lưới trung tâm Bắc Hiroshima |
| Saeki-ku                                 | 0120-517-370  | Mạng lưới trung tâm Hatsukaichi   |

### (3) Ga

#### **Khi muốn sử dụng hoặc ngưng sử dụng ga, hay máy ga bị hỏng hóc**

Vui lòng liên hệ tới trung tâm khách hàng của Công ty cổ phần Hiroshima Gas (trong trường hợp sử dụng công ty ga ngoài Hiroshima Gas, vui lòng liên hệ với công ty ga đấy)

TEL. 0570-002-888 hoặc 082-251-2176

#### **Khi rò rỉ ga**

Hãy gọi đến trung tâm bảo an của công ty Hiroshima Gas TEL. 082-251-3219

\* Tại công ty cổ phần Hiroshima Gas thì bằng cách sử dụng thiết bị di động và phối hợp với trung tâm thông dịch nên có thể hướng dẫn bằng tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn - Triều Tiên, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Việt Nam và tiếng Thái.

Trường hợp dùng **Propane Gas**, vui lòng liên hệ với các cửa hàng tại mỗi vùng. Hãy xác nhận với công ty bất động sản hoặc Hiroshima Gas Propane (TEL. 082-821-3634) để biết về cửa hàng.

## 2 – 3 Nhà ở



### (1) Cách tìm nhà ở

Tìm nhà thường thông qua các công ty bất động sản. Nếu bạn là du học sinh sinh viên đại học thì có khả năng sẽ được trường đại học cung cấp thông tin liên quan cho.

Khi thuê nhà phải ký hợp đồng thuê nhà. Thông thường, trong nội dung hợp đồng thuê nhà phải có người bảo lãnh và cơ chế đặc biệt của Nhật là trả tiền lễ và tiền đặt cọc. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy liên hệ với công ty bất động sản hoặc trường đại học của bạn.

Khi đã quyết định được nơi ở rồi thì hãy làm thủ tục đăng kí thường trú (trang 10).

### **Danh sách cửa hàng hợp tác tìm nhà ở thành phố Hiroshima**

Có danh sách các công ty bất động sản hợp tác hỗ trợ để người nước ngoài dễ dàng tìm kiếm nơi ở. Danh sách này được đăng trên website của thành phố Hiroshima.

Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy xem mục “Dành cho những người gặp khó khăn trong việc tìm nhà ở: 1. Danh sách cửa hàng hợp tác tìm nhà ở” trên website của thành phố Hiroshima.

<https://www.city.hiroshima.lg.jp/soshiki/144/350817.html>



### **Nhà công cho thuê của Thành phố**

Những người ứng với các trường hợp dưới đây thì có thể đăng kí nhà ở của thành phố.

1. Là người có đăng ký thường trú, thực tế sống tại thành phố Hiroshima và đáp ứng đủ các điều kiện về thành phần gia đình, thu nhập v.v...
2. Là người đang làm việc tại thành phố Hiroshima và đáp ứng đủ các điều kiện về thành phần gia đình, thu nhập v.v...

Thành phố có hai cách tuyển chọn người thuê nhà là tuyển chọn định kỳ (năm 4 lần vào tháng 2, 5, 8 và 11) và thông suốt năm. Thông tin chi tiết xin liên hệ tới Phòng Xây Dựng ủy ban quận của quận đang sinh sống (xem trang 44).

### (2) Quy tắc trong cuộc sống

#### **Tiếng ồn trong sinh hoạt hàng ngày**

Sống trong khu dân cư hoặc khu nhà ở tập thể, bạn có thể sẽ gặp rắc rối khi phòng bên cạnh có thể nghe được âm thanh từ phòng của bạn.

Cố gắng giữ không phát ra tiếng ồn lớn. Đặc biệt là vào đêm khuya và sáng sớm.

🔊 Ví dụ: những âm thanh sau đây có thể sẽ trở thành tiếng ồn.

〔 Âm thanh từ tivi, radio v.v...; nhạc cụ; trò chuyện lớn tiếng;  
máy hút bụi và máy giặt; vòi sen và bồn tắm; mở và đóng cửa; v.v... 〕

#### ◆ Cách sử dụng các khu vực chung trong nhà ở đa tầng

Các hành lang và cầu thang là những khu vực chung, và được dùng làm lối thoát hiểm cho mọi người khi có xảy ra động đất và hỏa hoạn, vì thế tuyệt đối không để vật dụng cá nhân của bạn ở những khu vực chung này.

### (3) Tổ dân phố, hội tự trị

Tổ dân phố và hội tự trị là những tổ chức tự trị được hình thành một cách mang tính tự chủ bởi cư dân khu vực, như là một diễn đàn để hỗ trợ và thúc đẩy mối quan hệ qua lại lẫn nhau. Nếu tham gia vào những tổ chức này bạn có thể tiếp cận được các thông tin liên quan đến cuộc sống hàng ngày và trong khu vực. Và có thể giúp đỡ lẫn nhau trong trường hợp khẩn cấp chẳng hạn như xảy ra thiên tai.

Những ai muốn gia nhập hội xin vui lòng liên hệ tới ủy viên của hội tự trị/tổ dân phố (tổ trưởng, nhóm trưởng, hội trưởng, v.v...) hoặc liên hệ tới phòng tái tạo cộng đồng của Ủy ban quận (xem trang 44) nơi bạn đang sinh sống.

### (4) Cách nuôi thú cưng

#### 1. Đăng ký (một lần duy nhất trong đời)

Chủ nhân nuôi chó có tuổi đời lớn hơn 91 ngày tuổi phải có nghĩa vụ đăng kí cho chó. Có thể làm đăng ký tại Trung tâm bảo vệ động vật hoặc tại các bệnh viện thú y. Sau khi đăng ký chó sẽ được cấp tấm phù hiệu.

Trong các trường hợp dưới đây, chủ nuôi phải báo cáo cho Trung tâm bảo vệ động vật.

- Khi thay đổi địa chỉ hay thay đổi chủ
- Khi chó bị chết
- Trong trường hợp chó cắn người.



#### 2. Tiêm phòng bệnh dại (một năm một lần)

Người nuôi chó phải cho chó tiêm phòng bệnh dại. Có thể tiêm vắc xin phòng bệnh dại tại nơi tiêm chủng tập trung của thành phố Hiroshima (tổ chức từ tháng 4 tới tháng 5 hàng năm) hoặc tại các bệnh viện thú y.

Sau khi tiêm phòng ngừa bệnh dại, sẽ nhận được giấy chứng nhận đã tiêm phòng.

😊 Chó phải đeo tấm phù hiệu và giấy chứng nhận đã tiêm phòng.

#### 3. Về việc gắn vi mạch cho chó và mèo

Từ ngày 1 tháng 6 năm 2022, chó và mèo được bán tại các cửa hàng vật nuôi và nhà lai tạo bắt buộc phải được gắn vi mạch. Có nghĩa là chó và mèo được mua từ cửa hàng vật nuôi hoặc nhà lai tạo phải được gắn vi mạch ngay từ đầu. Do đó, người chủ nuôi chó, mèo được mua từ cửa hàng vật nuôi, nhà lai tạo phải đăng ký thay đổi thông tin vi mạch sang thông tin của chủ nuôi.

Ngoài ra, trường hợp người nhận, nhặt chó và mèo về nuôi mà chưa được gắn vi mạch thì phải đăng ký thông tin chủ nuôi khi đã gắn vi mạch tại bệnh viện động vật, v.v...

Trung tâm bảo vệ động vật: 11-27 Fujimi-cho, Naka-ku, Hiroshima-shi

TEL. 082-243-6058

## 2 – 4 Bưu điện



Tại bưu điện, ngoài dịch vụ bưu chính chúng tôi còn cung cấp các dịch vụ liên quan đến tiết kiệm và bảo hiểm.

Khi thay đổi địa chỉ, hãy gửi thông báo thay đổi chỗ ở tới bưu điện. Trong một năm, các bưu phẩm gửi tới địa chỉ trước đó cũng sẽ được chuyển gửi đến địa chỉ mới.

### Trung tâm dịch vụ tư vấn khách hàng

TEL. 0120-23-2886 (Không thể gọi điện thoại từ điện thoại di động.)

Khi gọi từ điện thoại di động, hãy liên hệ qua số điện thoại: TEL. 0570-046-666  
tiếng Anh: TEL. 0570-046-111

Liên hệ về bưu phẩm hoặc hàng hóa: Hàng ngày từ 8:00-21:00

\* Trang web hướng dẫn bưu điện bằng tiếng Anh  
[https://www.post.japanpost.jp/index\\_en.html](https://www.post.japanpost.jp/index_en.html)



## 2 – 5 Quy tắc khi tham gia giao thông

Ở Nhật, người đi bộ thì đi bên phải lề đường còn xe đạp, xe mô-tô, xe ô-tô đi bên trái. Tại đường băng qua đường thì ưu tiên người đi bộ.

### (1) Xe đạp



• Khi đi xe đạp phải tuân thủ 5 luật lệ an toàn sau đây.

1. Về nguyên tắc, xe đạp phải đi trên đường xe chạy và đi bên trái của đường xe chạy. Việc đi xe đạp trên đường đi bộ là ngoại lệ. Khi đi trên đường đi bộ phải ưu tiên cho người đi bộ.
2. Hãy tuân theo đèn giao thông tại các giao lộ, tạm dừng xe một chút để xác nhận an toàn.
3. Hãy bật đèn vào ban đêm.
4. Không được đi xe đạp sau khi uống rượu.
5. Đội mũ bảo hiểm khi đi xe đạp.

👉 Khi đi xe đạp, đội mũ bảo hiểm được coi là “Nghĩa vụ nỗ lực thực hiện”.

Ngoài ra, từ ngày 6 tháng 10 tháng 2022, việc cho trẻ chưa vào tiểu học ngồi trên ghế dành cho trẻ em được gắn trên xe đạp của người lớn phải thắt dây an toàn cho trẻ và đội mũ bảo hiểm cũng trở thành “nghĩa vụ nỗ lực”.

• Hãy tham gia bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại xe đạp (“bảo hiểm xe đạp”).

Theo điều lệ của tỉnh Hiroshima, việc tham gia bảo hiểm xe đạp trở thành “Nghĩa vụ”.

\* Tuy nhiên, không bao gồm trẻ vị thành niên.

• Ngoài ra, hãy lưu ý những điều sau đây:

1. Không được vừa đi xe đạp vừa nghe nhạc lớn tiếng bằng tai nghe hoặc tai nghe chụp đầu.
2. Không được vừa sử dụng điện thoại di động vừa đi xe.
3. Về nguyên tắc, không được đi hai người trên một xe.
4. Không được đi dàn hàng.

😊 Hãy kiểm tra, bảo trì xe đạp định kỳ để lái xe an toàn.



### **Ghi chú: Cấm để xe đạp, xe máy bừa bãi v.v..**

Hãy sử dụng bãi để xe khi đỗ xe đạp hoặc xe máy. Việc để xe đạp và xe máy bừa bãi không những làm trở ngại cho người đi bộ mà còn có thể là nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông hoặc cản trở các hoạt động cấp cứu khi khẩn cấp.

Khi đậu xe đạp hoặc xe máy tại nơi có gắn biển hiệu hình như hình bên phải, xe sẽ bị thuộc vào diện đối tượng bị tịch thu và mang đi.

Những xe đạp, xe máy v.v... bị tịch thu mang đi sẽ được bảo quản tại khu vực bảo quản xe. Hãy đến đó để lấy về.



Khu bảo quản xe đạp, xe máy Seibu, Hiroshima-shi TEL. 082-277-7916

|                          |  |
|--------------------------|--|
| <b>Ngày giờ</b>          | Hàng ngày 10:30-19:00 (trừ ngày lễ, những ngày cuối và đầu năm 29/12-3/1)  |
| <b>Phí</b>               | xe đạp: 2.200 Yên, xe gắn máy (50cc trở xuống): 4.400 Yên, xe mô tô: 5.500 Yên   |
| <b>Các thứ cần thiết</b> | Chìa khóa, giấy chứng minh nhân thân như (giấy tờ có thể nhận diện được bản thân như bằng lái xe, thẻ sinh viên, thẻ bảo hiểm y tế, v.v...). |

Xe sẽ được lưu giữ trong một tháng. Sau thời gian này nếu không tới lấy thành phố sẽ xử lý hủy bỏ.

### **(2) Xe ô-tô, xe máy**



• Những người có thể lái xe ô tô hoặc xe máy ở Nhật Bản là những người phải có một trong các mục 1, 2 hoặc 3 sau đây. Đối với bằng lái xe 2 và 3, có thể lái xe trong thời hạn tối đa 1 năm.

1. Bằng lái xe của Nhật Bản
2. Bằng lái xe quốc tế dựa trên Công ước về giao thông đường bộ (Công ước Geneva)
3. Bằng lái xe được cấp bởi các quốc gia hoặc khu vực có thể lái xe ở Nhật Bản và các tài liệu đã dịch bằng lái xe đó sang tiếng Nhật tại các Đại sứ quán và Lãnh sự quán (hiện tại bao gồm Thụy Sĩ, Đức, Pháp, Bỉ, Monaco và Đài Loan).

- Khi lái xe ô-tô hoặc xe máy cần thiết phải có bằng lái xe. Khi không mang theo bằng lái (hoặc để quên ở nhà) thì không được phép lái xe.
- Khi ngồi trên ô tô, tất cả mọi người có nghĩa vụ thắt dây an toàn.
- Đối với trẻ em dưới 6 tuổi phải được đặt trong ghế dành cho trẻ em.
- Khi điều khiển xe gắn máy thì phải đội mũ bảo hiểm.
- Hành động sử dụng điện thoại trong khi điều khiển xe và lái xe trong tình trạng có ảnh hưởng của rượu bị nghiêm cấm. Đặc biệt, người điều khiển xe sẽ phải chịu phạt nặng nếu điều khiển xe trong tình trạng cơ thể có cồn. Vậy nên, tuyệt đối không được phép lái xe khi uống rượu.

### **(3) Xe buýt, tàu điện v.v...**

Khi sử dụng các phương tiện giao thông như xe buýt hoặc tàu điện hãy cùng chú ý cách ứng xử sau đây:

- Hãy xếp hàng khi đứng chờ xe buýt hoặc tàu điện v.v.. không được phép xen vào giữa hàng những người đứng xếp trước.
- Không được phép hút thuốc lá ở trong xe.
- Vui lòng không gọi điện thoại ở trong xe.
- Vui lòng không nghe nhạc to khi ở trong xe.



 **Ghi chú: Cách đi xe buýt, tàu điện v.v..**

Về cách đi xe buýt, tàu điện v.v... có video minh họa giúp ích trong đời sống.

Bắt đầu Hiroshima!

<https://www.youtube.com/channel/UCZuk9nZf0COsZyJxHg2YBLA>

[Giọng nói] Tiếng Nhật

[Phụ đề] tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Việt



### 3 Những thủ tục cần thiết cho đời sống

#### 3 – 1 Chế độ cho công dân người nước ngoài

**Chế độ quản lý cư trú** người nước ngoài cư trú trung và dài hạn (trên 3 tháng) ở Nhật

##### (1) Thẻ cư trú

Thẻ cư trú được cấp căn cứ vào giấy phép lưu trú cho phép vào Nhật. Trên thẻ có dán ảnh và in các thông tin cá nhân như họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ nơi sinh sống, quốc tịch – khu vực, và còn in cả tư cách cư trú, thời gian cư trú.

Khi làm mất thẻ cư trú, hoặc thẻ bị bẩn nặng, bạn phải nộp đơn xin tái cấp lại thẻ tại Cục Quản Lý Xuất Nhập Cảnh . Bạn sẽ nhận được thẻ mới.

\* Khi đánh mất hộ chiếu thì đến sở cảnh sát nhận giấy chứng nhận báo mất đồ (hoặc giấy báo mất đồ). Sau đó mang đến Đại Sứ Quán hoặc Lãnh Sự Quán của nước mình, bạn sẽ được làm lại hộ chiếu.



##### (2) Thủ tục liên quan đến cư trú

###### (thủ tục tại Cục Quản Lý Nhập Cảnh địa phương)

1. Khi thay đổi họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, quốc tịch - khu vực.

Trong vòng 14 ngày kể từ ngày thay đổi bạn phải mang các giấy tờ sau để trình báo. Giấy tờ cần thiết: hộ chiếu, thẻ cư trú, ảnh thẻ và các tài liệu chứng minh sự thay đổi.

2. Khi tư cách lưu trú hết hạn hoặc có thay đổi trong các hoạt động dựa theo tư cách cư trú.

Hãy nộp đơn xin thay đổi tư cách lưu trú hoặc đơn xin gia hạn thời gian lưu trú.

Giấy tờ cần thiết: hộ chiếu, ảnh thẻ, thẻ cư trú và các giấy tờ chỉ định khi nộp những đơn này.

**Cục Quản Lý Cư trú Xuất Nhập cảnh Hiroshima**  
2-31 Kami-hatchobori, Naka-ku, thành phố Hiroshima  
TEL. 082-221-4412

##### Chế độ dành cho người vĩnh trú đặc biệt

Chế độ dành cho người vĩnh trú đặc biệt khác với chế độ quản lý cư trú.

##### (1) Giấy chứng nhận người vĩnh trú đặc biệt

Những người có tư cách vĩnh trú đặc biệt sẽ được cấp thẻ có tư cách vĩnh trú đặc biệt.

Giấy chứng nhận người vĩnh trú đặc biệt có dán ảnh thẻ, và ghi họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ nơi sinh sống, quốc tịch/ khu vực, thời hạn cư trú.

Đối với những người dưới 16 tuổi mà có giấy chứng nhận đăng ký người nước ngoài thì tới trước sinh nhật lần thứ 16 tuổi hãy chuyển đổi sang giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt.

Trong trường hợp làm mất giấy chứng nhận người vĩnh trú đặc biệt, hoặc bị bẩn nặng thì hãy tới ủy ban quận để đăng ký cấp lại. Bạn sẽ nhận được giấy chứng nhận mới.

## **(2) Các thủ tục liên quan tới người vĩnh trú đặc biệt (thủ tục tại khu vực địa phương nơi cư trú)**

1. Khi thay đổi họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, quốc tịch - khu vực.  
Trong vòng 14 ngày, hãy trình xuất các giấy tờ cần thiết như: hộ chiếu (đối với người có hộ chiếu), ảnh thẻ, giấy chứng nhận người vĩnh trú đặc biệt, và các tài liệu chứng minh những việc đã thay đổi.
2. Khi thẻ người vĩnh trú đặc biệt hết hạn.  
Trước khi thẻ người vĩnh trú đặc biệt hết hạn, hãy mang các giấy tờ sau đây đi trình báo. Giấy tờ cần thiết: hộ chiếu (nếu có), ảnh thẻ và thẻ chứng minh người vĩnh trú đặc biệt tới để xin gia hạn.

### **Chế độ cấp phép tái nhập cảnh**

Về nguyên tắc thì các trường hợp sau đây phải nhận được sự cấp phép tái nhập cảnh.

- Người nước ngoài mang hộ chiếu và thẻ cư trú còn hạn  
... có dự định quay lại Nhật trong vòng một năm kể từ khi rời khỏi Nhật Bản
- Người vĩnh trú đặc biệt có mang giấy chứng nhận là người vĩnh trú đặc biệt và hộ chiếu còn hạn  
... có dự định quay lại Nhật trong vòng hai năm kể từ khi rời khỏi Nhật Bản

## **Nơi liên hệ về chế độ quản lý cư trú và chế độ người vĩnh trú đặc biệt**

**Trung tâm thông tin tổng hợp cư trú người nước ngoài**

**Trung tâm thông tin tổng hợp nhập cư**

Giờ tiếp nhận: Thứ hai-thứ sáu 8:30-17:15

Ngày nghỉ: Thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ và các ngày 29/12-3/1

TEL. 0570-013904 (từ điện thoại IP, hoặc từ nước ngoài: 03-5796-7112)

## **3 – 2 Thủ tục liên quan đến nơi cư trú**

Những người cư trú trung và dài hạn hoặc người vĩnh trú đặc biệt thì cần phải đăng kí thường trú.

### **(1) Người mới bắt đầu cuộc sống ở Nhật (người cư trú trung và dài hạn)**

Trong vòng 14 ngày kể từ ngày quyết định được nơi cư trú, hãy mang thẻ cư trú tới quầy tiếp nhận ban công dân thành phố của ủy ban quận hoặc văn phòng chi nhánh nơi cư trú để trình báo về địa chỉ nơi cư trú (xem trang 44).

Những người không có thẻ cư trú, hãy mang hộ chiếu tới để trình báo về địa chỉ nơi cư trú.

### **(2) Khi chuyển nhà**

#### **1. Khi chuyển từ thành phố Hiroshima sang phố, phường, thị trấn, thôn khác.**

- Hãy trình báo lên ban công dân thành phố của ủy ban quận hoặc văn phòng chi nhánh nơi đã sinh sống (giấy thông báo chuyển đi) (xem trang 44), sau đó bạn sẽ nhận được giấy chứng nhận chuyển đi, chú ý đừng làm mất.

Sau đó, trong vòng 14 ngày kể từ ngày thay đổi địa chỉ bạn phải nộp (giấy thông báo chuyển tới) ở thành phố, phường, thị trấn, thôn của nơi ở mới.

[Giấy tờ cần thiết] Thẻ cư trú hoặc giấy chứng nhận người vĩnh trú đặc biệt (của tất cả các thành viên trong gia đình) và giấy chứng nhận chuyển đi, thẻ mã số cá nhân (dành cho những người có thẻ)

- Những người sở hữu Thẻ mã số cá nhân có thể sử dụng giấy chứng nhận điện tử có thể nộp thông báo chuyển chỗ ở bằng hình thức trực tuyến. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy liên hệ với Ban Công dân Thành phố Ủy ban quận hoặc Văn phòng Chi nhánh của quận (xem trang 44) mà bạn đã sinh sống để hỏi.

## 2. Khi chuyển nhà trong nội thành thành phố Hiroshima

Trong vòng 14 ngày kể từ ngày thay đổi nơi cư trú, bạn phải tới ban công dân thành phố của ủy ban quận hoặc văn phòng chi nhánh tại nơi cư trú để đăng ký thay đổi địa chỉ nơi ở mới (giấy thông báo chuyển nơi ở)

[Giấy tờ cần thiết] Thẻ cư trú hoặc giấy chứng nhận người vĩnh trú đặc biệt (của tất cả các thành viên trong gia đình), thẻ mã số cá nhân (dành cho những người có thẻ)

### Ghi chú 1: Làm giấy thường trú

Sau khi đăng ký thường trú, thì có thể nhận bản sao giấy đăng ký thường trú (có tính phí).

Với những người cần bản sao giấy đăng ký thường trú thì hãy tới ban công dân thành phố của ủy ban quận hoặc văn phòng chi nhánh để đăng ký (xem trang 44).

Bạn có thể xin cấp bản sao giấy chứng nhận cư trú tại bất kỳ văn phòng nào trong thành phố Hiroshima.

Những người sở hữu Thẻ mã số cá nhân có thể sử dụng giấy chứng nhận điện tử có thể nhận bản sao giấy thường trú tại các cửa hàng tiện lợi, v.v... rẻ hơn 100 yên so với khi nhận tại Ban Công dân Thành phố Ủy ban quận hoặc Văn phòng Chi nhánh (xem trang 44).



### Ghi chú 2: Thẻ thông báo mã số cá nhân

Thẻ thông báo mã số cá nhân là thẻ mà bất cứ ai có đăng ký thường trú sẽ được cấp, thẻ gồm 12 chữ số được cấp riêng cho từng cá nhân.

Sau khi đăng ký thường trú sẽ có giấy thông báo số cá nhân chuyển tới nhà bạn, trên giấy đó có ghi mã số cá nhân của bạn.

Bạn có thể đăng ký làm thẻ cứng có ghi mã số cá nhân và đính kèm ảnh thẻ.

Để biết chi tiết, vui lòng liên hệ ban công dân thành phố của ủy ban quận hoặc văn phòng chi nhánh nơi đang sinh sống (xem trang 44).

### Ghi chú 3: Trợ cấp trẻ em

Trợ cấp trẻ em được cấp cho người đang nuôi con nhỏ từ 0 tuổi đến năm học thứ 3 trung học cơ sở (tính đến ngày 31/3 đầu tiên sau ngày sinh nhật thứ 15). Ngoài ra, từ tháng 10 năm 2024, những người đang nuôi dưỡng trẻ em đến độ tuổi trung học phổ thông (đến ngày 31 tháng 3 đầu tiên sau khi đủ 18 tuổi) cũng sẽ nhận được trợ cấp trẻ em. Những người chưa nhận được trợ cấp hoặc những người từ ngoài Thành phố Hiroshima chuyển tới hãy tiến hành làm thủ tục để xin trợ cấp. Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ tới ban phúc lợi ủy ban quận của quận bạn đang sống (xem trang 45).

### 3 – 3 Khi sinh con, có người mất, kết hôn, ly hôn

Khi sinh con hoặc có người mất hoặc khi kết hôn, ly hôn có những trường hợp cần thiết phải làm thủ tục với đất nước của bạn. Trước hết, hãy hỏi các cơ quan đại diện của đất nước của bạn có tại Nhật.

Cùng với đó, hãy nộp giấy thông báo lên Ủy ban quận của Quận đang sinh sống hoặc văn phòng chi nhánh (xem trang 44-46). Và nộp giấy lên cục quản lý cư trú xuất nhập cảnh.

#### (1) Khi sinh con

| Giấy thông báo                 | Khi nào, đối tượng là ai  | Ở đâu  |
|--------------------------------|---|--|
| Giấy khai sinh                 | Trong vòng 14 ngày kể từ ngày sinh, tất cả mọi người  | Quận đang sinh sống, hoặc Ban công dân thành phố của quận nơi đã sinh ra (nếu có văn phòng chi nhánh thì có thể nộp cho văn phòng chi nhánh) |
| Xin tư cách lưu trú            | Trong vòng 30 ngày kể từ ngày sinh, bố mẹ là người cư trú trung và dài hạn                            | Cục quản lý xuất nhập cảnh Hiroshima   |
| Xin giấy phép lưu trú đặc biệt | Trong vòng 60 ngày kể từ ngày sinh, người vĩnh trú đặc biệt   | Ban công dân Văn phòng Quận, hoặc văn phòng chi nhánh nơi bạn sinh sống.   |
| Giấy báo sinh                  | Thông báo sớm nhất có thể, tất cả mọi người   | Ban Hỗ trợ Cộng đồng của văn phòng Quận nơi bạn sinh sống  |
| Trợ cấp trẻ em                 | Trong vòng 15 ngày kể từ ngày sau sinh, cụ thể thì hãy liên lạc tới tổ chức ở cột bên phải            | Ban Phúc lợi Văn phòng quận hoặc Văn phòng Chi nhánh của quận mà bạn đang sinh sống (ngoại trừ Chi nhánh khu vực Ninoshima).                 |
| Hỗ trợ phí y tế trẻ em         | Về chi tiết xin hãy liên hệ tới tổ chức ở cột bên phải ( người có thu nhập cao không thuộc đối tượng) | Ban Phúc lợi Văn phòng quận hoặc Văn phòng Chi nhánh của quận mà bạn đang sinh sống  |
| Bảo hiểm y tế quốc dân         | Trong vòng 14 ngày kể từ ngày sinh, người tham gia bảo hiểm y tế quốc dân                             | Ban Bảo hiểm Hưu trí Văn phòng quận hoặc Văn phòng Chi nhánh mà bạn đang sinh sống   |

\* Khi bố và mẹ của trẻ là người nước ngoài, dù bé có sinh ra ở Nhật thì cũng không thể nhận được quốc tịch của Nhật. Hãy thông báo việc sinh con tới đại sứ quán hoặc lãnh sự quán.

#### (2) Khi qua đời

| Giấy thông báo                         | Khi nào, đối tượng là ai   | Ở đâu  |
|--|--|--|
| Giấy báo tử                            | Trong vòng 7 ngày kể từ ngày biết việc qua đời, tất cả mọi người                           | Ban công dân của quận đang sinh sống, hoặc quận người đó mất (nếu có văn phòng chi nhánh thì có thể báo cho văn phòng chi nhánh) |
| Bảo hiểm y tế quốc dân                 | Trong vòng 14 ngày kể từ ngày mất, người tham gia bảo hiểm y tế quốc dân                   | Ban Bảo hiểm Hưu trí Văn phòng quận hoặc Văn phòng Chi nhánh mà bạn đang sinh sống   |
| Bảo hiểm điều dưỡng                    | Trong vòng 14 ngày kể từ ngày mất, người tham gia bảo hiểm điều dưỡng                      | Ban Phúc lợi Văn phòng quận hoặc Văn phòng Chi nhánh của quận mà bạn đang sinh sống  |
| Chế độ y tế dành người cao tuổi hậu kỳ | Trong vòng 14 ngày kể từ ngày mất<br>Người tham gia chế độ y tế dành người cao tuổi hậu kỳ | Ban Phúc lợi Văn phòng quận hoặc Văn phòng Chi nhánh của quận mà bạn đang sinh sống  |

### (3) Khi kết hôn

| Giấy thông báo         | Khi nào, đối tượng là ai  | Ở đâu   |
|------------------------|---|---|
| Giấy báo hôn thú       | Việc đăng ký kết hôn thì không có thời hạn (Sau khi nộp giấy báo hôn thú thì hai người sẽ trở thành vợ chồng) | Ban công dân Văn phòng quận hoặc Văn phòng chi nhánh của quận đang sinh sống<br>* Tùy thuộc vào quốc tịch mà thủ tục đăng ký có thể khác nhau |
| Bảo hiểm y tế quốc dân | Trong vòng 14 ngày kể từ ngày kết hôn, người tham gia bảo hiểm y tế quốc dân                                  | Ban Bảo hiểm Hưu trí Văn phòng quận hoặc Văn phòng Chi nhánh mà bạn đang sinh sống  |
| Bảo hiểm điều dưỡng    | Trong vòng 14 ngày kể từ ngày tên hoặc địa chỉ của người tham gia bảo hiểm điều dưỡng thay đổi                | Ban Phúc lợi Văn phòng quận hoặc Văn phòng Chi nhánh của quận mà bạn đang sinh sống   |

### (4) Khi ly hôn

| Giấy thông báo         | Khi nào, đối tượng là ai  | Ở đâu   |
|------------------------|---|---|
| Giấy ly hôn            | Trường hợp ly hôn có thỏa thuận hai bên thì việc nộp giấy ly hôn là không có thời hạn (Sau khi nộp giấy ly hôn thì việc ly hôn chính thức được thiết lập)<br>Các trường hợp khác thì trong vòng 10 ngày | Ban công dân Văn phòng quận hoặc Văn phòng chi nhánh của quận đang sinh sống<br>* Tùy vào quốc tịch mà thủ tục ly hôn có thể sẽ khác nhau |
| Bảo hiểm y tế quốc dân | Trong vòng 14 ngày kể từ ngày ly hôn, người tham gia bảo hiểm y tế quốc dân   | Ban Bảo hiểm Hưu trí Văn phòng quận hoặc Văn phòng Chi nhánh mà bạn đang sinh sống  |
| Bảo hiểm chăm sóc      | Trong vòng 14 ngày kể từ ngày người tham gia bảo hiểm điều dưỡng thay đổi họ tên hoặc địa chỉ sinh sống   | Ban Phúc lợi Văn phòng quận hoặc Văn phòng Chi nhánh của quận mà bạn đang sinh sống   |

### Ghi chú: Chế độ tuyên thệ quan hệ bạn đời của thành phố Hiroshima

Thành phố Hiroshima đang thực hiện “Chế độ tuyên thệ **quan hệ bạn đời**”, trong đó thành phố Hiroshima công nhận việc các cặp đôi thuộc cộng đồng thiểu số giới tính tuyên thệ sẽ hỗ trợ nhau như những người bạn đời.

Mặc dù nó không có hiệu lực pháp lý như đăng ký kết hôn, nhưng có một số dịch vụ hành chính có thể sử dụng. (Liên hệ: Ban khai phát nhân quyền TEL. 082-504-2165)

<https://www.city.hiroshima.lg.jp/site/yasashii/199977.html>



## 3 – 4 Bảo hiểm y tế

Ở Nhật bản có chế độ bảo hiểm y tế công để người dân có thể an tâm sử dụng dịch vụ y tế khi bị ốm hay bị thương. Bảo hiểm y tế không chỉ có ích cho chính bản thân chúng ta mà còn là chế độ hỗ trợ cho nhiều người. Bạn có thể tham gia một trong ba bảo hiểm từ mục (1) tới (3) sau đây.

### (1) Bảo hiểm y tế

Người thuộc điều kiện như làm việc một tuần 20 tiếng trở lên, thu nhập hàng tháng từ 88,000 yên trở lên có thể tham gia bảo hiểm y tế của công ty.

Gia đình của những người tham gia bảo hiểm y tế đang sống ở Nhật cũng có thể tham gia bảo hiểm y tế.

Về việc có thể tham gia bảo hiểm y tế hay không hãy hỏi công ty.

### (2) Bảo hiểm y tế quốc dân

Những người được phép cư trú ở Nhật trên 3 tháng phải tham gia bảo hiểm y tế quốc dân của thành phố Hiroshima. Hãy tiến hành thủ tục đăng ký tại ban bảo hiểm hưu trí của ủy ban quận (xem trang 46) hoặc văn phòng chi nhánh (xem trang 44) nơi bạn đang sinh sống.

Tuy nhiên, những người thuộc một trong những mục sau đây sẽ không được tham gia:

1. Người có tư cách lưu trú “hoạt động đặc định” nằm trong các diện sau:

- Người đến Nhật để chữa bệnh hoặc người chăm sóc người vừa nêu về mặt sinh hoạt hàng ngày
- Người đến Nhật để tham quan, vui chơi hoặc các hoạt động tương tự khác, cũng như vợ/chồng của họ với cùng mục đích cư trú.

\* Người có tư cách lưu trú là “Hoạt động đặc biệt” phải đưa ‘Bản chỉ định’ có ghi nội dung hoạt động đó.

2. Người đang tham gia BHYT tại nơi làm việc.

3. Người đang tham gia chế độ y tế dành người cao tuổi hậu kỳ

4. Người đang nhận bảo trợ sinh sống

5. Người đang nhận trợ cấp dành cho “người Nhật sót lại ở Trung Quốc không thể về nước sau chiến tranh”

6. Người có giấy chứng nhận tham gia An Sinh Xã Hội từ chính phủ nước có ký hiệp định An Sinh Xã Hội (bao gồm BHYT) với Nhật

### (3) Chế độ y tế người cao tuổi hậu kỳ

Những người thuộc diện sau đây sẽ là đối tượng được bảo hiểm của chế độ y tế người cao tuổi hậu kỳ.

1. Người từ 75 tuổi trở lên

2. Người từ 65 đến dưới 75 tuổi được xác nhận có khuyết tật ở mức độ nhất định do hiệp hội liên minh y tế người cao tuổi hậu kỳ tỉnh Hiroshima cấp (để biết thủ tục nộp đơn hãy liên lạc tới ban phúc lợi ủy ban quận của quận bạn đang sống (xem trang 45) hoặc văn phòng chi nhánh (xem trang 44) nơi đang cư trú.

Tuy nhiên, những người có một trong các điều kiện sau đây sẽ không đủ điều kiện được hưởng bảo hiểm chế độ y tế người cao tuổi hậu kỳ.

- Người có tư cách lưu trú dưới 3 tháng (ngoại trừ những người được hiệp hội y tế người cao tuổi hậu kỳ tỉnh Hiroshima công nhận được ở lại trên 3 tháng)
- Trong số những người lưu trú với tư cách lưu trú là “hoạt động đặc định”: người “hoạt động nhận chăm sóc y tế” hoặc “hoạt động chăm sóc cuộc sống thường ngày của người đó”, hoặc người “du lịch, điều dưỡng hoặc các hoạt động tương tự khác” hoặc người có “vợ/chồng đi cùng với người đó”



\* Đối với những người có tư cách lưu trú là “hoạt động đặc định”, vui lòng xuất trình “giấy chứng nhận” thể hiện nội dung hoạt động đó.

- Người đang nhận bảo hộ sinh hoạt.
- Người đang nhận trợ cấp dành cho người Nhật sót lại ở Trung Quốc không thể về nước sau chiến tranh

#### (4) Khi đi bệnh viện

Tại quầy của bệnh viện, hãy làm thủ tục bằng một trong các cách sau đây.

- Đặt Thẻ mã số cá nhân vào đầu đọc thẻ để tự làm thủ tục.
- Đưa thẻ bảo hiểm của bảo hiểm y tế mà bạn đang tham gia cho nhân viên tại quầy.

Người làm thủ tục tại bệnh viện bằng Thẻ mã số cá nhân hãy đăng ký sử dụng Thẻ mã số cá nhân làm thẻ bảo hiểm.

Hãy thanh toán số tiền mà bệnh viện yêu cầu. Ngoài ra, khi nhập viện, hãy thanh toán chi phí ăn uống, v.v...

#### Ghi chú: Từ ngày 2 tháng 12 năm 2024

Từ ngày 2 tháng 12 năm 2024, thẻ bảo hiểm sẽ không được cấp nữa.

Tuy nhiên, những người có thẻ bảo hiểm vào ngày 2 tháng 12 vẫn có thể sử dụng thẻ bảo hiểm tối đa 1 năm tính từ ngày 2 tháng 12 (đối với thẻ bảo hiểm có thời hạn hiệu lực thì sẽ đến thời hạn hiệu lực đó).

Khi đi bệnh viện, hãy làm thủ tục bằng Thẻ mã số cá nhân đã đăng ký làm thẻ bảo hiểm.

Những người không có Thẻ mã số cá nhân đã đăng ký làm thẻ bảo hiểm sẽ được cấp “Giấy xác nhận tư cách”. Tại quầy của bệnh viện, hãy xuất trình Giấy xác nhận tư cách.

#### (5) Khi sinh con hoặc tử vong

Người vào bảo hiểm sẽ được nhận tiền trợ cấp khi sinh con hoặc tử vong v.v.. Thông tin chi tiết xin hãy hỏi tại từng nơi tư vấn bảo hiểm y tế.

(Với bảo hiểm y tế quốc dân thành phố Hiroshima hãy liên lạc tới ban bảo hiểm hưu trí của ủy ban quận tại văn phòng quận (xem trang 46) hoặc văn phòng chi nhánh (xem trang 44) nơi đang cư trú. Với bảo hiểm y tế người cao tuổi hậu kì, xin hãy liên hệ tới ban phúc lợi ủy ban quận của quận bạn đang sống (xem trang 45) đang sinh sống hoặc văn phòng chi nhánh (xem trang 44).)

#### Ghi chú: Trợ cấp phí y tế

Người đang tham gia bảo hiểm y tế mà có một trong những điều kiện sau đây sẽ được nhận trợ cấp chi phí y tế. Hãy liên hệ tới các Ban Phúc lợi (xem trang 45) hoặc Ban Bảo hiểm Hưu trí của Văn phòng quận (xem trang 46) nơi đang sinh sống để biết thêm chi tiết.

- Trường hợp đang nuôi con từ 0 tuổi đến năm thứ 3 trung học cơ sở (đến ngày 31/3 đầu tiên sau ngày sinh nhật lần thứ 15 của đứa trẻ) (ban phúc lợi)
- Trường hợp cha mẹ nuôi con đơn thân (đến ngày 31/3 đầu tiên sau ngày sinh nhật lần thứ 18 của đứa trẻ) (ban phúc lợi)
- Người khuyết tật nặng và người có bệnh về tinh thần (ban phúc lợi)
- Khi bạn phải chịu chi phí điều trị cao (ban bảo hiểm và hưu trí)

## **(6) Phí bảo hiểm**

Những người tham gia bảo hiểm y tế phải có nghĩa vụ đóng tiền bảo hiểm y tế.  
Phí bảo hiểm quyết định bởi thu nhập của chính người đó.

## **3 – 5 Bảo hiểm điều dưỡng**

Bảo hiểm điều dưỡng là chế độ có thể cung cấp dịch vụ chăm sóc cần thiết khi cần hỗ trợ trong sinh hoạt hàng ngày và chăm sóc do nằm liệt giường, bị chứng sa sút trí nhớ v.v...

### **(1) Người trở thành đối tượng**

Những người đáp ứng tất cả các điều kiện từ 1. tới 3. sau có thể tham gia bảo hiểm điều dưỡng của thành phố Hiroshima.

1. Người đang sinh sống trong thành phố Hiroshima
2. Những người còn thời hạn lưu trú trên thị thực và có kế hoạch ở lại Nhật Bản dài hơn ba tháng.

Tuy nhiên, những người có tư cách lưu trú là hoạt động đặc định, đáp ứng các điều kiện dưới đây thì không được tính vào.

- Người đến Nhật để chữa bệnh hoặc chăm sóc người vừa nêu về mặt sinh hoạt hàng ngày.
- Người đến Nhật để tham quan, vui chơi hoặc các hoạt động tương tự khác, cũng như vợ/ chồng của họ với cùng mục đích đến Nhật.

3. Người từ 40 tuổi trở lên

Những người từ 40 tuổi trở lên đến dưới 65 tuổi phải vào bảo hiểm y tế công của Nhật Bản.

Những người trên 65 tuổi sẽ nhận được Thẻ chứng nhận được bảo hiểm từ thành phố Hiroshima.

### **(2) Khi muốn sử dụng dịch vụ điều dưỡng**

Để sử dụng các dịch vụ điều dưỡng, trước hết cần phải nộp đơn xin cấp giấy xác nhận cần được chăm sóc tại ban phúc lợi của ủy ban quận (xem trang 45), hoặc văn phòng chi nhánh (xem trang 44) nơi đang sinh sống.

Những người nhận được giấy chứng nhận cần được hỗ trợ hoặc cần được chăm sóc có thể sử dụng dịch vụ của bảo hiểm điều dưỡng. Tuy nhiên, tùy mức độ cần chăm sóc của người đó mà có thể không được sử dụng một số dịch vụ.

Về nguyên tắc khi sử dụng các dịch vụ chăm sóc, người dùng phải chi trả từ 10% tới 30% chi phí bảo hiểm điều dưỡng (tùy thuộc vào thu nhập mà tỉ lệ phần trăm chi trả sẽ thay đổi).

Những người ngay cả khi không có giấy chứng nhận cần được chăm sóc thì cũng có thể sử dụng các dịch vụ chăm sóc. Về thông tin chi tiết xin hãy liên hệ tới ban phúc lợi của ủy ban quận (xem trang 45) hoặc văn phòng chi nhánh (xem trang 44) nơi đang sinh sống.

### **(3) Phí bảo hiểm**

Người tham gia bảo hiểm điều dưỡng phải trả phí bảo hiểm

Phí bảo hiểm cho người từ 65 tuổi trở lên được tính căn cứ vào thu nhập của người đó.

Phí bảo hiểm cho người từ 40 tuổi và dưới 65 tuổi sẽ được tính như là một phần của phí bảo hiểm của bảo hiểm y tế mà người đó đang tham gia.

### 3 – 6 Lương hưu

Về nguyên tắc những người sống ở Nhật nằm trong độ tuổi từ 20 tới 59 tuổi phải tham gia vào bảo hiểm hưu trí quốc dân. Những người làm việc tại các công ty v.v... thì cũng có thể tham gia bảo hiểm phúc lợi hưu trí.

#### (1) Thủ tục tham gia

Hãy làm thủ tục đăng ký bảo hiểm hưu trí quốc dân tại ban bảo hiểm hưu trí của ủy ban quận của quận (xem trang 46) hoặc văn phòng chi nhánh (xem trang 44) nơi đang sinh sống.

Tuy nhiên, người tham gia bảo hiểm hưu trí hoặc vợ / chồng người phụ thuộc kinh tế vào người tham gia bảo hiểm phúc lợi hưu trí thì phải làm thủ tục với nơi làm việc của vợ / chồng người đó hoặc nơi làm việc của người phụ thuộc kinh tế.

#### (2) Phí bảo hiểm

Những người đang tham gia vào bảo hiểm hưu trí quốc dân phải đóng phí bảo hiểm.

Ngoài ra còn có chế độ miễn giảm toàn bộ hoặc một phần phí bảo hiểm dành cho người gặp khó khăn về tiền trong sinh hoạt, người gặp khó khăn trong trị trả phí y tế. Thông tin chi tiết, xin liên hệ ban bảo hiểm hưu trí của ủy ban quận đang sinh sống (xem trang 46) hoặc văn phòng chi nhánh (xem trang 44).

#### (3) Thể loại tiền hưu trí có thể nhận

| Tiền hưu trí                            | Người có thể nhận  |
|---|--|
| Tiền hưu trí cơ bản người già           | Người từ 65 tuổi trở lên và có thời gian đã đóng tiền lương hưu và thời gian không đóng tiền lương hưu nhưng vẫn được ủy ban quận công nhận, tổng cộng thời gian 10 năm trở lên. |
| Tiền hưu trí cơ bản người khuyết tật    | Người đang trong thời gian tham gia bảo hiểm hưu trí quốc dân thì bị mắc bệnh hay bị thương tích nhất định v.v..   |
| Tiền hưu trí cơ bản gia đình tang quyến | Vợ/ chồng có con hoặc con của họ khi người tham gia bảo hiểm hưu trí quốc dân qua đời.   |

Để được nhận trợ cấp khuyết tật cơ bản và trợ cấp cơ bản gia đình tang quyến cần phải đáp ứng điều kiện về thanh toán phí bảo hiểm nhất định.

Để biết thêm thông tin chi tiết xin liên hệ đến ban bảo hiểm hưu trí của ủy ban quận (xem trang 46) hoặc văn phòng chi nhánh nơi đang sinh sống (xem trang 44). Tuy nhiên, ngoại trừ chi nhánh văn phòng Ninoshima).

#### (4) Khi ra khỏi bảo hiểm hưu trí (tiền bảo hiểm hưu trí một lần)

Những người đáp ứng đủ tất cả các điều kiện dưới đây thì sau khi ra khỏi bảo hiểm hưu trí Quốc dân và nộp đơn trong vòng hai năm sau khi rời khỏi Nhật Bản sẽ nhận được tiền bảo hiểm hưu trí một lần. Số tiền nhận được tính dựa vào khoảng thời gian đóng bảo hiểm.

- Không mang quốc tịch Nhật Bản
- Có thời gian đã đóng bảo hiểm từ 6 tháng trở lên
- Không có địa chỉ thường trú tại Nhật Bản
- Những người chưa bao giờ có quyền nhận tiền hưu trí (bao gồm cả trợ cấp tàn tật)

Sau khi rời khỏi Nhật Bản, hãy chuẩn bị các giấy tờ cần thiết, gửi đến Tổ chức hưu trí Nhật Bản.

[Các giấy tờ cần thiết]

- Giấy yêu cầu quyết toán tiền bảo hiểm hưu trí một lần, giấy tờ có thể xác nhận được mã số bảo hiểm hưu trí cơ bản (như Sổ tay hưu trí, Giấy thông báo về mã số hưu trí cơ bản, v.v...)
- Copy hộ chiếu (các trang có thể kiểm chứng thông tin tư cách lưu trú, họ tên, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, ký tên)
- Các giấy tờ xác nhận tên ngân hàng, số tài khoản

Để biết thêm thông tin chi tiết về chế độ lương hưu của Nhật Bản, hãy xem trên website của Tổ chức Hưu trí Nhật Bản.

Phiên bản quốc tế của website Tổ chức Hưu trí Nhật Bản có hướng dẫn lương hưu bằng tiếng Nhật, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Indonesia, tiếng Tagalog, tiếng Thái, tiếng Việt, tiếng Myanmar, tiếng Khmer, tiếng Nepal và tiếng Mông Cổ.

Phiên bản quốc tế <https://www.nenkin.go.jp/international/index.html>

**Tổ chức Hưu trí Nhật Bản** (日本年金機構)

3-5-24 Takaido-Nishi, Suginami-ku, Tokyo 168-8505

SĐT 0570-05-1165

\* Khi gọi điện thoại từ số điện thoại bắt đầu bằng 050 hoặc gọi từ nước ngoài, hãy liên hệ đến số điện thoại dưới đây.

SĐT 03-6700-1165 (Số điện thoại bắt đầu bằng 050)

SĐT +81-3-6700-1165 (từ bên ngoài Nhật Bản)

### 3 – 7 Thuế

#### (1) Thuế của Nhật

Thuế của Nhật gồm có thuế quốc gia do chính phủ thu và thuế địa phương do tỉnh và thành phố thu.

|                        |                       |  |
|------------------------|-----------------------|--|
| <b>Thuế Quốc gia</b>   |                       | Thuế thu nhập, thuế doanh nghiệp, thuế thừa kế và thuế tiêu thụ v.v...   |
| <b>Thuế địa phương</b> | <b>Thuế tỉnh</b>      | Thuế cư dân Tỉnh, thuế ô tô và thuế tiêu dùng địa phương v.v...          |
|                        | <b>Thuế thành phố</b> | Thuế cư dân Thành phố, thuế tài sản cố định và thuế ô tô hạng nhẹ v.v... |

\* Thuế quốc gia liên hệ phòng thuế vụ. Thuế tỉnh liên hệ văn phòng thuế tỉnh.

#### (2) Thuế thu nhập

##### 1. Về thuế thu nhập

Những người có tiền như tiền lương phải đóng thuế. Số tiền phải đóng được xác định theo mức lương nhận được trong 1 năm từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

##### 2. Cách đóng thuế thu nhập

<Khấu trừ thuế tại nguồn>

Công ty, v.v... sẽ trả tiền thuế mỗi tháng. (Cách đóng này được gọi là khấu trừ thuế tại nguồn.)

- Đóng bằng cách khấu trừ từ tiền lương của bạn.
- Vào tháng 12 sẽ tính xem tiền thuế đã đóng từ tháng 1 đến tháng 11 là nhiều hay ít (được gọi là điều chỉnh thuế cuối năm). Nếu quá nhiều thì cộng tiền thuế đó vào lương tháng 12 rồi trả lại.

<Kê khai thuế>

Đối với những người chưa thực hiện khấu trừ thuế tại nguồn, điều chỉnh thuế cuối năm tại công ty, v.v... thì tự nộp hồ sơ. (Điều này được gọi là kê khai thuế)

- Nộp hồ sơ tại Cơ quan thuế của quận đang sinh sống từ ngày 16 tháng 2 đến ngày 15 tháng 3 của năm tiếp theo năm làm việc.
- Có thể đóng tại các cửa hàng tiện lợi, ngân hàng, bưu điện, internet, v.v...

### (3) Thuế cư dân tỉnh và thuế cư dân thành phố của cá nhân (thuế cư trú)

#### 1. Về thuế cư trú

Thuế cư dân thành phố và thuế cư dân tỉnh của cá nhân gộp lại gọi là “Thuế cư trú”, sẽ thanh toán cùng với thuế môi trường rừng, một loại thuế quốc gia.

$$\text{Thuế cá nhân cư dân thành phố} + \text{Thuế cá nhân cư dân tỉnh} = \text{Thuế cư trú}$$

Thuế cư dân thì những người có thu nhập từ năm trước, và có địa chỉ cư trú từ ngày 1 tháng 1 của năm đó thì phải thanh toán.

Tiền thuế cư dân là sự kết hợp được tính từ “tỷ lệ bình quân đầu người” là một số tiền cố định bất kể thu nhập cao hay thấp, và từ “tỷ lệ thu nhập” với mức thuế dựa trên thu nhập năm trước của người đó. trú

$$\text{Tiền thuế cư dân} = \text{Tỉ lệ thu nhập} + \text{Tỉ lệ bình quân}$$

Thông tin chi tiết xin xem tại trang Web thành phố Hiroshima (<https://www.city.hiroshima.lg.jp/soshiki/26/199970.html>) hoặc hãy liên hệ với Văn phòng Thuế thành phố (Bộ phận Thuế cư dân) và Phòng Thuế vụ (xem trang 47).



#### 2. Cách đóng tiền thuế cư dân

Có 2 cách: một là công ty sẽ nộp cho thành phố thông qua việc trừ thuế từ tiền lương của bạn, hai là bạn tự đóng thuế.

Người tự đóng thuế sẽ có giấy thông báo từ thành phố. Hãy xác nhận nội dung, và đóng trước thời hạn tại cửa hàng tiện lợi, ngân hàng, bưu điện, v.v... Ngoài ra, có thể thanh toán bằng cách sử dụng thẻ tín dụng hoặc các ứng dụng thanh toán qua điện thoại thông minh, v.v... thông qua Internet.

#### 3. Nếu không đóng thuế cư dân v.v...

Người mà không đóng thuế như là thuế cư trú đúng thời hạn, sẽ phải đóng tiền thuế từ trước đó và tiền gia hạn thời gian. Thêm nữa, cũng có thể bị xử lý không đóng thuế như là tịch thu tài sản, ví dụ tiền lương v.v...

Để không xảy ra việc như thế này xin hãy đóng thuế đúng thời hạn.

Thông tin chi tiết xin xem tại trang web thành phố Hiroshima:

(<https://www.city.hiroshima.lg.jp/site/english/18862.html>) (Trang tiếng anh). Hoặc hỏi tại Ban phụ trách của Phòng đối sách thanh toán phụ trách quận bạn đang sinh sống (xem trang 47, 48).



#### Ghi chú: Hiệp ước thuế

Những du học sinh, nghiên cứu sinh, thực tập sinh v.v... Người đến từ quốc gia có ký kết công ước tô thuế với Nhật <một quy ước được quyết định giữa các quốc gia về thuế>.

- Du học sinh

- Thực tập sinh (Người thực tập ở các doanh nghiệp v.v...)

Nếu đáp ứng các điều kiện nhất định thì có thể được miễn thuế thu nhập hoặc thuế cư trú, v.v... Để nhận được miễn thuế cần phải nộp đơn xin miễn thuế cư trú và thuế thu nhập riêng từng loại. Chỉ khai báo thuế thu nhập sẽ không được miễn thuế cư trú, v.v...

#### **(4) Thuế tài sản cố định và thuế quy hoạch đô thị**

##### **1. Thuế tài sản cố định**

Thuế tài sản cố định là khoản thuế mà người sở hữu những tài sản sau đây (gọi chung những thứ này là “Tài sản cố định”) tại thành phố Hiroshima vào ngày 1 tháng 1 hàng năm phải thanh toán.

- Đất đai
- Tòa nhà (nhà ở, căn hộ, chung cư, cao ốc, cửa hàng, v.v...)
- Những thứ sử dụng trong công việc (máy móc, dụng cụ, tàu thuyền, v.v...)

Số tiền thuế phải thanh toán sẽ được xác định dựa trên giá trị, v.v... của tài sản cố định đang sở hữu.

##### **2. Về thuế quy hoạch đô thị**

Thuế quy hoạch đô thị là khoản thuế mà người sở hữu đất đai hoặc các tòa nhà bên trong khu vực đô thị hóa (khu vực có nhiều nhà ở và cửa hàng) tại thành phố Hiroshima vào ngày 1 tháng 1 hàng năm phải thanh toán.

Số tiền thuế phải thanh toán sẽ được xác định dựa trên giá trị, v.v... của đất đai hoặc tòa nhà đang sở hữu.

Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy xem trên website của thành phố Hiroshima (<https://www.city.hiroshima.lg.jp/soshiki/28/197220.html>) hoặc liên hệ với Văn phòng Thuế thành phố (Bộ phận Đất đai và Bộ phận Nhà cửa) và Phòng Thuế vụ (xem trang 47) nơi sở hữu tài sản cố định.



##### **3. Cách thanh toán thuế tài sản cố định và thuế quy hoạch đô thị**

Thông báo về thuế tài sản cố định và thuế quy hoạch đô thị sẽ được gửi đến bạn từ thành phố Hiroshima vào khoảng tháng 4.

Hãy xác nhận nội dung và thanh toán đúng kỳ hạn tại các cửa hàng tiện lợi, ngân hàng hoặc bưu điện, v.v... Ngoài ra, có thể thanh toán bằng cách sử dụng thẻ tín dụng hoặc các ứng dụng thanh toán qua điện thoại thông minh, v.v... thông qua Internet.

Nếu đã làm thủ tục chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng (phương thức thanh toán tự động từ tài khoản tiền gửi ngân hàng) thì sẽ tự động được trừ vào tài khoản vào ngày đến hạn.

#### **(5) Thuế xe ô tô/thuế xe ô tô hạng nhẹ**

##### **1. Tỷ lệ theo tính năng môi trường**

- Thường trả cùng với tiền mua xe tại cửa hàng khi mua xe.
- Việc phải trả bao nhiêu tùy thuộc vào loại xe đã mua.

##### **2. Tỷ lệ theo loại xe**

- Chủ sở hữu xe phải đóng vào ngày 1 tháng 4 hàng năm.
- Xe có dung tích từ 660 cc trở lên phải đóng “thuế xe ô tô tỷ lệ theo loại xe” và xe có dung tích động cơ từ 660 cc trở xuống phải đóng “thuế xe ô tô hạng nhẹ tỷ lệ theo loại xe”.
- Thư ghi rõ số tiền phải đóng sẽ được gửi đến cho bạn từ thành phố Hiroshima hoặc tỉnh Hiroshima vào khoảng tháng 4 đến tháng 5. Việc phải đóng bao nhiêu tùy thuộc vào loại xe.
- Có thể đóng tại cửa hàng tiện lợi, ngân hàng hoặc bưu điện qua mạng Internet (đến trước ngày ghi trên thư).
- Cũng có thể đóng bằng thẻ tín dụng qua internet hoặc ứng dụng thanh toán trên điện thoại thông minh, v.v...

### 3 – 8 Thủ tục cần thiết khi trở về nước hoặc chuyển chỗ ở ra khỏi Nhật Bản

Khi trở về nước hoặc chuyển chỗ ở ra khỏi Nhật Bản, v.v..., cần thực hiện các thủ tục sau đây.

#### (1) Thủ tục liên quan đến chỗ ở

##### 1. Nhà ở

###### • Nhà công cho thuê của thành phố

Khi người đứng tên hợp đồng thuê nhà công cho thuê của thành phố chuyển chỗ ở, hãy liên hệ với Ban Xây dựng Ủy ban quận (xem trang 44) mà bạn đang sinh sống hiện tại sau khi quyết định chuyển chỗ ở.

###### • Căn hộ hoặc chung cư (chỗ ở không phải nhà công cho thuê của thành phố)

Khi quyết định chuyển chỗ ở, hãy liên hệ với công ty bất động sản đã cho thuê nhà trước thời hạn được ghi trong hợp đồng

##### 2. Rác

Thành phố Hiroshima không cho phép vứt quá nhiều rác cùng một lúc. Hãy tự mình mang rác đến cơ sở xử lý mà thành phố Hiroshima chỉ định hoặc yêu cầu đơn vị thu gom đã được thành phố Hiroshima cấp phép tiến hành thu gom. Trường hợp tự mình mang rác đến, địa điểm mang đến sẽ được xác định dựa trên từng loại rác. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy xem website thành phố Hiroshima.

Không được tự mình mang đến các loại rác như chai nhựa PET, nhựa tái chế, rác độc hại. Hãy yêu cầu đơn vị thu gom đã được thành phố Hiroshima cấp phép tiến hành thu gom.

<https://www.city.hiroshima.lg.jp/site/faq/13427.html>

Nếu lượng rác không quá nhiều thì hãy tuân theo cách vứt rác gia đình đúng cách (xem trang 55) và vứt rác vào ngày thu gom của khu vực đang sinh sống. Đối với rác cỡ lớn thì cần phải đăng ký nên hãy chuẩn bị sớm.



##### 3. Nước sinh hoạt

Hãy liên hệ với Trung tâm Tiếp nhận Khách hàng Chuyển chỗ ở của Cục Quản Lý Cấp nước thành phố Hiroshima (TEL. 082-511-5959) ít nhất 3~4 ngày trước ngày bạn muốn ngừng sử dụng nước sinh hoạt.

Ngoài ra, cũng có thể đăng ký qua website của Cục Quản Lý Cấp nước (hãy tham khảo trang 3 và trang 4 để biết thêm về nước sinh hoạt, điện và gas).

<https://www.water.city.hiroshima.lg.jp/soshiki/5/401.html>



#### (2) Thông báo chuyển chỗ ở trên giấy thường trú

Trước khi chuyển chỗ ở, hãy nộp “Thông báo chuyển chỗ ở” tại Ban Công dân Thành phố Ủy ban quận hoặc Văn phòng Chi nhánh (xem trang 44) của quận mà bạn đang sinh sống hiện tại (hãy tham khảo trang 10 và trang 11 để biết thêm thông tin chi tiết về việc chuyển chỗ ở). Hãy mang theo Thẻ cư trú hoặc Giấy chứng nhận người vĩnh trú đặc biệt và Thẻ mã số cá nhân (nếu có).

#### (3) Thủ tục liên quan đến việc nuôi dạy con cái

##### 1. Trợ cấp trẻ em

Đối với những người đang nhận trợ cấp trẻ em, hãy liên hệ với Ban Phúc lợi Ủy ban quận (xem trang 45) hoặc Văn phòng Chi nhánh của quận (xem trang 44) mà bạn đang sinh sống hiện tại trước khi chuyển chỗ ở.

## **2. Trường mẫu giáo**

Đối với những người có con đang theo học ở trường mẫu giáo, hãy nộp “Thông báo nghỉ học tại trường mẫu giáo” cho trường mẫu giáo đang theo học trước khi chuyển chỗ ở. Có thể nhận “Thông báo nghỉ học tại trường mẫu giáo” tại trường mẫu giáo hoặc Ban Phúc lợi Ủy ban quận (xem trang 45).

## **3. Trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em**

Đối với những người đang nhận trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em, hãy mang theo Giấy chứng nhận trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em đến Ban Phúc lợi Ủy ban quận (xem trang 45) của quận mà bạn đang sinh sống hiện tại trước khi chuyển chỗ ở.

## **4. Trợ cấp phí y tế cho trẻ em**

Đối với những người đang nhận trợ cấp phí y tế cho trẻ em, hãy trả lại Giấy chứng nhận người được hưởng trợ cấp phí y tế cho trẻ em cho Ban Phúc lợi Ủy ban quận (xem trang 45) hoặc Văn phòng Chi nhánh của quận (xem trang 44) mà bạn đang sinh sống hiện tại trước khi chuyển chỗ ở.

## **5. Trợ cấp phí y tế cho gia đình bố mẹ đơn thân, v.v...**

Đối với những người đang nhận trợ cấp phí y tế cho gia đình bố mẹ đơn thân, v.v..., hãy trả lại Giấy chứng nhận người được hưởng trợ cấp phí y tế cho gia đình bố mẹ đơn thân, v.v... cho Ban Phúc lợi Ủy ban quận (xem trang 45) hoặc Văn phòng Chi nhánh của quận (xem trang 44) mà bạn đang sinh sống hiện tại trước khi chuyển chỗ ở.

## **(4) Thủ tục liên quan đến bảo hiểm và lương hưu**

### **1. Bảo hiểm y tế**

Trước khi chuyển chỗ ở, nếu đang tham gia bảo hiểm y tế quốc gia thì hãy làm thủ tục rút khỏi bảo hiểm tại Ban Bảo hiểm Hưu trí Ủy ban quận (xem trang 46) hoặc Văn phòng Chi nhánh (xem trang 44) mà bạn đang sinh sống hiện tại. Để làm thủ tục rút khỏi bảo hiểm y tế quốc gia, hãy mang theo 1. Thẻ bảo hiểm y tế quốc gia và 2. Thẻ mã số cá nhân (thứ có thể xác nhận danh tính của người rút khỏi bảo hiểm).

Đối với những người đang tham gia bảo hiểm y tế của công ty thì hãy hỏi công ty xem có cần làm thủ tục gì hay không (hãy xem trang 14 để biết thêm về bảo hiểm y tế).

### **2. Bảo hiểm điều dưỡng**

- Đối với những người từ 40 tuổi trở lên và đã được cấp Thẻ người được bảo hiểm của Bảo hiểm điều dưỡng, hãy mang Thẻ người được bảo hiểm của Bảo hiểm điều dưỡng đến Ban Phúc lợi Ủy ban quận (xem trang 45) hoặc Văn phòng Chi nhánh của quận (xem trang 44) mà bạn đang sinh sống hiện tại trước khi chuyển chỗ ở.

- Đối với những người đã nhận được chứng nhận cần được chăm sóc và cần được hỗ trợ tại thành phố Hiroshima, đã được cấp Giấy chứng nhận tỷ lệ thanh toán góp bảo hiểm điều dưỡng và Giấy chứng nhận giới hạn số tiền thanh toán bảo hiểm điều dưỡng, v.v..., hãy mang Giấy chứng nhận tỷ lệ thanh toán góp bảo hiểm điều dưỡng và Giấy chứng nhận giới hạn số tiền thanh toán bảo hiểm điều dưỡng, v.v... đến Ban Phúc lợi Ủy ban quận (xem trang 45) hoặc Văn phòng Chi nhánh của quận (xem trang 44) mà bạn đang sinh sống hiện tại trước khi chuyển chỗ ở.

### **3. Lương hưu**

Trước khi chuyển chỗ ở, nếu đang tham gia hưu trí quốc gia thì hãy làm thủ tục rút khỏi hưu trí quốc gia tại Ban Bảo hiểm Hưu trí Ủy ban quận (xem trang 46) hoặc Văn phòng Chi nhánh (xem trang 44) mà bạn đang sinh sống hiện tại. Đối với những người đang tham gia hưu trí phúc lợi của công ty thì hãy hỏi công ty xem có cần làm thủ tục gì hay không (hãy xem trang 17 để biết thêm về lương hưu).

## **(5) Thủ tục liên quan đến thuế**

### **1. Thuế thu nhập (thuế do nhà nước thu)**

Những người cần kê khai thuế phải tiến hành kê khai thuế và nộp trước khi rời Nhật Bản. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy liên hệ với Cơ Quan thuế.



## **2. Thuế cư trú (thuế chi trả cho tỉnh và thành phố)**

Hãy xác định người thay mặt bạn nộp thuế (người quản lý thuế). Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy liên hệ với Bộ phận Thuế cư dân - Văn phòng Thuế thành phố và Phòng Thuế vụ (xem trang 47).

## **3. Thuế tài sản cố định và thuế quy hoạch đô thị**

Hãy xác định người thay mặt bạn nộp thuế (người quản lý thuế). Đối với những người đang sở hữu đất đai hoặc tòa nhà bên trong thành phố Hiroshima, hãy liên hệ với Bộ phận Đất đai - Văn phòng Thuế thành phố và Phòng Thuế vụ (xem trang 47).

\* Hãy xem trang 18 để biết thêm thông tin chi tiết về thuế.

## **(6) Các thủ tục quan trọng khác**

### **1. Trả lại Giấy chứng nhận đăng ký con dấu**

Trước khi chuyển chỗ ở, hãy nộp “Giấy chứng nhận đăng ký con dấu” tại Ban Công dân Thành phố Ủy ban quận hoặc Văn phòng Chi nhánh của quận (xem trang 44) mà bạn đang sinh sống hiện tại.

### **2. Trả lại Thẻ cư trú (trường hợp trở về nước)**

Khi rời Nhật Bản, hãy trả lại Thẻ cư trú tại sân bay hoặc cảng biển (hãy xem trang 9 để biết thêm thông tin chi tiết về Thẻ cư trú).

### **3. Đóng tài khoản ngân hàng tại Nhật Bản**

Hãy đóng tài khoản ngân hàng trước khi rời Nhật Bản. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy hỏi ngân hàng nơi mở tài khoản.

### **4. Chấm dứt hợp đồng điện thoại di động tại Nhật Bản**

Đối với những người đã ký hợp đồng điện thoại di động tại Nhật Bản, hãy chấm dứt hợp đồng điện thoại di động trước khi rời Nhật Bản. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy hỏi công ty đã ký hợp đồng điện thoại di động.

### **5. Chấm dứt hợp đồng Internet**

Trước khi rời Nhật Bản, hãy hỏi nhà cung cấp dịch vụ đã ký hợp đồng.

### **Ghi chú: Đăng ký con dấu**

Tại Nhật Bản, việc đóng bằng con dấu có khắc họ và tên của bạn có ý nghĩa giống như chữ ký. Con dấu có đăng ký ở các cơ quan hành chính được gọi là ‘jitsuin’. Khi sử dụng cùng lúc con dấu này với giấy chứng nhận đăng ký thì hành vi của người sở hữu sẽ được xác nhận hợp pháp.

Để đăng ký con dấu, hãy mang con dấu muốn đăng ký và thẻ cư trú hoặc thẻ người vĩnh trú đặc biệt của bạn tới ban công dân thành phố của ủy ban quận hoặc văn phòng chi nhánh (xem trang 44) nơi đang sinh sống để làm thủ tục đăng ký.

Tuy nhiên, tùy theo con dấu mà có thể có con dấu không đăng ký được. Hãy liên lạc với ban công dân thành phố của ủy ban quận hoặc văn phòng chi nhánh (xem trang 44) để biết chi tiết.

## 4 Hỗ trợ về cuộc sống

### 4 – 1 Khi bị bệnh hoặc thương tích (bệnh viện/phòng khám), phòng ngừa bệnh truyền nhiễm

#### (1) Khi bị bệnh hoặc thương tích

Khi bị bệnh hay bị thương hãy cầm tiền và thẻ bảo hiểm y tế tới phòng khám hoặc bệnh viện. Hãy kiểm tra xem nơi đó có khoa điều trị ứng với biểu hiện bệnh đó không, thời gian khám bắt đầu từ khi nào và kết thúc vào lúc nào.

Cũng có bệnh viện và phòng khám không hiểu tiếng nước ngoài nên đi cùng người có thể nói tiếng Nhật sẽ tốt hơn.

| Khoa khám bệnh             | Nội dung thăm khám                                 |
|----------------------------|--|
| Khoa nội                   | Khi cảm thấy không khỏe như bị sốt hoặc cảm lạnh   |
| Khoa ngoại                 | Khi phẫu thuật để điều trị bệnh tật và thương tích |
| Khoa nhi                   | Khi trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ bị bệnh               |
| Khoa phẫu thuật chỉnh hình | Khi xương, khớp, cơ, v.v... bị đau nhức            |
| Khoa tai mũi họng          | Khi tai, mũi, họng gặp vấn đề                      |
| Khoa mắt                   | Khi mắt gặp vấn đề                                 |
| Khoa da liễu               | Khi da gặp vấn đề                                  |
| Nha khoa                   | Khi răng bị đau                                    |
| Khoa phụ sản               | Khi mang thai, sinh con, v.v...                    |

#### Ghi chú 1: Hãy tìm bác sĩ gia đình

Bác sĩ gia đình là bác sĩ tại phòng khám gần nhà (bệnh viện hoặc phòng khám, v.v... phụ trách tư vấn sức khỏe hằng ngày và điều trị khi bị bệnh hoặc bị thương. Có trường hợp bạn có thể khám bệnh ngay cả vào ngày nghỉ hoặc buổi tối, vì vậy hãy tìm cho mình bác sĩ gia đình.

#### Ghi chú 2: NPO pháp nhân AMDA trung tâm thông tin y tế quốc tế

NPO pháp nhân AMDA trung tâm thông tin y tế quốc tế là nơi tiếp nhận tư vấn bằng tiếng nước ngoài về những người quản lý bệnh viện v.v...

<https://www.amdamedicalcenter.com/> TEL. 03-6233-9266



#### Ghi chú 3: Mạng lưới thông tin y tế (Navi)

Tại trang web mạng lưới thông tin y tế (Navi) có hướng dẫn bằng tiếng anh những bệnh viện phân công làm vào ngày lễ, buổi tối. Bạn cũng có thể tìm kiếm bệnh viện, phòng khám có thể đáp ứng bằng tiếng nước ngoài.

<https://www.iryuu.teikyouseido.mhlw.go.jp/znk-web/juminkanja/S2300/initialize>



## **Khám cấp cứu vào các ngày nghỉ và ban đêm**

Về thông tin các cơ quan y tế cấp cứu vào ngày nghỉ và ban đêm xin xem ở trang 50.

Tuy nhiên, các cơ quan y tế cấp cứu này hoạt động để tiếp nhận những bệnh nhân có tính khẩn cấp cao.

Khi có dự định đi khám vào các ngày nghỉ và đêm khuya thì hãy nghĩ lại xem liệu có thể đi khám vào giờ khám của ngày thường hay không.

## **(2) Phòng ngừa bệnh truyền nhiễm**

### **1. Rửa tay**

Hãy rửa tay bằng xà phòng khi trở về nhà hoặc trở về nơi làm việc, khi nấu ăn, trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, v.v... Sau khi rửa bằng xà phòng, hãy rửa sạch bằng nước. Sau khi rửa tay, hãy lau khô tay bằng khăn sạch, v.v...

### **2. Phép lịch sự khi ho**

“Phép lịch sự khi ho” là việc che miệng và mũi bằng khẩu trang, khăn giấy, khăn tay, v.v... khi ho hoặc hắt hơi để ngăn ngừa lây lan bệnh cảm, v.v... cho người khác.

Khi ho hoặc hắt hơi, hãy tuân thủ những điều sau đây.

- Hãy đeo khẩu trang.
- Nếu không có khẩu trang, hãy che miệng và mũi bằng khăn giấy, khăn tay, tay áo hoặc bên trong áo khoác ngoài, v.v...

## 4 – 2 Y tế và phúc lợi

Tại các ban của uỷ ban quận cung cấp nhiều dịch vụ liên quan đến sức khỏe và phúc Lợi.

| Ban Phụ trách               | Nội dung tư vấn   |   |
|-----------------------------|---|---|
| Ban hỗ trợ lẫn nhau khu vực | Nơi tư vấn tổng hợp.  | Những vấn đề liên quan tới sức khỏe, y tế và phúc lợi, vào viện dưỡng lão v.v...  |
|                             | Tư vấn về sức khỏe cho người lớn và người cao tuổi, khám sức khỏe.                  | Tư vấn sức khỏe về béo phì, cao huyết áp, tư vấn nha khoa, khám và tư vấn AIDS, khám bệnh lao và khám ung thư v.v...  |
|                             | Tư vấn cho phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh và chăm sóc trẻ em (sinh con và nuôi con). | Sổ tay về sức khỏe bà mẹ và trẻ em, khám sức khỏe trẻ sơ sinh, lớp chăm sóc trẻ em v.v...   |
|                             | Tư vấn liên quan tới trẻ em.  | Những vấn đề lo lắng liên quan tới mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái, trốn học, phạm pháp, phát triển và ngược đãi v.v...  |
|                             | Tư vấn về tiêm phòng.   | Tiêm phòng cho trẻ sơ sinh, tiêm vắc xin phòng cúm ở người cao tuổi v.v...  |
|                             | Tư vấn bảo hiểm phúc lợi về tinh thần.  | Những vấn đề liên quan tới sức khỏe tinh thần   |
| Ban Phúc lợi                | Tư vấn về y tế và phúc lợi cho người cao tuổi.                                      | Chế độ y tế dành người cao tuổi hậu kỳ  |
|                             | Tư vấn về bảo hiểm điều dưỡng.  | Chứng nhận cần chăm sóc điều dưỡng, áp dụng phí bảo hiểm v.v...   |
|                             | Tư vấn phúc lợi cho trẻ em.   | Vào trường mẫu giáo, trợ cấp phí y tế cho trẻ em, trợ cấp nuôi con, hỗ trợ chăm sóc trẻ em v.v...   |
|                             | Tư vấn phúc lợi cho gia đình bố mẹ đơn thân.  | Trợ cấp chi phí y tế cho gia đình bố mẹ đơn thân, trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em v.v...  |
|                             | Tư vấn về phúc lợi cho những người khuyết tật về thể chất và tinh thần.             | Sổ tay cho người khuyết tật thân thể, sổ tay chăm sóc y tế, sổ tay chăm sóc sức khỏe và phúc lợi cho người khuyết tật tinh thần, hỗ trợ độc lập chăm sóc y tế (y tế ngoại trú tinh thần, y tế phục hồi chức năng, y tế điều dưỡng) v.v... |
| Ban đời sống                | Tư vấn cho những người gặp khó khăn trong cuộc sống hàng ngày.                      | Bảo hộ đời sống v.v...  |
| Ban bảo hiểm và hưu trí     | Tư vấn về bảo hiểm y tế quốc gia và lương hưu.                                      | Bảo hiểm y tế quốc gia, chi phí y tế, chi phí y tế cao, lương hưu v.v...  |

Nếu có gì không hiểu hoặc gặp vấn đề khó khăn hãy liên lạc tới ban phụ trách. Địa chỉ của từng ban phụ trách xin xem trang 44-46.

Với những người không rành tiếng Nhật hãy liên hệ tới “Quầy Tư Vấn Cho Cư Dân Người Nước Ngoài Tại Thành Phố Hiroshima Và Quận Aki” (TEL. 082-241-5010).

## 4 – 3 Nuôi con (sinh con và nuôi dạy con)

### (1) Mang thai / sinh đẻ

Khi mang thai vui lòng làm thủ tục tại Ban hỗ trợ cộng đồng của uỷ ban quận (xem trang 45). Và hãy tới bệnh viện để khám thai xem có khỏe hay không.

Thủ tục khi đã sinh con, xin hãy xem ở trang 12.

### 1. Sổ tay mẹ và con

Để quản lý sức khỏe mẹ và con, bạn sẽ được phát cuốn sổ tay để ghi lại việc mang thai, sinh đẻ và nuôi con, tình trạng sức khỏe của mẹ và con. Sổ cũng được viết bằng tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Philipin, tiếng Thái Lan, tiếng Hàn Quốc - Triều Tiên, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Indonesia và tiếng Việt Nam.

Ngoài ra bạn còn nhận được các phiếu thăm khám sức khỏe và phiếu tiêm chủng có đính kèm trong sổ tay.

### 2. Tiền trợ cấp hỗ trợ sinh con, nuôi con

Phụ nữ mang thai, những người đang nuôi con nhỏ đã nộp giấy đăng ký mang thai, giấy khai sinh được chi trả trợ cấp để mua đồ dùng cho việc sinh con, nuôi con và sử dụng các dịch vụ hỗ trợ nuôi con. Vui lòng hỏi Ban hỗ trợ khu vực thuộc Bộ phận chăm sóc sức khỏe tại Trụ sở hành chính quận đang sinh sống (xem trang 45) để biết thêm chi tiết.

### 3. Kiểm tra sức khỏe (đối chiếu xem có nuôi con khỏe mạnh không)

Để xác nhận xem có nuôi con khỏe mạnh không hãy đi khám sức khỏe.

| Khám sức khỏe   | Khi nào  | Ở đâu, bằng cách nào  |
|---|--|---|
| Khám sức khỏe trẻ sơ sinh thông thường (khám sức khỏe cho trẻ 1 tháng tuổi) | Dành cho trẻ từ 28 ngày tuổi đến trước ngày bé tròn 6 tuần tuổi sau khi sinh | Cơ quan y tế<br>Trình sổ tay sức khỏe mẹ và bé, cuốn sổ tay riêng sức khỏe mẹ và bé |
| Khám sức khỏe trẻ em thông thường   | Tới trước ngày sinh nhật lần thứ nhất 2 lần                                  |   |
| Khám sức khỏe bé 4 tháng tuổi   | Sẽ có giấy thông báo từ thành phố Hiroshima                                  |   |
| Khám sức khỏe trẻ 1 năm 6 tháng tuổi  |  |   |
| Khám sức khỏe trẻ 3 năm tuổi  |  |   |

### 4. Trợ cấp phí y tế cho trẻ em

Trẻ em từ 0 tuổi đến năm thứ 3 của trung học cơ sở (đến ngày 31 tháng 3 đầu tiên sau ngày sinh nhật lần thứ 15) là đối tượng được trợ cấp phí y tế. Nếu nhập viện thì tới năm thứ 3 trung học cơ sở và nếu đi khám bệnh thì đến năm thứ 6 tiểu học.

Người có thu nhập cao thì không thuộc đối tượng trên.

Ngoài ra, từ tháng 1 năm 2025, trẻ em thuộc đối tượng hỗ trợ phí y tế trong việc đi khám bệnh sẽ được mở rộng từ “Đến trẻ học tiểu học năm thứ 6” sang “Đến trẻ học trung học cơ sở năm thứ 3”.

### 5. Trợ cấp trẻ em

Người nuôi dưỡng trẻ em từ 0 tuổi đến năm thứ 3 trung học cơ sở (cho đến ngày 31 tháng 3 đầu tiên sau ngày sinh nhật thứ 15) sẽ nhận được trợ cấp trẻ em. Ngoài ra, từ tháng 10 năm 2024, những người đang nuôi dưỡng trẻ em trước độ tuổi trung học phổ thông (đến ngày 31 tháng 3 đầu tiên sau khi đủ 18 tuổi) cũng sẽ nhận được trợ cấp trẻ em. Về thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ tới ban phúc lợi uỷ ban quận tại quận bạn đang sinh sống (xem trang 45).

## (2) Các trường mẫu giáo mầm non

Ở Nhật Bản giáo dục bắt buộc bắt đầu từ lúc 6 tuổi (xem trang 28).

Do đó, có các trường mẫu giáo mầm non là cơ sở dành cho các đối tượng trước 6 tuổi.

### 1. Trường mầm non v.v...

Trường mầm non là cơ sở nhận trông và chăm sóc trẻ em mà cha mẹ không thể chăm sóc tại nhà trong ngày do phải làm việc, bị ốm, hoặc vì những lý do khác.

Theo nguyên tắc thì hãy làm thủ tục đăng ký nguyện vọng nhập học cho bé đến ngày 10 của tháng trước tháng bạn muốn gửi con. (Ngoại trừ trường hợp có nguyện vọng gửi trẻ vào tháng 3 và tháng 4).

Vui lòng liên hệ với ban phúc lợi uỷ ban quận của quận (xem trang 45) trực thuộc nơi có trường mẫu giáo mầm non bạn muốn đăng ký cho con mình để được tư vấn về nộp đơn xin nhập học và học phí.

| Cơ sở   | Tuổi của trẻ                             | Là cơ sở như thế nào  |
|---|--|---|
| Trường mầm non  | Từ 0 tuổi đến trước khi trẻ vào tiểu học | Sức chứa trên 20 người  |
| Trường mầm non được chứng nhận (bộ phận của trường mầm non) |  | Mang cả chức năng của trường mầm non và trường mẫu giáo                                       |
| Cơ sở mầm non quy mô nhỏ                                    | Từ 0 đến 2 tuổi                          | Sức chứa từ 6 đến 19 người  |
| Cơ sở mầm non trong công ty                                 |  | Là cơ sở do doanh nghiệp lập ra cho con em của nhân viên và tiếp nhận cả trẻ em trong khu vực |

### 2. Trường mẫu giáo

Trường mẫu giáo là những cơ sở giáo dục dành cho trẻ em trước khi vào tiểu học. Có hai loại trường mẫu giáo là trường của thành phố và trường tư thục.

Các trường mầm non của thành phố nhận trẻ em 4 và 5 tuổi (Trường mẫu giáo Motomachi, Ochiai và Funakoshi nhận cả trẻ 3 tuổi). Hồ sơ xin nhập học đối với các trẻ 3 và 4 tuổi được tiếp nhận từ tháng 10 năm trước. Ngoài ra trường nào còn chỗ trống thì có thể tiếp nhận đơn nhập học bất cứ lúc nào. Để biết thêm thông tin về các trường mầm non của thành phố, hãy liên hệ ban phụ trách giáo dục I của hội đồng giáo dục (TEL. 082-504-2784).

Đa phần các trường mẫu giáo tư thục nhận trẻ từ 3 đến 5 tuổi. Nếu có nguyện vọng nhập học hãy liên hệ trực tiếp với trường mẫu giáo muốn học.

## 4 – 4 Giáo dục

Chế độ giáo dục bắt buộc của Nhật Bản là tiểu học (từ 6 đến 12 tuổi), và trung học cơ sở (từ 12 đến 15 tuổi).

Hơn nữa, những ai muốn học tiếp lên thì có thể thi lên trung học phổ thông 3 năm, đại học 4 năm (nếu cao đẳng thì 2 năm) v.v...

Trường học nào cũng bắt đầu năm học vào tháng 4 và kết thúc vào tháng 3 năm sau. Có các trường quốc lập, công lập (cấp tỉnh, cấp thành phố) và các trường tư thục.

## (1) Trường tiểu học, trường trung học cơ sở và các trường có hỗ trợ đặc biệt

Bất kể mức độ khả năng tiếng Nhật nào học sinh cũng có thể vào học tại các trường công lập tiểu học, trung học cơ sở và các trường có hỗ trợ đặc biệt. Tuy nhiên, tiết học diễn ra bằng tiếng Nhật. Học sinh chỉ được nhận vào các trường thuộc tuyến nơi đang cư trú.

Học phí thì không cần đóng, nhưng cần đóng một phần của bữa ăn trưa và chi phí tài liệu giáo dục.

Dưới đây là địa chỉ liên lạc khi có nguyện vọng vào các trường của thành phố.

|                                    |  |
|------------------------------------|--|
| Trường tiểu học và trung học cơ sở | Ban cư dân của quận nơi bạn cư trú (xem trang 44) hoặc Phòng Giáo Dục của Hội Đồng Giáo Dục thành phố Hiroshima (TEL. 082-504-2975). |
| Trường hỗ trợ đặc biệt             | Trung tâm tư vấn tổng hợp Thanh Thiếu Niên (TEL. 082-504-2197).  |

### Ghi chú 1: Người gặp khó khăn về tài chính cho con đến trường

Thành phố Hiroshima có trợ cấp những chi phí cần thiết trong học tập cho các gia đình gặp khó khăn trong việc cho con đến trường vì lý do tài chính (trợ cấp phí học đường). Để biết thêm thông tin, xin hãy liên hệ với trường học hoặc Phòng Giáo Dục của Hội Đồng Giáo Dục thành phố Hiroshima (TEL. 082-504-2469)

### Ghi chú 2: Gia đình không thể chăm sóc con cái sau giờ học ở trường tiểu học

Đây là dịch vụ nhận trông và chăm sóc học sinh tiểu học, những em có cha mẹ vì lý do công việc nên không thể chăm sóc ở nhà sau giờ học của trường tiểu học. (Liên hệ: Ban đối sách Sau giờ học của Cục Tương lai Trẻ em Thành phố Hiroshima TEL. 082-242-2014, hoặc Ban xúc tiến phục hồi khu vực ủy ban quận của quận nơi bạn sống (xem trang 44).)

### Ghi chú 3: Người muốn học lại cấp tiểu học và trung học cơ sở

Đây là lớp học buổi tối dành cho những người trên 15 tuổi mà chưa tốt nghiệp tiểu học hoặc trung học cơ sở, hoặc những người đã tốt nghiệp rồi nhưng cảm thấy học chưa đủ.

Ở trường trung học Futaba và trường trung học Kanon thành phố Hiroshima có thể học tất cả các môn học của trung học cơ sở.

Những người muốn nhập học vào lớp học đêm hãy liên lạc tới Ban Giáo Dục Hội Đồng Giáo Dục thành phố Hiroshima (TEL. 082-504-2975)

## (2) Trường trung học phổ thông (Cấp 3)

Tại Nhật có từ 98% trở lên học sinh học tiếp lên trung học phổ thông.

Để nhập học học sinh cần phải đăng ký thi đầu vào. Tuy nhiên một số trường có chế độ tiến cử nhập học (dù không tốt nghiệp trung học cơ sở ở Nhật nhưng nếu được công nhận có cùng trình độ học vấn tương đương thì cũng có thể tham gia kỳ thi tuyển sinh).

Có các trường trung học phổ thông công lập (cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp thành phố) và các trường trung học tư thục. Chương trình giảng dạy được chia ra thành 3 khoa: khoa phổ thông, khoa chuyên môn (khoa công nghiệp, khoa thương nghiệp, khoa nông nghiệp v.v...) và khoa tổng hợp. Thời gian học được chia theo 3 loại như học toàn thời gian, học theo giờ chỉ định (học ban ngày hoặc buổi tối), học từ xa v.v...

Muốn biết thông tin về các trường trung học phổ thông cấp thành phố, hãy liên hệ tới Ban Chỉ Đạo II của Hội Đồng Giáo Dục thành phố Hiroshima (TEL. 082-504-2704).

Để biết thêm thông tin về các trường trung học phổ thông khác, hãy liên lạc tới những nơi sau:

- Trường cấp quốc gia      Trường THPT thuộc Đại học Hiroshima      TEL. 082-251-0192
- Trường cấp Tỉnh      Ban Cải cách Giáo dục - Hội Đồng Giáo Dục      TEL. 082-513-4992  
tỉnh Hiroshima
- Trường tư thục      Hiệp hội các trường trung học cơ sở và      TEL. 082-241-2805  
trung học phổ thông tư thục tỉnh  
Hiroshima

### (3) Cao đẳng và đại học, trường dạy nghề

Để vào trường cao đẳng, đại học, trường dạy nghề cần phải đăng ký thi tuyển tương tự như đăng ký vào trường trung học phổ thông (dù không tốt nghiệp trung học cơ sở hay cấp 3 ở Nhật nhưng nếu được công nhận có cùng trình độ học vấn tương đương thì cũng có thể tham gia kỳ thi tuyển sinh). Đối với những người muốn vào học, vui lòng hỏi trực tiếp tại trường muốn đăng ký.

Người có nguyện vọng nhập học, hãy liên hệ trực tiếp với trường cao đẳng và đại học mà bạn muốn đăng ký.

### (4) Trường dành cho người nước ngoài

Tại thành phố Hiroshima có trường quốc tế Hiroshima dạy bằng tiếng Anh, trường Hiroshima - Triều Tiên cấp I, II, III dạy bằng tiếng Hàn Quốc/Triều Tiên.

Trường dành cho người nước ngoài được chia ra theo từng loại, tuy nhiên trường nào cũng có chương trình tương đương như trường mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông của Nhật. Học sinh cũng có thể thi lên đại học của Nhật. Để biết thêm thông tin, hãy liên lạc trực tiếp với từng trường.

- Trường Quốc tế Hiroshima TEL. 082-843-4111
- Trường Hiroshima – Triều Tiên cấp I, II, III TEL. 082-261-0028

## 4 – 5 Việc làm

Dưới đây là những nơi tư vấn liên quan đến việc làm. (Trừ ngày lễ và từ 29/12 đến 3/1.)

### Khi cần có công việc

**Quầy Dịch vụ tuyển dụng người nước ngoài Hiroshima** (trong Hello Work Hiroshima)  
8:30-12:00, 13:00-17:15 (TEL. 082-511-1181)

Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng Tây Ban Nha (Thứ hai và Thứ Năm của tuần thứ 1, tuần thứ 3 và tuần thứ 5)

Tiếng Trung Quốc (Thứ Hai-thứ Sáu của tuần 2 và tuần thứ 4)

Tiếng Anh (Thứ Hai, thứ tư và thứ Sáu của tuần thứ 2)

\* Thông dịch: Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng Trung Quốc,  
Tiếng Anh đều từ 10:00-12:00, 13:00-16:00

### Hello Work Hiroshima Higashi

8:30-12:00, 13:00-17:15 (TEL. 082-264-8609)

Tiếng Tây Ban Nha (thứ hai, thứ tư, thứ năm), Tiếng Bồ Đào Nha (Thứ hai-thứ Sáu)

Tiếng Anh (thứ hai, thứ tư, thứ năm)

\* Thông dịch: Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng Anh đều từ 9:00-12:00,  
13:00-17:00

### Khi có vấn đề trong tuyển dụng và trong điều kiện lao động v.v...

#### Quầy Tư vấn điều kiện làm việc người lao động nước ngoài Hiroshima

(trong ban thanh tra thuộc cục lao động Hiroshima)

9:00-12:00, 13:00-16:30 (TEL. 082-221-9242)

\* Thông dịch: Tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha (thứ hai, thứ ba, thứ năm và thứ sáu),  
Tiếng Trung Quốc (thứ sáu)

#### Quầy Tư vấn điều kiện làm việc người lao động nước ngoài Hiroshima Chuo

(trong ban thanh tra tiêu chuẩn lao động thuộc Hiroshima Chuo)

9:30-12:00, 13:00-17:00 (TEL. 082-221-2460)

\* Thông dịch: Tiếng Việt Nam (thứ ba)



## 4 – 6 Khi khó khăn về tiền bạc

### (1) Bảo hộ sinh hoạt (bảo trợ được tiến hành dựa theo thông báo của chính phủ qua mức sinh hoạt tiêu chuẩn)

Đối với những hộ gia đình có khó khăn trong cuộc sống, chính phủ tiến hành bảo trợ với mục đích như hỗ trợ chi phí sinh hoạt tối thiểu cũng như hỗ trợ để họ tự lập được. Vì trường hợp nhận bảo trợ có rất nhiều điều kiện, nên hãy liên hệ tới Ban đời sống uỷ ban quận (xem trang 46) của quận được ghi trong địa chỉ của thẻ cư trú hoặc giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt của bạn.

### (2) Chi viện cuộc sống

Khi gặp khó khăn về tài chính (ngoại trừ bảo trợ đời sống) để được tư vấn vui lòng liên hệ trung tâm hỗ trợ cuộc sống của quận nơi đang cư trú.

### Trung tâm hỗ trợ cuộc sống

Thứ Hai-thứ Sáu, 8:30-17:15 (Trừ ngày lễ, 6/8, 29/12-3/1)

| Quận         | TEL          | Địa chỉ  |
|--------------|--------------|--|
| Naka-ku      | 082-545-8388 | 4-1-1 Ote-machi, Naka-ku (tầng 5 toà nhà Heiwa – Otemachi)                             |
| Higashi-ku   | 082-568-6887 | 9-34 Higashi-kaniya-cho, Higashi-ku<br>(tầng 4 trung tâm phúc lợi tổng hợp Higashi-ku) |
| Minami-ku    | 082-250-5677 | 1-4-46 Minami-machi, Minami-ku<br>(tầng 3 toà nhà phụ của uỷ ban quận Minami-ku)       |
| Nishi-ku     | 082-235-3566 | 2-24-1 Fukushima-cho, Nishi-ku<br>(tầng 4 trung tâm phúc lợi khu vực Nishi-ku)         |
| Asaminami-ku | 082-831-1209 | 1-38-13 Nakasu, Asaminami-ku<br>(tầng 5 trung tâm phúc lợi tổng hợp Asaminami-ku)      |
| Asakita-ku   | 082-815-1124 | 3-19-22 Kabe, Asakita-ku<br>(tầng 4 trung tâm phúc lợi tổng hợp Asakita-ku)            |
| Aki-ku       | 082-821-5662 | 3-2-16 Funakoshi-minami, Aki-ku<br>(tầng 3 trung tâm phúc lợi tổng hợp Aki-ku)         |
| Saeki-ku     | 082-943-8797 | 1-4-5 Kairoen, Saeki-ku<br>(tầng 5 toà nhà phụ của uỷ ban quận Saeki-ku)               |

## 5 Khi muốn học tiếng Nhật

Khi muốn học tiếng Nhật thì ngoài các trường dạy tiếng Nhật ra bạn còn có thể học ở lớp học tiếng Nhật hay giờ học tiếng Nhật ở Nhà văn hóa. Đây là các lớp học, giờ học do đoàn thể giao lưu quốc tế và các đoàn thể tình nguyện địa phương tổ chức tại các cơ sở công cộng.

Học tại các trường dạy tiếng Nhật thì phải trả học phí. Nếu muốn học ở trường dạy tiếng Nhật, hãy liên hệ trực tiếp với trường mà bạn muốn theo học.

Các lớp học, giờ học tại Nhà văn hóa thông thường thì tiền học phí rẻ hoặc không mất tiền học phí.

Bảng dưới đây sẽ giới thiệu các lớp học chủ yếu được tổ chức ở Nhà văn hóa. Về cơ bản là miễn phí, có những lớp học cần phải đóng phí photo tài liệu giáo dục, và cũng có những lớp phải học dự giờ một lần trước khi vào học.

Có những trường hợp thay đổi nội dung dạy. Và bên phía doanh nghiệp cũng không tiếp nhận đông người tham gia. Vậy nên, trước khi đi thì hãy liên lạc trước tới từng lớp học.

### (1) Quận Naka

| Tên lớp học |   | Nơi học  | Ngày giờ   | Lệ phí          | Nơi liên lạc   |
|-------------|---|--|--|-----------------|--|
| 1           | Lớp học tiếng Nhật Hiroshima  | ① Hội nghị Quốc tế Hiroshima (1-5 Nakajima-cho Naka-ku)<br>② Trung tâm Quốc tế Hiroshima (8-18 Naka-machi Naka-ku) | ① Thứ tư 18:30-20:00<br>Thứ bảy 10:00-12:00<br>② Thứ bảy 10:00-12:00   | Miễn phí        | Email: hiroshima.nihongo@gmail.com<br>URL: <a href="https://hiroshima.kyoshitsu.wixsite.com/nihongo">https://hiroshima.kyoshitsu.wixsite.com/nihongo</a> |
| 2           | Hội học tiếng Nhật  | Hội nghị Quốc tế Hiroshima (1-5 Nakajima-cho Naka-ku)  | Thứ năm 10:00-11:30  | 1 tháng 100 yên | TEL. 082-923-1580<br>URL: <a href="http://nihongo730.blog.fc2.com/blog-entry-2">http://nihongo730.blog.fc2.com/blog-entry-2</a>                          |
| 3           | Lớp đàm thoại Nhongo de Waiwai YMCA Hiroshima   | Trường chuyên môn YMCA Hiroshima (7-11 Hatchobori Naka-ku)   | Thứ tư 15:20-16:40<br>* Thời gian khai giảng: Cần liên hệ  | Miễn phí        | TEL. 082-223-1292<br>Email: hymca.nihongo@gmail.com  |
| 4           | Lớp học tiếng Nhật tại Takeya   | Nhà văn hóa Takeya (3-15 Takara-machi, Naka-ku)  | Thứ năm 14:00-16:00  | Miễn phí        | TEL. 082-241-8003 (Nhà văn hóa Takeya)<br>Email: takeya-k@cf.city.hiroshima.jp   |
| 5           | Hội những người trở về từ Trung Quốc thành phố Hiroshima<br>* Chủ yếu là người trở về từ Trung Quốc | Nhà văn hóa trung ương (24-36 Nishihakushima-cho Naka-ku)  | <b>Tiếng nhật về v</b><br><b>tê:</b> Thứ hai tuần thứ 1-3 10:00-12:00<br><b>Tiếng nhật về đời sống:</b> Thứ tư của tuần thứ 1-3 10:00-12:00<br><b>Hội thoại tiếng nhật:</b> Thứ bảy của tuần thứ 1-4 13:00-15:00<br><b>Salon tiếng Nhật:</b> Thứ Hai và Thứ năm của tuần 4 10:00-12:00 | Miễn phí        | TEL. 082-221-5943 (Nhà văn hóa trung ương)<br>Email: chuo-k@cf.city.hiroshima.jp   |

| Tên lớp học |                           | Nơi học   | Ngày giờ               | Lệ phí   | Nơi liên lạc   |
|-------------|---------------------------|---|------------------------|----------|--|
| 6           | Lớp học tiếng Nhật Glocal | Trung tâm Xúc tiến Tham gia Hoạch định Bình đẳng Nam nữ thành phố Hiroshima (Yui-port) (5-6-9 Ote-machi, Naka-ku) | Thứ bảy<br>13:00-15:00 | Miễn phí | URL:<br><a href="https://tabunkakyousei.localinfo.jp/">https://tabunkakyousei.localinfo.jp/</a><br>Email: ipgc.hiroshima@gmail.com |

## (2) Quận Higashi

| Tên lớp học |                           | Nơi học   | Ngày giờ               | Lệ phí   | Nơi liên lạc  |
|-------------|---------------------------|---|------------------------|----------|---|
| 7           | Lớp học tiếng Nhật Ushita | Nhà văn hóa Ushita (1-8-3 Ushitashin-machi Higashi-ku)                                    | Thứ tư<br>13:30-15:30  | Miễn phí | TEL. 082-227-0706 (nhà văn hóa Ushita)<br>Email:ushita-k@cf.city.hiroshima.jp                                   |
| 8           | ChiChat                   | Trung tâm phúc lợi quận Higashi thành phố Hiroshima (9-34 Higashi-kaniya-cho, Higashi-ku) | Thứ năm<br>10:00-13:00 | Miễn phí | URL:<br><a href="https://www.facebook.com/ChitChatInHiroshima">https://www.facebook.com/ChitChatInHiroshima</a> |

## (3) Quận Minami

| Tên lớp học |                                  | Nơi học   | Ngày giờ               | Lệ phí   | Nơi liên lạc   |
|-------------|----------------------------------|---|------------------------|----------|--|
| 9           | Câu lạc bộ tiếng Nhật vào thứ tư | Hội quán sinh viên quốc tế (1-1 Nishi-Kojin-machi Minami-ku)                | Thứ tư<br>10:00-12:00  | Miễn phí | TEL. 082-568-5931 (hội quán sinh viên quốc tế)                                 |
| 10          | Lớp tiếng Nhật cho mọi người     | Hội quán sinh viên quốc tế (1-1 Nishi-Kojin-machi Minami-ku)                | Thứ bảy<br>13:30-15:30 | Miễn phí | TEL. 082-568-5931 (hội quán sinh viên quốc tế)                                 |
| 11          | Lớp học tiếng Nhật Harukaze      | Hội quán sinh viên quốc tế (1-1 Nishi-Kojin-machi Minami-ku)                | Thứ bảy<br>10:00-12:00 | Miễn phí | TEL. 082-277-8330 (Phụ trách: Satou)<br>Email: harukaze@feel.ocn.ne.jp         |
| 12          | Lớp giao tiếp tiếng Nhật         | Nhà văn hóa aosaki (1-12-7 Aosaki Minami-ku)                                | Thứ bảy<br>19:00-21:00 | Miễn phí | TEL. 082-281-3802 (nhà văn hóa aosaki)<br>Email: aosaki-k@cf.city.hiroshima.jp |
| 13          | Lớp học tiếng Nhật orizuru       | Tầng 5 Trung tâm phúc lợi thành phố Hiroshima (5-1 Matsubara-cho Minami-ku) | Thứ bảy<br>10:00-12:00 | Miễn phí | Email: nihongo.orizuru2021@gmail.com   |

**(4) Quận Nishi**

| Tên lớp học |   | Nơi học   | Ngày giờ   | Lệ phí             | Nơi liên lạc   |
|-------------|---|---|--|--------------------|--|
| 14          | lớp học tiếng Nhật<br>Karafuru cafe                         | Tầng 1 1-7-10<br>Koihonmachi,<br>Nishi-Ku                                 | Thứ ba của tuần thứ<br>1 và tuần thứ 3<br>10:00-12:00  | Miễn phí           | Email: nihongo.colorful@<br>gmail.com  |
|             |   | Café & Bar EN2-10-1<br>(Ono-kagu, 2-10-1<br>Yokogawa-cho<br>Nishi-ku)     | Thứ ba tuần thứ 2<br>và tuần thứ 4<br>10:00-12:00  |                    |  |
| 15          | Hội<br>trường giao<br>luu tiếng<br>Nhật Misasa<br>“Nijjiro” | Nhà văn hóa cộng<br>đồng Misasa (10-23<br>Uchikoshicho,<br>Nishi-ku)      | Chủ nhật của tuần<br>thứ 1 và tuần thứ 3<br>10:00-12:00<br><br>Thứ tư của tuần thứ<br>2 và tuần thứ 4<br>18:00-19:30 | Miễn phí           | TEL. 082-237-3077<br>(Nhà văn hóa cộng đồng<br>Misasa)<br>Email: misasa-k@<br>cf.city.hiroshima.jp   |
| 16          | Nhóm tình<br>nguyện tiếng<br>Nhật Minami<br>Kan-on          | Nhà văn hóa<br>Minami Kan-on (2-<br>16-46 Kan-on-shin-<br>machi Nishi-ku) | Thứ bảy<br>18:00-20:00   | Miễn phí           | TEL. 082-293-1220<br>(Nhà văn hóa Minami<br>Kan-on)<br>Email: minamikanon-k@<br>cf.city.hiroshima.jp |
| 17          | Lớp học<br>tiếng<br>Nhật Momiji                             | Nhà văn hóa Furuta<br>(19-15 Furue-nishi-<br>machi Nishi-ku)              | Thứ sáu<br>10:00-12:00   | 1 tháng<br>100 yen | TEL. 082-272-9001<br>(Nhà văn hóa Furuta)<br>Email: furuta-k@<br>cf.city.hiroshima                   |
| 18          | Lớp học<br>tiếng<br>Nhật Kusatsu                            | Nhà văn hóa<br>Kusatsu<br>(2-20-7 Kusatsu-<br>higashi Nishi-ku)           | Thứ tư<br>9:00-12:30<br><br>Thứ bảy<br>13:30~16:00   | Miễn phí           | TEL. 082-271-2576<br>(Nhà văn hóa Kusatsu)<br>Email: kusatsu-k@<br>cf.city.hiroshima.jp              |

**(5) Quận Asaminami-ku**

| Tên lớp học |   | Nơi học   | Ngày giờ               | Lệ phí   | Nơi liên lạc   |
|-------------|---|---|------------------------|----------|--|
| 19          | Lớp tiếng<br>Nhật Gion                            | Nhà văn hóa Gion<br>(1-13-26 Nishihara<br>Asaminami-ku)                   | Thứ sáu<br>10:30-13:00 | Miễn phí | TEL. 082-874-5181<br>(Nhà văn hóa Gion)<br>Email: gion-k@cf.<br>city.hiroshima.jp              |
| 20          | Lớp tiếng<br>Nhật nhà văn<br>hóa Yasuhi-<br>gashi | Nhà văn hóa<br>Yasuhigashi<br>(2-16-42 Yasuhi-<br>gashi Asaminami-<br>ku) | Thứ sáu<br>18:00-19:30 | Miễn phí | TEL 082-878-7683<br>(Nhà văn hóa Yasuhigashi)<br>Email: yasuhigashi-k@<br>cf.city.hiroshima.jp |
| 21          | Lớp tiếng<br>Nhật Sato                            | Nhà văn hóa Sato<br>(6-29-25 Midorii<br>Asaminami-ku)                     | Thứ tư<br>10:00-11:30  | Miễn phí | TEL. 082-877-5200<br>(Nhà văn hóa Sato)<br>Email: sato-k@cf.city.<br>hiroshima.jp              |

| Tên lớp học |  | Nơi học   | Ngày giờ               | Lệ phí   | Nơi liên lạc  |
|-------------|--|---|------------------------|----------|---|
| 22          | Nhóm tình nguyện lớp tiếng Nhật Numata | Nhà văn hóa Numata (7-64-8 Tomo-higashi Asaminami-ku) | Thứ bảy<br>13:00-16:00 | Miễn phí | TEL. 082-848-0242<br>(Nhà văn hóa Numata)<br>Email: numata-k@cf.city.hiroshima.jp |

#### (6) Quận Asakita-ku

| Tên lớp học |  | Nơi học  | Ngày giờ  | Lệ phí   | Nơi liên lạc  |
|-------------|--|--|---|----------|---|
| 23          | Lớp tiếng Nhật Magame                                | Nhà văn hóa Magame (1-3-27 Magame Asakita-ku)                                      | Chủ nhật<br>10:00-11:30   | Miễn phí | TEL. 082-842-8223<br>(Nhà văn hóa Magame)<br>Email: magame-k@cf.city.hiroshima.jp     |
| 24          | Lớp tiếng Nhật Amigos nhà văn hóa Kameyama           | Nhà văn hóa Kameyama (3-16-16 Kameyama-minami Asakita-ku)                          | Chủ nhật<br>10:00-12:30   | Miễn phí | TEL. 082-815-1830<br>(Nhà văn hóa Kameyama)<br>Email: kameyama-k@cf.city.hiroshima.jp |
| 25          | Lớp tiếng Nhật kabe dành cho những người mới bắt đầu | Nhà văn hóa Kabe (trung tâm phúc lợi tổng hợp Asakita-ku 3-19-22 Kabe, Asakita-ku) | Thứ tư của tuần 1 và tuần 3<br>17:00-19:00<br>Thứ bảy của tuần 2 và tuần 4<br>10:00-12:00 | Miễn phí | TEL. 082-814-4031<br>(Nhà văn hóa Kabe)<br>Email: kabe-k@cf.city.hiroshima.jp         |

#### (7) Quận Aki-ku

| Tên lớp học |                       | Nơi học  | Ngày giờ               | Lệ phí   | Nơi liên lạc  |
|-------------|-----------------------|--|------------------------|----------|---|
| 26          | Câu lạc bộ tiếng Nhật | Nhà văn hóa Funakoshi (5-22-23 Funakoshi Aki-ku) | Thứ bảy<br>10:00-12:00 | Miễn phí | TEL. 082-823-4261<br>(Nhà văn hóa Funakoshi)<br>Email: funakoshi-k@cf.city.hiroshima.jp |

#### (8) Quận Saeki-ku

| Tên lớp học |                                 | Nơi học  | Ngày giờ                | Lệ phí   | Nơi liên lạc   |
|-------------|---------------------------------|--|-------------------------|----------|--|
| 27          | Lớp tiếng Nhật toshimatsu salon | Nhà văn hóa toshimatsu (1-18-15 Toshimatsu Saeki-ku) | Chủ nhật<br>14:00-16:00 | Miễn phí | TEL. 082-928-8687<br>(Nhà văn hóa Toshimatsu)<br>Email: toshimatu-k@cf.city.hiroshima.jp |

## Ghi chú: Phương tiện học ngoài các lớp tiếng Nhật

### 1. Kết nối mở rộng cuộc sống bằng tiếng Nhật

(<https://tsunagarujp.bunka.go.jp/>)

Trang web học tiếng Nhật của cục Văn hóa. Có thể xem bằng tiếng Anh, tiếng Trung (giản thể), tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Việt Nam, tiếng Indonesia, tiếng Philippin.



### 2. Irodori - Tiếng Nhật trong cuộc sống

(<https://www.irodori.jp/go.jp>)

Là website học tiếng Nhật của Quỹ giao lưu quốc tế Nhật Bản.

Có các tài liệu học tập bằng tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Mông Cổ, tiếng Indonesia, tiếng Khmer, tiếng Thái, tiếng Philippines, tiếng Việt, tiếng Myanmar, tiếng Nepal, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Ukraina, tiếng Nga, tiếng Uzbek và tiếng Pháp.



### 3. Học tiếng Nhật qua mạng JF Minato

(<https://minato-jf.jp/Home/Index>)

Đây là trang web của quỹ Giao lưu Quốc tế độc lập hành chính pháp nhân. Có thể xem bằng tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Trung (giản thể), tiếng Indonesia, tiếng Thái Lan, tiếng Việt Nam, v.v...



### 4. Học tiếng Nhật NHK World JAPAN

(<https://www3.nhk.or.jp/nhkworld/en/learnjapanese/>)

Đây là trang web tiếng Nhật của (Hiệp hội phát thanh Nhật Bản) NHK.

Có thể xem bằng tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Trung (giản thể), tiếng Indonesia, tiếng Thái Lan, tiếng Việt Nam, tiếng Pháp v.v...



## 6 Thông tin phòng chống thiên tai

Tại Nhật, thời gian từ tháng 6 đến tháng 10 là mùa mưa lớn và bão, và không những có thể xảy ra lũ lụt từ sông ngòi, ngoài ra còn chịu thiệt hại từ sạt lở, triều cường do mưa gió gây ra. Ngoài ra, Nhật Bản còn là một trong những quốc gia nhiều động đất trên thế giới. Vì vậy, thường ngày nên chuẩn bị sẵn các biện pháp đối phó khi cần.



Công thông tin phòng chống thiên tai thành phố Hiroshima



Bản đồ nguy hiểm bản tiếng nước ngoài

### (1) Chuẩn bị khi mưa to và bão

Để chuẩn bị khi mưa to và bão lớn, hãy lưu ý trước những việc như sau:

- Hãy xác nhận trước, khu vực nguy hiểm và bản đồ vị trí nơi sơ tán khi nguy hiểm, công thông tin phòng chống thiên tai thành phố Hiroshima (<https://www.bousai.city.hiroshima.lg.jp/>)  
😊 Những người đang ở nơi an toàn không cần phải sơ tán.  
Để có được thông tin sơ tán hãy tham khảo trang 38 để tải app “Di chuyển đến nơi lánh nạn!”
- Thường xuyên nghe dự báo thời tiết trên đài phát thanh và truyền hình.
- Chuẩn bị các vật phẩm mang đi trong trường hợp khẩn cấp như thực phẩm, nước uống, thuốc men và các vật dụng có giá trị (tiền, sổ và thẻ ngân hàng, hộ chiếu) phòng khi sơ tán. Để phòng chống truyền nhiễm nên chuẩn bị thêm khẩu trang, giấy diệt khuẩn, nhiệt kế v.v.. Bên cạnh đó, chuẩn bị thức ăn và nước uống trong ít nhất 3 ngày, tốt nhất là đủ cho một tuần, và các nhu yếu phẩm khác ở nhà phòng khi điện hay gas bị ngắt.
- Chuẩn bị đèn pin và radio phòng khi mất điện.
- Chậu hoa, cây phơi quần áo v.v... những đồ có thể bị gió thổi bay gây nguy hiểm thì nên mang vào trong nhà hoặc buộc cố định lại.
- Tích cực tham gia các lớp huấn luyện phòng chống thiên tai của khu vực.

### (2) Thông tin sơ tán (mức độ cảnh báo)

Thời điểm sơ tán (chạy) và khả năng xảy ra thiên tai do mưa lớn và lũ lụt được chia thành 5 mức độ. Với mức độ cảnh báo **4 thì tất cả những người đang sống trong khu vực nguy hiểm, hay cảm giác có nguy hiểm thì “tất cả mọi người đi sơ tán”**.

\* Hãy xác nhận tình trạng nhà ở trên bản đồ sạt lở đất hoặc lũ lụt nguy hiểm do thành phố Hiroshima công báo.

| Mức độ cảnh báo  | Việc phải làm v.v...   | Thông tin sơ tán v.v...                               |
|--|--|---|
| 1  | Hãy lưu ý dự báo thời tiết và chuẩn bị tinh thần.  | Thông tin cần lưu ý sớm                               |
| 2  | Hãy kiểm tra nơi và đường sơ tán   | Thông tin lưu ý về lũ lụt, Thông tin lưu ý về mưa lớn |
| 3  | Sơ tán đối với người cao tuổi, v.v...<br>Người cần thời gian cho sơ tán nên bắt đầu việc sơ tán.   | Bắt đầu sơ tán cho người cao tuổi v.v...              |
| 4  | Tất cả mọi người đi Sơ tán<br>Người đang sống trong khu vực nguy hiểm hoặc cảm thấy có nguy hiểm thì hãy đến nơi sơ tán ngay.<br>🚶 Nếu có nguy hiểm trong việc đến nơi sơ tán khi đi thì di chuyển đến nơi an toàn gần nhất. | Chỉ thị sơ tán  |
| ~~~~~<Cần phải sơ tán khi mức độ cảnh báo đến 4!>~~~~~ |  |   |
| 5  | Thiên tai đang xảy ra<br>Tình huống nguy hiểm đến tính mạng<br>Hãy hành động việc mình nghĩ là sẽ tốt nhất cho tính mệnh.<br>* Mức độ 5 không nhất thiết phải được phát lệnh.  | Đảm bảo an toàn khẩn cấp                              |

### (3) Chuẩn bị khi động đất

Chúng ta không thể dự đoán được khi nào động đất xảy ra. Vì thế thường ngày hãy chú ý tới các điều sau đây.

1. Cố định đồ nội thất trong nhà để không bị đổ.
2. Không để các vật dễ cháy xung quanh khu vực bếp nấu.
3. Nói chuyện với gia đình về các điểm đi di tản và cách để liên lạc với nhau (như quay số 171 dịch vụ tin nhắn dùng khi có thiên tai).
4. Chuẩn bị các vật phẩm mang đi trong trường khẩn như thực phẩm, nước uống, thuốc men và các vật dụng có giá trị (tiền, sổ và thẻ ngân hàng, hộ chiếu v.v...) phòng khi sơ tán. Để phòng chống bệnh truyền nhiễm nên chuẩn bị thêm khẩu trang, giấy diệt khuẩn, nhiệt kế v.v.. Bên cạnh đó, chuẩn bị thức ăn và nước uống trong ít nhất 3 ngày, tốt nhất là đủ cho một tuần, và các nhu yếu phẩm khác ở nhà phòng khi điện hay ga bị ngắt.
5. Thăm dò tình hình xung quanh tòa nhà bạn ở.
6. Kiểm tra các điểm sơ tán và các tuyến đường đi sơ tán.
7. Tích cực tham gia vào các buổi tập luyện phòng tránh thiên tai do địa phương tổ chức.



### (4) Khi có động đất xảy ra

Hãy hành động bình tĩnh và chú ý cẩn thận những điều dưới đây:

1. Hãy trú dưới gầm bàn hay vật tương tự.
2. Hãy dập tắt lửa ngay khi động đất dịu xuống
3. Hãy mở cửa để đảm bảo lối ra.
4. Nếu có cháy hãy nhanh chóng dập tắt lửa.
5. Hãy cẩn thận với những mảnh kính vỡ trong nhà.
6. Không hoảng loạn chạy ra ngoài.
7. Không tới gần cổng và bức tường.
8. Hãy hỏi thăm lẫn nhau với hàng xóm
9. Cùng hợp tác cứu hộ khẩn cấp.
10. Hãy thu thập thông tin chính xác từ đài truyền hình hoặc đài phát thanh.

### Ghi chú: Ứng dụng giúp ích khi có thiên tai xảy ra

#### Di chuyển đến nơi lánh nạn!



Ứng dụng miễn phí giúp ích trong việc sơ tán trước khi xảy ra thiên tai. Bạn có thể biết được thông tin khẩn cấp như chỉ thị khuyến cáo sơ tán v.v..và mức độ nguy hiểm của vị trí hiện tại. Ngoài ra, bạn có thể kiểm tra được đường đi đến nơi sơ tán. Hỗ trợ bằng 8 thứ tiếng: tiếng Anh, tiếng Trung (phồn thể và giản thể), tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Philipin, tiếng Việt Nam.

Tải về tại đây



#### Ứng dụng Safety tips



Safety Tips là một ứng dụng miễn phí thông báo về cảnh báo sớm động đất, cảnh báo sóng thần, cảnh báo sớm về phun trào núi lửa, cảnh báo về thời tiết, thông tin về bão, thông tin về triệu chứng sốt nhiệt, thông tin bảo vệ Quốc dân, thông tin sơ tán, v.v. trong nước Nhật. Ứng dụng này có nhiều chức năng khác nhau có ích khi có thiên tai xảy ra. Hỗ trợ bằng 15 ngôn ngữ: tiếng Anh, tiếng Trung (phồn thể và giản thể), tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Việt, tiếng Philipin v.v...



## (5) Nơi sơ tán

Khi có thông báo liên quan đến sơ tán được truyền phát từ Ủy ban quận, cảnh sát, trạm cứu hỏa, địa phương v.v..., hoặc khi có nguy hiểm do nhà sụp đổ hay do hỏa hoạn, thì hãy sơ tán đến nơi an toàn ứng với tình hình lúc đó.

### 1. Nơi sơ tán khẩn cấp được chỉ định

Là những nơi hoặc cơ sở để sơ tán khẩn cấp khỏi nguy hiểm khi thiên tai ập đến, và được chỉ định theo từng loại thiên tai.

Các thiên tai được phân loại như sạt lở đất, lũ lụt, triều cường, động đất, sóng thần và hỏa hoạn quy mô lớn.

### 2. Nơi sơ tán được chỉ định

Là các cơ sở cung cấp chỗ ở tạm thời và chỗ ở cho những người đã bị mất nhà cửa do bị sụp đổ hoặc cháy rụi. Việc tìm hiểu trước các nơi sơ tán này là rất cần thiết, bằng cách liên hệ với Ủy ban quận (xem trang 44) và trạm cứu hỏa (xem trang 49). Ngoài ra, chúng tôi khuyến khích bạn nên xem trước lộ trình đi tới từng địa điểm sơ tán và kiểm tra vị trí nguy hiểm có thể xảy ra.

Nơi sơ tán công cộng và thông tin phòng chống thiên tai v.v...

Trang web thông tin phòng chống thiên tai

(<https://www.city.hiroshima.lg.jp/site/saigainfo/>) và

Trang web phòng chống thiên tai tỉnh Hiroshima

(<http://www.bousai.pref.hiroshima.jp/>).

Nơi sơ tán không chỉ riêng những nơi sơ tán công cộng.

Trong đời sống hàng ngày các bạn nên thảo luận trước về nơi sơ tán an toàn khác như nhà của người thân và người quen v.v...



Trang web thông tin phòng chống thiên tai



Trang web về Phòng chống thiên tai tỉnh Hiroshima

## (6) Chú ý khi sơ tán

1. Trước khi sơ tán, hãy kiểm tra lại một lần nữa xem lửa đã được tắt chưa (đóng các van đường dẫn khí gas ngắt cầu giao điện).
2. Đừng quên ghi chú về các điểm sơ tán và thông tin an nguy v.v...
3. Đừng quên mặc quần áo sao cho dễ dàng di chuyển và mang đồ bảo vệ đầu mình.
4. Hãy bỏ những thứ cần mang theo khi khẩn cấp vào trong ba lô hoặc túi tương tự đeo vào vai khi đi tản.
5. Nếu không an toàn để di chuyển tới nơi sơ tán, hãy lên chỗ cao của tòa nhà được xây chắc chắn.
6. Khi sơ tán, hãy tránh những con đường hẹp, những khu vực gần hàng rào hoặc bức tường và ven bờ sông.



## (7) Phát thẻ có những thông tin khẩn cấp và nội dung về y tế

Để thuận lợi cho những cư dân người nước ngoài gặp thiên tai, tai nạn hay sự cố và không thể tự giải thích được rõ ràng tình trạng của mình do không rành tiếng Nhật, “Thẻ khẩn cấp và cấp cứu dành cho công dân nước ngoài” đã được tạo. Nội dung có in trong trang 62 của cuốn hướng dẫn này. Vì thế hãy tận dụng chúng. Bạn cũng có thể tải xuống từ trang chủ.

## 7 Các phòng tư vấn và hướng dẫn

### 7 – 1 Phòng tư vấn

Có phòng tư vấn có nhân viên nói được tiếng nước ngoài dành cho người không rành tiếng Nhật.

Ngoài ra khi làm thủ tục và tư vấn tại phòng hành chính của Ủy ban Quận nếu cần thông dịch sẽ có thông dịch viên tình nguyện giúp đỡ (miễn phí). Để nhận được giúp đỡ từ thông dịch viên tình nguyện cần phải có đề nghị của Ban hành chính của Ủy ban Quận.

Đề nghị sẽ được tiếp nhận tại Ban Giao lưu Công dân Quốc tế - Trung tâm Văn hoá Hòa bình Hiroshima (TEL. 082-242-8879).

\* Tại quầy tư vấn nếu không ghi ngôn ngữ có thể tư vấn vào mục “ Thời gian, ngôn ngữ tư vấn” thì chỉ tư vấn bằng tiếng Nhật

| Nội dung có thể tư vấn   | Tên nơi tư vấn, số điện thoại v.v...  | Thời gian, ngôn ngữ   |
|--|---|---|
| Tư vấn tổng quát về cuộc sống thường ngày  | <b>Quầy Tư Vấn Cho Cư Dân Người Nước Ngoài Tại Thành Phố Hiroshima Và Quận Aki</b><br>Địa điểm: 1-5 Nakajima-cho, Naka-ku<br>Trong tòa nhà Hội nghị Quốc tế Hiroshima<br><br>TEL. 082-241-5010<br>FAX 082-242-7452<br>Email: soudan@pcf.city.hiroshima.jp       | Từ thứ hai đến thứ sáu 9:00-16:00<br>(Ngoại trừ ngày lễ, ngày 6 tháng 8, từ ngày 29 tháng 12 đến ngày 3 tháng 1)<br>Nhân viên tư vấn có thể nói được tiếng Tây Ban Nha, tiếng Trung Quốc, tiếng Việt Nam, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Anh và tiếng Philipin. *Tiếng Philipin hỗ trợ vào thứ sáu, thứ tư của tuần thứ 1 và tuần thứ 3.<br>* Các ngôn ngữ khác được hỗ trợ bằng máy tính bảng phiên dịch<br>* Vào thứ sáu của tuần thứ hai hàng tháng có thể liên hệ với nhân viên của Cục Quản lý Lưu trú Xuất Nhập cảnh để được tư vấn. 13:30-16:00 (Cần phải đăng ký trước)  |
|  | <b>[Tư vấn ở Ủy ban Quận Aki]</b><br>Địa điểm: 3-4-36 Funakoshi-minami Aki-ku, tầng 2 trong ban điều phối cộng đồng Ủy ban Quận Aki-ku  | Thứ tư tuần thứ hai (tiếng Bồ Đào Nha)<br>Thứ năm tuần thứ ba (tiếng Tây Ban Nha)<br>10:15-12:30, 13:30-16:00   |
|  | <b>[Tư vấn ở văn phòng quản lý Motomachi]</b><br>Địa điểm: 19-5 Moto-machi Naka-ku, trong văn phòng quản lý Motomachi)  | Thứ ba tuần thứ hai (tiếng trung Quốc)<br>10:15-12:30, 13:30-16:00  |
| Tư vấn tư cách lưu trú<br>Bảo hiểm xã hội<br>Điều kiện lao động<br>Pháp luật<br>Nhân quyền<br>Đời sống | <b>Tập đoàn công ích pháp nhân trung tâm quốc tế Hiroshima</b><br><b>Quầy tư vấn cho người nước ngoài</b><br>Địa điểm: 8-18 Naka-machi Naka-ku, tầng 6 tòa nhà Crystal plaza Hiroshima<br>Đường dây tư vấn điện thoại miễn phí chuyên dụng<br>TEL. 0120-783-806 | <b>&lt; Tư vấn thông thường (đời sống) &gt;</b><br>Thứ hai-thứ sáu<br>10:00-12:00, 13:00-19:00<br>Thứ bảy 9:30-12:00, 13:00-18:00<br><b>&lt; Tư vấn chuyên môn &gt;</b><br>Thứ năm, thứ bảy<br>10:00-12:00, 13:00-16:00<br>* Thứ năm tuần thứ 4 của tháng, từ 14:00-19:00<br>Ngoài ra, có thể đặt lịch từ 12:00-13:00 giờ ngày hôm trước (Ngoại trừ thứ 5 tuần thứ 4 của tháng) (ngoại trừ ngày lễ, từ 28 tháng 12 tới ngày 4 tháng 1)<br>Tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Việt, tiếng Hàn Quốc, tiếng Philipin, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Indonesia, tiếng Thái Lan, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Nepal, tiếng Nga, tiếng Ukraina (có thông dịch viên hoặc thông dịch qua điện thoại) |

| Nội dung có thể tư vấn   | Tên nơi tư vấn, số điện thoại v.v...  | Thời gian, ngôn ngữ   |
|--|---|---|
| Visa<br>Tư cách lưu trú Vĩnh trú<br>Xin quốc tịch Nhật<br>Kết hôn quốc tế v.v... | <b>Cục quản lý cư trú xuất nhập cảnh Trung tâm thông tin tổng hợp lưu trú người nước ngoài</b><br>TEL. 0570-013904<br>(IP, nước ngoài) 03-5796-7112   | Thứ hai-thứ sáu 8:30-17:15<br>Tiếng Anh, tiếng Hàn Quốc, tiếng Trung, tiếng Tây ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Việt Nam và ngôn ngữ khác  |
|  | <b>Trung tâm pháp nhân NPO hỗ trợ Visa Hiroshima</b><br>Địa điểm: 8-26 Kami-hatchobori Naka-ku (Mapple Hatchobori 803)<br>TEL. 082-223-5581   | Thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ sáu<br>10:00-17:00<br>Phải hẹn lịch trước  |
| Nhân quyền   | <b>Đường dây tư vấn nhân quyền của bộ tư pháp</b><br>TEL. 0570-090911   | Thứ hai-thứ sáu 9:00-17:00<br>(Trừ các ngày lễ và từ ngày 29 tháng 12- ngày 3 tháng 1)<br>Tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn Quốc, tiếng Philipin, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Việt Nam, tiếng Nepan, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Indonesia, tiếng Thái Lan   |
| Điều kiện lao động   | <b>Góc tư vấn điều kiện lao động người lao động nước ngoài Hiroshima</b><br>(trong ban quản lý cục lao động Hiroshima)<br>Địa điểm: 6-30 Kami-hatchobori Naka-ku (tầng 5 tòa số 2 tòa nhà Chính phủ Hiroshima)<br>TEL. 082-221-9242                     | 9:00-12:00, 13:00-16:30<br>(Trừ các ngày lễ và từ ngày 29 tháng 12- ngày 3 tháng 1)<br>* Thông dịch: Tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha (thứ hai, thứ ba, thứ năm và thứ sáu), tiếng Trung (thứ sáu)   |
|  | <b>Góc tư vấn điều kiện người lao động nước ngoài trung ương Hiroshima</b><br>(trong ban quản lý tiêu chuẩn lao động trung ương Hiroshima)<br>Địa điểm: 6-30 Kami-hatchobori Naka-ku (tầng 1 tòa số 2 tòa nhà Chính phủ Hiroshima)<br>TEL. 082-221-2460 | 9:30-12:00, 13:00-17:00<br>(Trừ các ngày lễ và ngày 29 tháng 12- ngày 3 tháng 1)<br>* Thông dịch: Tiếng Việt Nam (thứ ba)   |
| Tuyển dụng   | <b>Quầy dịch vụ tuyển dụng người nước ngoài Hiroshima</b><br>Địa điểm: 8-2 Kami-hatchobori Naka-ku (Trong Hello Work Hiroshima)<br>TEL. 082-511-1181  | 8:30-12:00, 13:00-17:15<br>(Trừ các ngày lễ và từ ngày 29 tháng 12- ngày 3 tháng 1)<br>Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng Tây Ban Nha (Thứ hai và Thứ Năm của tuần thứ 1, tuần thứ 3 và tuần thứ 5)<br>Tiếng Trung Quốc (Thứ Hai-thứ Sáu của tuần 2 và tuần thứ 4)<br>Tiếng Anh (Thứ Hai, thứ tư và thứ Sáu của tuần 2)<br>* Thông dịch: Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Anh tất cả đều từ 10:00-12:00, 13:00-16:00 |
|  | <b>Hello Work Hiroshima Higashi</b><br>Địa điểm: 13-7 Hikarigaoka Higashi-ku<br>TEL. 082-264-8609   | 8:30-12:00, 13:00-17:15<br>(Trừ các ngày lễ và từ ngày 29 tháng 12- ngày 3 tháng 1)<br>Tiếng Tây Ban Nha (thứ hai, thứ tư, thứ năm)<br>Tiếng Bồ Đào Nha (Thứ hai-thứ Sáu)<br>Tiếng anh (thứ hai, thứ tư, thứ năm)<br>* Thông dịch : Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng Anh tất cả đều từ 9:00-12:00, 13:00-17:00  |

| Nội dung có thể tư vấn  | Tên nơi tư vấn, số điện thoại v.v...   | Thời gian, ngôn ngữ  |
|---|--|--|
| Ý kiến liên quan đến thị chính, các vấn đề luật pháp về cuộc sống hằng ngày, tai nạn giao thông | <b>Trung tâm tư vấn dân sự Hiroshima</b><br>Địa chỉ: 1-6-34 Kokutaiji-machi Naka-ku (tầng 1 Văn phòng Chính Ủy ban Thành phố)<br>TEL. 082-504-2120   | Thứ hai-thứ sáu 8:30-17:00<br>(Trừ các ngày lễ, ngày 6 tháng 8, từ ngày 29 tháng 12- ngày 3 tháng 1)   |
| Toàn bộ những thủ tục với Ủy ban Quận   | <b>Trung tâm tư vấn hành chính Bộ nội vụ và Truyền thông Kikumimi</b><br>Địa chỉ: 6-30 Kami-hatchobori Naka-ku (tầng 13 tòa 4 tòa nhà Chính Phủ)<br>TEL. 0570-090110 (chung toàn quốc)<br>TEL. 082-222-1100 (Hiroshima)<br>Email: kikumimi.japan@soumu.go.jp (chỉ tiếng Anh) | Thứ hai-thứ sáu 8:30-17:15<br>(ngoại trừ ngày lễ, ngày 29 tháng 12 đến ngày 3 tháng 1)<br>* Tư vấn sử dụng máy thông dịch<br>Tư vấn bằng tiếng Anh nhận mail |
| Bảo lực gia đình từ chồng / vợ hoặc từ bạn đời.   | <b>Trung tâm tư vấn và hỗ trợ về bạo lực gia đình từ chồng/vợ thành phố Hiroshima</b><br>TEL. 082-504-2412   | Thứ hai- thứ sáu 10:00-17:00<br>(ngoại trừ ngày lễ, ngày 6 tháng 8, ngày 29 tháng 12 đến ngày 3 tháng 1)<br>◆ Nhân viên tư vấn là nữ giới                    |
|   | <b>Tư vấn về bạo lực gia đình qua điện thoại vào ngày nghỉ</b><br>TEL. 082-252-5578  | Thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ, ngày 6 tháng 8 10:00-17:00 (ngoại trừ ngày 29 tháng 12 đến ngày 3 tháng 1)   |
| Nạn nhân bị bạo lực   | <b>Trung tâm tư vấn cho nạn nhân bị bạo lực thành phố Hiroshima</b><br>Địa điểm: 1-6-34 Kokutaiji-machi Naka-ku (Tầng 12 tòa nhà Chính Ủy ban Thành phố)<br>TEL. 082-504-2710<br>FAX 082-504-2712  | Thứ hai-thứ sáu 8:30-17:00<br>(ngoại trừ ngày lễ, ngày 6 tháng 8, ngày 29 tháng 12 đến ngày 3 tháng 1)<br>◆ Sẽ có chuyên viên tư vấn về đời sống an toàn     |
| Hỗ trợ nạn nhân tội phạm v.v  | <b>Quầy tư vấn tổng hợp liên quan đến nạn nhân tội phạm thành phố Hiroshima</b><br>Địa điểm: 1-6-34 Kokutaiji-machi Naka-ku (Tầng 12 tòa nhà Chính Ủy ban Thành phố)<br>TEL. 082-504-2722  | Thứ hai-thứ sáu 8:30-17:15<br>(ngoại trừ ngày lễ, ngày 6 tháng 8, ngày 29 tháng 12 đến ngày 3 tháng 1)   |
| Y tế tổng quát  | <b>Quầy tư vấn an toàn trong điều trị y tế (Trung tâm hỗ trợ an toàn sức khỏe thành phố Hiroshima)</b><br>Địa điểm: 1-6-34 Kokutaiji-machi Naka-ku (Tầng 13 tòa nhà Chính Ủy ban Thành phố)<br>TEL. 082-504-2051<br>FAX 082-504-2258   | Thứ hai-thứ sáu 9:00-15:00<br>(ngoại trừ ngày lễ, ngày 6 tháng 8, ngày 29 tháng 12 đến ngày 3 tháng 1)   |
| Cấp cứu   | <b>Trung tâm Tư vấn Cấp cứu Điện rộng Phạm vi Thành phố Hiroshima &amp; Vùng Bingo</b><br>TEL. #7119 hoặc 082-246-2000   | Tiếp nhận 24 h   |

| <b>Nội dung có thể tư vấn</b>   | <b>Tên nơi tư vấn, số điện thoại v.v...</b>  | <b>Thời gian, ngôn ngữ</b>  |
|---|--|---|
| Cấp cứu (trẻ em)  | <b>Tư vấn cấp cứu trẻ em qua điện thoại</b><br>TEL. #8000 hoặc 082-505-1399  | Thứ hai-thứ sáu<br>19:00-8:00 ngày hôm sau<br>Thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ, ngày 29 tháng 12-ngày 3 tháng 1<br>17:00-8:00 ngày hôm sau  |
| Tư vấn về những rắc rối của người tiêu dùng (mua bán hàng tại nhà v.v...), vấn đề tiền nợ | <b>Trung tâm sinh hoạt tiêu dùng thành phố Hiroshima</b><br>Địa điểm: 6-27 Moto-machi Naka-ku, trung tâm mua sắm AQ'A Hiroshima 8F<br>TEL. 082-225-3300<br>Đường dây nóng người tiêu dùng <b>188</b><br>FAX 082-221-6282 | 10:00-19:00<br>(ngoại trừ thứ ba, ngày 29 tháng 12- ngày 3 tháng 1)<br>◆ Sẽ có nhân viên đối ứng tư vấn về tiêu dùng.<br>* Được hỗ trợ bởi ứng dụng dịch bằng giọng nói (có 11 thứ tiếng) |
| Sức khỏe tinh thần  | <b>Trung tâm phúc lợi y tế tinh thần thành phố Hiroshima</b><br>Địa điểm: 11-27 Fujimi-cho Naka-ku (Tầng 4 trung tâm y tế thành phố Hiroshima)<br>TEL. 082-245-7731  | Thứ hai-thứ sáu 8:30-17:00<br>(Trừ các ngày lễ, ngày 6 tháng 8, ngày 29 tháng 12-ngày 3 tháng 1)  |
| Mang thai, sinh con, nuôi con, sức khỏe v.v   | <b>Bộ y tế và phúc lợi của từng quận</b><br>Hãy xem ở trang 26 về ban phụ trách v.v...   | Thứ hai-thứ sáu 8:30-17:15<br>(Trừ các ngày lễ, ngày 6 tháng 8, ngày 29 tháng 12-ngày 3 tháng 1)  |
| Trẻ không đến trường, tự kỉ ở nhà, học lên v.v  | <b>Trung tâm tư vấn tổng hợp thanh thiếu niên [Tư vấn thanh niên]</b><br>TEL. 082-242-2117   | Thứ hai-thứ bảy 9:00-17:00<br>(Trừ các ngày lễ, ngày 6 tháng 8, ngày 29 tháng 12-ngày 3 tháng 1)  |
| Bắt nạt trẻ em SOS trẻ em   | <b>Trung tâm tư vấn tổng hợp thanh thiếu niên [Bắt nạt số 110]</b><br>TEL. 082-242-2110  | Tiếp nhận 24h   |



## 7 – 2 Cơ quan tổ chức của Thành phố

### Ủy ban thành phố, Ủy ban quận và các văn phòng chi nhánh

Khi bạn gọi tới văn phòng của quận, nhân viên sẽ nghe máy và nói máy tới bộ phận phụ trách.

| Tên                         | Địa chỉ   | TEL.         | FAX          |
|-----------------------------|---|--------------|--------------|
| Ủy ban thành phố Hiroshima  | 1-6-34 Kokutaiji-machi, Naka-ku   | 082-245-2111 |              |
| Ủy ban quận Naka-ku         | 1-4-21 Kokutaiji-machi, Naka-ku   | 082-245-2111 | 082-541-3835 |
| Ủy ban quận Higashi -ku     | 9-38 Higashi-kaniya-cho, Higashi-ku                                     | 082-245-2111 | 082-262-6986 |
| Chi nhánh khu vực Nukushina | 5-1-18 Nukushina, Higashi-ku  | 082-289-2000 |              |
| Ủy ban quận Minami -ku      | 1-5-44 Minami-machi, Minami-ku  | 082-245-2111 | 082-252-7179 |
| Chi nhánh khu vực Ninoshima | 752-74 Aza Yajita, Ninoshima-cho, Minami-ku                             | 082-259-2511 |              |
| Ủy ban quận Nishi-ku        | 2-2-1 Fukushima-cho, Nishi-ku   | 082-245-2111 | 082-232-9783 |
| Ủy ban quận Asaminami-ku    | 1-33-14 Furuichi, Asaminami-ku  | 082-245-2111 | 082-877-2299 |
| Chi nhánh Sato              | 6-29-28 Midorii, Asaminami-ku   | 082-877-1311 |              |
| Chi nhánh Gion              | 2-48-7 Gion, Asaminami-ku   | 082-874-3311 |              |
| Chi nhánh Numata            | 7-64-8 Tomo-higashi, Asaminami-ku<br>Tòa hành chính chung Numata tầng 2 | 082-848-1111 |              |
| Ủy ban quận Asakita-ku      | 4-13-13 Kabe, Asakita-ku  | 082-245-2111 | 082-815-3906 |
| Chi nhánh Shiraki           | 2391-4 Oaza Akiyama, Shiraki-cho, Asakita-ku                            | 082-828-1211 |              |
| Chi nhánh Koyo              | 5-13-7 Fukawa, Asakita-ku   | 082-842-1121 |              |
| Chi nhánh Asa               | 3052-1 Oaza Imuro, Asa-cho, Asakita-ku                                  | 082-835-1111 |              |
| Ủy ban quận Aki-ku          | 3-4-36 Funakoshi-Minami, Aki-ku   | 082-245-2111 | 082-822-8069 |
| Chi nhánh Nakano            | 3-20-9 Nakano, Aki-ku   | 082-893-2121 |              |
| Chi nhánh Ato               | 6257-2 Ato-cho, Aki-ku  | 082-856-0211 |              |
| Chi nhánh Yano              | 5-7-18 Yano-Higashi, Aki-ku   | 082-888-1112 |              |
| Ủy ban quận Saeki-ku        | 2-5-28 Kairoen, Saeki-ku  | 082-245-2111 | 082-923-5098 |
| Chi nhánh Yuki              | 166 Oaza Wada, Yuki-cho, Saeki-ku                                       | 0829-83-0111 | 0829-83-1129 |

### Các Ban thuộc Trụ sở hành chính quận

#### ● Tư vấn liên quan đến nhà công cho thuê của thành phố

##### Ban Xây dựng

| Quận       | TEL.         | Quận         | TEL.         |
|------------|--------------|--------------|--------------|
| Naka-ku    | 082-504-2578 | Asaminami-ku | 082-831-4954 |
| Higashi-ku | 082-568-7744 | Asakita-ku   | 082-819-3937 |
| Minami-ku  | 082-250-8959 | Aki-ku       | 082-821-4928 |
| Nishi-ku   | 082-532-0949 | Saeki-ku     | 082-943-9744 |

● **Tư vấn liên quan đến phúc lợi, sức khỏe**

**Ban hỗ trợ khu vực** (Những nhiệm vụ chính: Tư vấn Sức khỏe Người lớn / Mang thai, sinh con, nuôi dạy con / Tư vấn trẻ em)

| Quận       | TEL.         | Quận         | TEL.         |
|------------|--------------|--------------|--------------|
| Naka-ku    | 082-504-2109 | Asaminami-ku | 082-831-4944 |
| Higashi-ku | 082-568-7731 | Asakita-ku   | 082-819-0616 |
| Minami-ku  | 082-250-4133 | Aki-ku       | 082-821-1707 |
| Nishi-ku   | 082-294-6384 | Saeki-ku     | 082-943-9575 |

**Ban phúc lợi** (Những nhiệm vụ chính: Chăm sóc y tế và phúc lợi cho người cao tuổi / Chăm sóc điều dưỡng / Trường mẫu giáo / Chi phí Y tế cho Trẻ em / Trợ cấp Trẻ em)

| Quận         | Phụ trách  | TEL.         | Phụ trách      | TEL.         |
|--------------|------------|--------------|----------------|--------------|
| Naka-ku      | Trẻ em     | 082-504-2569 | Người cao tuổi | 082-504-2570 |
|              | Khuyết tật | 082-504-2588 | Điều dưỡng     | 082-504-2478 |
| Higashi-ku   | Trẻ em     | 082-568-7733 | Người cao tuổi | 082-568-7730 |
|              | Khuyết tật | 082-568-7734 | Điều dưỡng     | 082-568-7732 |
| Minami-ku    | Trẻ em     | 082-250-4131 | Người cao tuổi | 082-250-4107 |
|              | Khuyết tật | 082-250-4132 | Điều dưỡng     | 082-250-4138 |
| Nishi-ku     | Trẻ em     | 082-294-6342 | Người cao tuổi | 082-294-6218 |
|              | Khuyết tật | 082-294-6346 | Điều dưỡng     | 082-294-6585 |
| Asaminami-ku | Trẻ em     | 082-831-4945 | Người cao tuổi | 082-831-4941 |
|              | Khuyết tật | 082-831-4946 | Điều dưỡng     | 082-831-4943 |
| Asakita-ku   | Trẻ em     | 082-819-0605 | Người cao tuổi | 082-819-0585 |
|              | Khuyết tật | 082-819-0608 | Điều dưỡng     | 082-819-0621 |
| Aki-ku       | Trẻ em     | 082-821-2813 | Người cao tuổi | 082-821-2808 |
|              | Khuyết tật | 082-821-2816 | Điều dưỡng     | 082-821-2823 |
| Saeki-ku     | Trẻ em     | 082-943-9732 | Người cao tuổi | 082-943-9729 |
|              | Khuyết tật | 082-943-9769 | Điều dưỡng     | 082-943-9730 |

**Ban bảo hiểm và hưu trí** (Những nhiệm vụ chính: Bảo hiểm y tế quốc gia / Hưu trí quốc gia / Chi phí y tế cao)

| Quận         | TEL.   |   | Email                         |
|--------------|--|---|-------------------------------|
|              | Phụ trách bảo hiểm (công việc hành chính liên quan đến bảo hiểm y tế quốc gia, v.v.) | Phụ trách lương hưu (công việc hành chính liên quan đến hưu trí quốc gia) |                               |
| Naka-ku      | 082-504-2555   | 082-504-2556  | na-hoken@city.hiroshima.lg.jp |
| Higashi-ku   | 082-568-7711   | 082-568-7712  | hi-hoken@city.hiroshima.lg.jp |
| Minami-ku    | 082-250-8941   | 082-250-8944  | mi-hoken@city.hiroshima.lg.jp |
| Nishi-ku     | 082-532-0933   | 082-532-0935  | ni-hoken@city.hiroshima.lg.jp |
| Asaminami-ku | 082-831-4929   | 082-831-4931  | am-hoken@city.hiroshima.lg.jp |
| Asakita-ku   | 082-819-3909   | 082-819-3910  | as-hoken@city.hiroshima.lg.jp |
| Aki-ku       | 082-821-4910   | 082-821-4910  | ak-hoken@city.hiroshima.lg.jp |
| Saeki-ku     | 082-943-9712   | 082-943-9713  | sa-hoken@city.hiroshima.lg.jp |

**Ban đời sống** (Những nhiệm vụ chính: Phúc lợi)

| Quận         | Phụ trách           | TEL.         | Phụ trách           | TEL.         |
|--------------|---------------------|--------------|---------------------|--------------|
| Naka-ku      | Bộ phận Bảo vệ số 1 | 082-504-2571 | Bộ phận Bảo vệ số 5 | 082-504-2331 |
|              | Bộ phận Bảo vệ số 2 | 082-504-2688 | Bộ phận Bảo vệ số 6 | 082-504-2334 |
|              | Bộ phận Bảo vệ số 3 | 082-504-2572 | Bộ phận Bảo vệ số 7 | 082-504-2443 |
|              | Bộ phận Bảo vệ số 4 | 082-504-2689 | Bộ phận Bảo vệ số 8 | 082-504-2333 |
| Higashi-ku   | Bộ phận Bảo vệ số 1 | 082-568-7726 | Bộ phận Bảo vệ số 3 | 082-568-7728 |
|              | Bộ phận Bảo vệ số 2 | 082-568-7727 |                     |              |
| Minami-ku    | Bộ phận Bảo vệ số 1 | 082-250-4104 | Bộ phận Bảo vệ số 3 | 082-250-4141 |
|              | Bộ phận Bảo vệ số 2 | 082-250-4105 | Bộ phận Bảo vệ số 4 | 082-250-4155 |
| Nishi-ku     | Bộ phận Bảo vệ số 1 | 082-294-6117 | Bộ phận Bảo vệ số 4 | 082-294-6069 |
|              | Bộ phận Bảo vệ số 2 | 082-294-6119 | Bộ phận Bảo vệ số 5 | 082-294-6135 |
|              | Bộ phận Bảo vệ số 3 | 082-294-6583 |                     |              |
| Asaminami-ku | Bộ phận Bảo vệ số 1 | 082-831-4940 | Bộ phận Bảo vệ số 3 | 082-831-4973 |
|              | Bộ phận Bảo vệ số 2 | 082-831-5010 |                     |              |
| Asakita-ku   | Bộ phận Bảo vệ số 1 | 082-819-0576 | Bộ phận Bảo vệ số 3 | 082-819-0614 |
|              | Bộ phận Bảo vệ số 2 | 082-819-0620 |                     |              |
| Aki-ku       | Bộ phận Bảo vệ số 1 | 082-821-2806 | Bộ phận Bảo vệ số 2 | 082-821-2806 |
| Saeki-ku     | Bộ phận Bảo vệ số 1 | 082-943-9726 | Bộ phận Bảo vệ số 2 | 082-943-9764 |



**Văn phòng Thuế thành phố (Bộ phận Thuế cư dân, Bộ phận Đất đai và Bộ phận Nhà cửa)  
và Phòng Thuế vụ**

| Tên văn phòng  | Bộ phận             | TEL.  | Tên văn phòng thuế  | TEL.         |
|--|---------------------|---|---|--------------|
| Văn phòng thuế thành phố Trung ương<br>(Nằm trong ủy ban quận Naka)    | Bộ phận Thuế cư dân | 082-504-2564<br>(Phụ trách quận Naka-ku)<br>082-504-2751<br>(Phụ trách quận Minami-ku)  | Văn phòng thuế miền Nam<br>(Nằm trong ủy ban quận Minami) | 082-250-8946 |
|  | Bộ phận Đất đai     | 082-504-2565 (Phụ trách quận Naka-ku và Minami-ku)  |   |              |
|  | Bộ phận Nhà cửa     | 082-504-2566 (Phụ trách quận Naka-ku và Minami-ku)  |   |              |
| Văn phòng thuế thành phố phía Đông<br>(Nằm trong ủy ban quận Higashi)  | Bộ phận Thuế cư dân | 082-568-7719 (Phụ trách quận Higashi-ku và Aki-ku)  | Văn phòng thuế Aki<br>(Nằm trong ủy ban quận Aki)         | 082-821-4913 |
|  | Bộ phận Đất đai     | 082-568-7720 (Phụ trách quận Higashi-ku và Aki-ku)  |   |              |
|  | Bộ phận Nhà cửa     | 082-568-7721 (Phụ trách quận Higashi-ku và Aki-ku)  |   |              |
| Văn phòng thuế thành phố phía Tây<br>(Nằm trong ủy ban quận Nishi)     | Bộ phận Thuế cư dân | 082-532-0942 (Phụ trách quận Nishi-ku)<br>082-532-1012 (Phụ trách quận Saeki-ku)  | Văn phòng thuế Saeki<br>(Nằm trong ủy ban quận Saeki)     | 082-943-9716 |
|  | Bộ phận Đất đai     | 082-532-0943<br>(Phụ trách quận Nishi-ku)<br>082-532-1014<br>(Phụ trách quận Saeki-ku)  |   |              |
|  | Bộ phận Nhà cửa     | 082-532-0944<br>(Phụ trách quận Nishi-ku)<br>082-532-1015<br>(Phụ trách quận Saeki-ku)  |   |              |
| Văn phòng thuế thành phố phía Bắc<br>(Nằm trong ủy ban quận Asaminami) | Bộ phận Thuế cư dân | 082-831-4935 (Phụ trách quận Asaminami-ku)<br>082-831-5016 (Phụ trách quận Asakita-ku)  | Văn phòng thuế Asakita (Nằm trong ủy ban quận Asakita)    | 082-819-3913 |
|  | Bộ phận Đất đai     | 082-831-4937 (Phụ trách quận Asaminami-ku (Gion, Numata))<br>082-831-4938 (Phụ trách quận Asakita-ku (Shiraki, Koyo, Kabe))<br>082-831-5019 (Phụ trách quận Asaminami-ku (Sato, Yasufuruichi))<br>(Phụ trách quận Asakita-ku (Asa)) |   |              |
|  | Bộ phận Nhà cửa     | 082-831-4936 (Phụ trách quận Asaminami-ku (Yasufuruichi, Gion, Numata))<br>082-831-5023 (Phụ trách quận Asaminami-ku (Sato) và Asakita-ku)  |   |              |

**Phòng đối sách thanh toán thuế (tư vấn liên quan đến việc thu nộp thuế thị dân v.v..)**

| Quận       | Phụ trách         | TEL.         | Email                        | FAX          |
|------------|-------------------|--------------|------------------------------|--------------|
| Naka-ku    | Ban thu tiền số 1 | 082-504-0131 | tyoshu1@city.hiroshima.lg.jp | 082-249-3901 |
|            |                   | 082-504-0134 |                              |              |
| Higashi-ku | Ban thu tiền số 3 | 082-504-0321 | tyoshu3@city.hiroshima.lg.jp |              |
| Minami-ku  | Ban thu tiền số 1 | 082-504-0132 | tyoshu1@city.hiroshima.lg.jp |              |
|            |                   | 082-504-0133 |                              |              |
| Nishi-ku   | Ban thu tiền số 2 | 082-504-0211 | tyoshu2@city.hiroshima.lg.jp |              |
|            |                   | 082-504-0212 |                              |              |
|            |                   | 082-504-0214 |                              |              |

| Quận  | Phụ trách                                 | TEL.                         | Email                        | FAX |
|---|---|------------------------------|------------------------------|-----|
| Asaminami-ku                                  | Ban thu tiền số 4                         | 082-504-0411<br>082-504-0412 | tyoshu4@city.hiroshima.lg.jp |     |
| Asakita-ku                                    | Ban thu tiền số 4                         | 082-504-0413<br>082-504-0414 |                              |     |
| Aki-ku  | Ban thu tiền số 3                         | 082-504-0322                 | tyoshu3@city.hiroshima.lg.jp |     |
| Saeki-ku                                      | Ban thu tiền số 2                         | 082-504-0213                 | tyoshu2@city.hiroshima.lg.jp |     |
| Ngoại thành                                   | Ban thu tiền số 3                         | 082-504-0323                 | tyoshu3@city.hiroshima.lg.jp |     |
|   |   | 082-504-0324                 |                              |     |
| Toàn vùng<br>(Phần tiền nợ<br>nhiều chưa trả) | Ban điều chỉnh<br>nợ chưa trả đặc<br>biệt | 082-504-2128                 | tokutai@city.hiroshima.lg.jp |     |

### Các trụ sở của cục quản lý cấp thoát nước

| Quận đang sinh sống | Tên trụ sở        | Địa điểm                           | TEL.         | FAX          |
|---------------------|-------------------|------------------------------------|--------------|--------------|
| Naka-ku             | Trụ sở trung ương | 9-32 Moto-machi, Naka-ku           | 082-221-5522 | 082-511-6925 |
| Higashi-ku          |                   |                                    |              |              |
| Minami-ku           |                   |                                    |              |              |
| Nishi-ku            |                   |                                    |              |              |
| Asaminami-ku        | Trụ sở Asaminami  | 1-33-14 Furuichi,<br>Asaminami-ku  | 082-831-4565 | 082-877-0679 |
| Asakita-ku          | Trụ sở Asakita    | 4-13-13 Kabe, Asakita-ku           | 082-819-3958 | 082-814-8859 |
| Aki-ku              | Trụ sở Aki        | 3-4-36 Funakoshi-minami,<br>Aki-ku | 082-821-4949 | 082-823-6624 |
| Saeki-ku            | Trụ sở Saeki      | 2-11-41 Kairoen, Saeki-ku          | 082-923-4121 | 082-922-6985 |

### Trụ sở văn phòng môi trường

| Tên văn phòng                  | Địa chỉ                                     | TEL.         |
|--------------------------------|---|--------------|
| Văn phòng môi trường Naka      | 1-5-1 Minami-yoshijima, Naka-ku             | 082-241-0779 |
| Văn phòng môi trường Minami    | 1-5-1 Minami-yoshijima, Naka-ku             | 082-286-9790 |
| Văn phòng môi trường Nishi     | 7-7-1 Shoko-center, Nishi-ku                | 082-277-6404 |
| Văn phòng môi trường Asaminami | 4-4013-1 Tomo-kita, Asaminami-ku            | 082-848-3320 |
| Văn phòng môi trường Asakita   | 1471-8 Oaza Nakashima, Kabe-cho, Asakita-ku | 082-814-7884 |
| Văn phòng môi trường Aki       | 2-3-18 Yano-shin-machi, Aki-ku              | 082-884-0322 |
| Văn phòng môi trường Saeki     | 1-4-48 Kairoen, Saeki-ku                    | 082-922-9211 |

### Các trạm và Cục phòng cháy chữa cháy

| Tên   | Địa chỉ                                 | TEL.         | FAX          |
|---|---|--------------|--------------|
| Cục phòng cháy chữa cháy thành phố Hiroshima            | 5-20-12 Ote-machi, Naka-ku              | 082-246-8211 | 082-247-1645 |
| Trạm phòng cháy chữa cháy Naka thành phố Hiroshima      | 5-20-12 Ote-machi, Naka-ku              | 082-541-2700 | 082-542-7720 |
| Trạm phòng cháy chữa cháy Higashi thành phố Hiroshima   | 2-12-6 Hikari-machi, Higashi-ku         | 082-263-8401 | 082-263-7489 |
| Trạm phòng cháy chữa cháy Minami thành phố Hiroshima    | 2-5-14 Matoba-cho, Minami-ku            | 082-261-5181 | 082-261-5191 |
| Trạm phòng cháy chữa cháy Nishi thành phố Hiroshima     | 43-10 Miyako-machi, Nishi-ku            | 082-232-0381 | 082-232-3293 |
| Trạm phòng cháy chữa cháy Asaminami thành phố Hiroshima | 1-10-3 Midorii, Asaminami-ku            | 082-877-4101 | 082-877-9462 |
| Trạm phòng cháy chữa cháy Asakita thành phố Hiroshima   | 4-26-13 Kabe-Minami, Asakita-ku         | 082-814-4795 | 082-814-9931 |
| Cục phòng cháy chữa cháy thành phố Hiroshima            | 3-12 Horikawa-machi, Kaita-cho, Aki-gun | 082-822-4349 | 082-822-9119 |
| Trạm phòng cháy chữa cháy Naka thành phố Hiroshima      | 7-25-18 Itsukaichi-chuo, Saeki-ku       | 082-921-2235 | 082-921-5336 |

### 7 – 3 Cơ quan đại diện nước ngoài và tổ chức quốc tế

| Tên   | Địa chỉ  | TEL.         |
|---|--|--------------|
| Tổng lãnh sự quán Hàn Quốc tại Hiroshima  | 5-9-17 Midori, Minami-ku   | 082-505-2100 |
| Lãnh sự quán danh dự Vương quốc Đan Mạch tại Hiroshima  | 7-1 Hondori, Naka-ku<br>Andersen Group                                       | 082-247-9225 |
| Lãnh sự quán danh dự Pháp tại Hiroshima   | 6-30, Naka-machi, Naka-ku<br>Hiro Tele Plaza 6F                              | 082-569-5450 |
| Lãnh sự quán danh dự Cộng hòa Áo tại Hiroshima  | 19-2 Hakushima-kita-machi, Naka-ku<br>Hiroshima Home Television Co. Ltd      | 082-221-4964 |
| Lãnh sự quán danh dự Canada tại Hiroshima   | 5-37-1, Gion, Asaminami-ku<br>Hiroshima University of Economics              | 082-875-7530 |
| Lãnh sự quán danh dự Cộng hòa Liên bang Brazil tại Hiroshima  | 1-5-24, Ozu, Minami-ku<br>Tanaka Electric Industries Co., Ltd.               | 082-567-5597 |
| Lãnh sự quán danh dự Hợp chủng quốc Mexico tại Hiroshima  | 3-1, Shinchii, Fuchu Town, Aki-gun<br>MAZDA Motor Corporation,               | 082-565-2834 |
| Viện nghiên cứu và đào tạo Liên Hiệp Quốc (UNITAR) văn phòng Hiroshima (Văn phòng UNITAR của Liên Hợp Quốc tại Hiroshima) | 3-25 Nakajima-cho, Naka-ku<br>Nippon Life Heiwakoen Bldg 8F                  | 082-236-3808 |
| Văn phòng đại diện thương mại Thái Lan tại Hiroshima  | 3-7-47 Senda-machi, Naka-ku<br>Hiroshima Prefectural Information Plaza<br>5F | 082-249-9911 |

## 7 – 4 Cấp cứu y tế vào ngày nghỉ và ban đêm

\* Thời gian là thời gian tiếp nhận

| Phân loại  | Khoa khám   | T2 – T6                   | T7                        | Chủ Nhật             | Ngày lễ   |
|--|---|---------------------------|---------------------------|----------------------|---|
| <b>Bác sĩ gia đình</b><br>(Bác sĩ gia đình là bác sĩ của một phòng khám quen thuộc [văn phòng bác sĩ, phòng khám v.v..] mà bạn thường tới tư vấn về sức khỏe hằng ngày và khám khi bị ốm. Các bác sĩ này có thể sẵn sàng khám cho bạn vào ngày lễ hay ban đêm. Vì thế nên có bác sĩ gia đình.) |   |                           |                           |                      | Bác sĩ trực chờ tại nhà (cho từng khoa)<br>(có đăng trên web và báo ngày hôm đó) 9:00-17:30 |
| <b>Bệnh viện Hiroshima Shimin</b><br>7-33 Moto-machi, Naka-ku<br>TEL.082-221-2291<br>FAX 082-223-5514  | Khoa nội v.v...   | 17:00-<br>8:30 hôm<br>sau | 8:30-<br>8:30 hôm<br>sau  | 8:30-8:30<br>hôm sau | 8:30-8:30<br>hôm sau  |
| <b>Bệnh viện Shimin Funairi</b><br>14-11 Funairi-saiwai-cho, Naka-ku<br>TEL. 082-232-6195<br>FAX 082-232-6156  | Khoa nhi  | 17:00-<br>8:30 hôm<br>sau | 8:30-<br>8:30 hôm<br>sau  | 8:30-8:30<br>hôm sau | 8:30-8:30<br>hôm sau  |
| <b>Bệnh viện Asa Shimin Trung tâm y tế phía Bắc</b><br>[Nghỉ 6/8, 29/12-3/1]<br>1-2-1 Kameyama minami,<br>Asakita-ku<br>TEL. 082-815-5211<br>FAX 082-814-1791  | Khoa nhi  |                           |                           | 18:00- 22:00         | Nghỉ  |
| <b>Bệnh viện Aki Shimin</b><br>[Nghỉ 6/8, 29/12-3/1]<br>2-14-1 Hataka, Aki-ku<br>TEL. 082-827-0121<br>FAX 082-827-0561   | Khoa nội,<br>hoặc<br>khoa ngoại   |                           | 8:30-15:30<br>18:00-23:00 | 18:00-23:00          | 18:00-23:00   |
| <b>Trung tâm y tế khẩn cấp đêm Senda-machi – Hội y sĩ thành phố Hiroshima</b><br>[Nghỉ 31/12-3/1]<br>3-8-6 Senda-machi, Naka-ku<br>TEL. 082-504-9990<br>FAX 082-504-9991   | Khoa nội (cho người 15 tuổi trở lên)<br>Khoa mắt,<br>khoa ngoại<br>chỉnh hình,<br>khoa ngoại<br>(khi bị thương) | 19:30-22:30               | 19:30-22:30               | 19:30-22:30          | 19:30-22:30   |
| <b>Trung tâm y tế khẩn cấp đêm Kabe – hội y sĩ Asa</b><br>[Nghỉ 31/12-3/1]<br>2-1-38 Kabeminami, Asakita-ku<br>(Tòa nhà phía bắc bệnh viện Asa Shimin cũ)<br>TEL. 082-814-9910<br>FAX 082-814-9909   | Khoa nội<br>(dành cho người 15 tuổi trở lên)  | 19:00-22:30               | 19:00-22:30               | Nghỉ                 | Nghỉ  |
| <b>Trung tâm sức khỏe khoang miệng Hiroshima</b><br>3-2-4 Futabanosato, Higashi-ku<br>TEL. 082-262-2672<br>FAX 082-262-2556  | Khoa răng   | Nghỉ                      | Nghỉ                      | 9:00-15:00           | 9:00-15:00  |

## 7 – 5 Thông tin khác

**Địa chỉ trang web của thành phố và các trang bằng tiếng nước ngoài v.v...**

### 1 Trang web của thành phố Hiroshima

Trang web của thành phố Hiroshima, ngoài tiếng Nhật ra còn có các trang bằng tiếng Anh, tiếng Hàn Quốc, tiếng Trung Quốc, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Philippin và tiếng Việt Nam.

Ngoài ra, bạn cũng có thể sử dụng chức năng dịch tự động của công ty dịch thuật tư nhân để dịch trang web tiếng Nhật sang tiếng Anh, tiếng Hàn Quốc, tiếng Trung Quốc, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Philipin, tiếng Việt Nam.

Tuy nhiên, không phải lúc nào kết quả bản dịch cũng chính xác như nội dung tiếng Nhật, vì vậy chỉ nên sử dụng khi hiểu về điều này.

Hơn nữa, để phục vụ cho những người chưa rành tiếng Nhật. chúng tôi còn cung cấp trang (やさしいにほんご) Tiếng Nhật đơn giản dễ hiểu.

<https://www.city.hiroshima.lg.jp/site/yasashii/>



### 2 Trang web của tổ chức pháp nhân tài đoàn công ích -Trung tâm văn hóa hòa bình Hiroshima - tới mọi người dân người nước ngoài.

Cung cấp thông tin về cuộc sống hằng ngày, thông tin liên quan đến thiên tai, thông tin về sự kiện giao lưu quốc tế cho cư dân người nước ngoài bằng tiếng Nhật đơn giản, tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc, tiếng Philipin, tiếng Việt Nam, tiếng Bồ Đào Nha.

<https://h-ircd.jp/vi/guide-vi.html>



### 3 Mạng lưới thông tin y tế (Navi)

Hướng dẫn bằng tiếng Anh những thông tin như bác sỹ trực đêm và trực ngày nghỉ v.v...

Trên trang web bạn có thể tìm kiếm được các bệnh viện và phòng khám cung cấp dịch vụ bằng tiếng nước ngoài.

<https://www.iryuu.teikyouseido.mhlw.go.jp/znk-web/juminkanja/S2300/initialize>



### 4 Bắt đầu cuộc sống ở Hiroshima

Công dân người nước ngoài có thể xem video hình ảnh (13 bối cảnh) giúp ích cho cuộc sống ở Hiroshima

[Âm thanh] Tiếng Nhật

[Phụ đề] Tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn Quốc-Triều Tiên, tiếng Việt

<https://www.youtube.com/channel/UCZuk9nZf0COsZyJxHg2YBLA>



**5 Trang web cung cấp thông tin hỗ trợ đời sống người nước ngoài Cục quản lý cư trú xuất nhập cảnh.**

Cung cấp nhiều thông tin cần thiết cho cuộc sống ở Nhật. Ngoài tiếng Nhật còn có tiếng Anh, tiếng Trung Quốc (giản thể, phồn thể), tiếng Hàn Quốc, tiếng Indonesia, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Thái, tiếng Mông Cổ, tiếng Philipin, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Việt Nam, tiếng Myanmar, tiếng Nepal, tiếng Khmer.  
<https://www.moj.go.jp/isa/support/portal/>



Ngoài ra, “Sách hướng dẫn sinh hoạt và làm việc” do Tổng Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Nhật Bản giám sát có cung cấp thông tin dành cho người nước ngoài sinh sống ở Nhật Bản để họ có thể sinh hoạt an toàn và yên tâm. Ngoài tiếng Nhật, còn có tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Việt Nam, tiếng Nepal, tiếng Thái, tiếng Indonesia, tiếng Myanmar, tiếng Khmer, tiếng Philipin, tiếng Mông Cổ, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ và tiếng Ukraina.  
[https://www.moj.go.jp/isa/guidebook\\_all.html](https://www.moj.go.jp/isa/guidebook_all.html)
















**6 Trang thông tin du lịch Hiroshima “Dive! Hiroshima”**

Cung cấp thông tin du lịch xung quanh thành phố Hiroshima bằng tiếng Anh, Hàn Quốc, Trung Quốc (phồn thể và giản thể), tiếng Pháp, tiếng Đức và tiếng Thái.  
<https://dive-hiroshima.com/>



## 8 Những biểu hiệu biển báo thường gặp trong cuộc sống

|                                    | Biểu hiệu, biển báo   | Ý nghĩa   |                          | Biểu hiệu, biển báo  | Ý nghĩa  |
|------------------------------------|---|---|--------------------------|--|--|
| Liên quan tới phòng chống thảm họa |    | <b>Địa điểm di tản khẩn cấp được quy định:</b><br>Đây là những cơ sở, địa điểm dùng cho mục đích di tản trong những trường hợp cấp bách, được chỉ định tương ứng với từng loại thiên tai. | Cơ sở liên quan          |    | Bệnh viện  |
|                                    |   | <b>Quy định nơi di tản:</b><br>Cơ sở dành cho những người gặp thiệt hại do nhà bị phá đổ, bị cháy rụi mất nơi sinh sống, ở trọ hoặc lưu trú tạm thời                                      |                          |    | Tủ lưu giữ đồ mở khóa bằng tiền xu.  |
|                                    |   |   |                          |    | Nhà vệ sinh<br>[Trái] Nữ<br>[Phải] Nam                                     |
| Liên quan tới khi khẩn cấp         |  | <b>Cửa thoát hiểm:</b><br>Khi khẩn cấp hãy thoát ra từ lối này.   | Liên quan tới giao thông |  | Trạm xe buýt   |
|                                    |  | Theo hướng mũi tên (←) sẽ có cửa thoát hiểm   |                          |  | Điểm đón Taxi  |
| Liên quan tới rác thải             |  | <b>Chai nhựa PET:</b><br>Chai nhựa PET có thể tái chế.  | Biển báo đường           |  | <b>Khả năng có đá rơi:</b><br>Khả năng có thể có đá rơi                    |
|                                    |  | <b>Nhựa tái chế:</b><br>Nhựa có thể tái chế.  |                          |  | <b>Đường đang được thi công:</b><br>Đường đang được làm hay được sửa chữa. |

|                        | Biển hiệu, biển báo  | Ý nghĩa   |                 | Biển hiệu, biển báo   | Ý nghĩa   |
|------------------------|--|---|-----------------|---|---|
| Liên quan tới đường lộ |   | <b>Đường cấm lưu thông:</b><br>Không được phép đi qua vào.  | Biển hiệu đường |   | <b>Đường không cho người đi bộ đi qua:</b><br>(Người đi bộ) không được phép đi qua.   |
|                        |   | <b>Đường cấm lưu thông đối với các phương tiện:</b><br>(xe cộ) không được phép đi vào.                              |                 |   | <b>Cấm người đi bộ băng qua:</b><br>Người đi bộ không được phép qua đường.  |
|                        | <br> | <b>Đường cấm các loại phương tiện đi vào (ngoại trừ xe đạp):</b><br>Xe hơi không được đi vào nhưng xe đạp thì được. |                 |   | <b>Phương pháp rẽ phải đối với xe gắn máy:</b><br>Xe gắn máy 50cc khi rẽ phải phải rẽ giống xe hơi (không cần 2 giai đoạn).                         |
|                        |    | <b>Đường ngừng lưu thông đối với xe đạp:</b><br>Xe đạp không được phép đi vào đường này.                            |                 | <br> | <b>Phương pháp rẽ phải đối với xe gắn máy (vòng 2 giai đoạn):</b><br>Xe gắn máy 50cc phải đi thẳng phía trái sang đường rồi mới qua đường bên phải. |
|                        |   | <b>Đi chậm:</b><br>Hãy lái xe chậm lại  |                 |   | <b>Đường dành riêng cho xe hơi:</b><br>Đường chỉ dành cho xe hơi.   |
|                        |   | <b>Dừng một chút:</b><br>Người lái xe nhất thiết phải ngừng lại một chút.   |                 |   | <b>Đường dành riêng cho xe đạp:</b><br>Đường chỉ dành cho xe đạp.   |
|                        |   | <b>Cấm quay đầu xe:</b><br>Không được phép quay đầu xe.   |                 |   | <b>Đường dành cho xe đạp và người đi bộ:</b><br>Đường chỉ dành cho xe đạp và người đi bộ.   |
|                        |   | <b>Cấm đậu xe:</b><br>Không được phép đậu xe. Chữ số là chỉ định giờ không được đậu xe từ 8:00-20:00.               |                 |   | <b>Đường dành cho người đi bộ:</b><br>Đường chỉ dành cho người đi bộ.   |









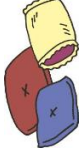




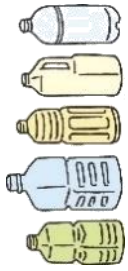












## 9 Cách vứt rác gia đình đúng cách























<https://www.city.hiroshima.lg.jp/site/kateigomi/363649.html>


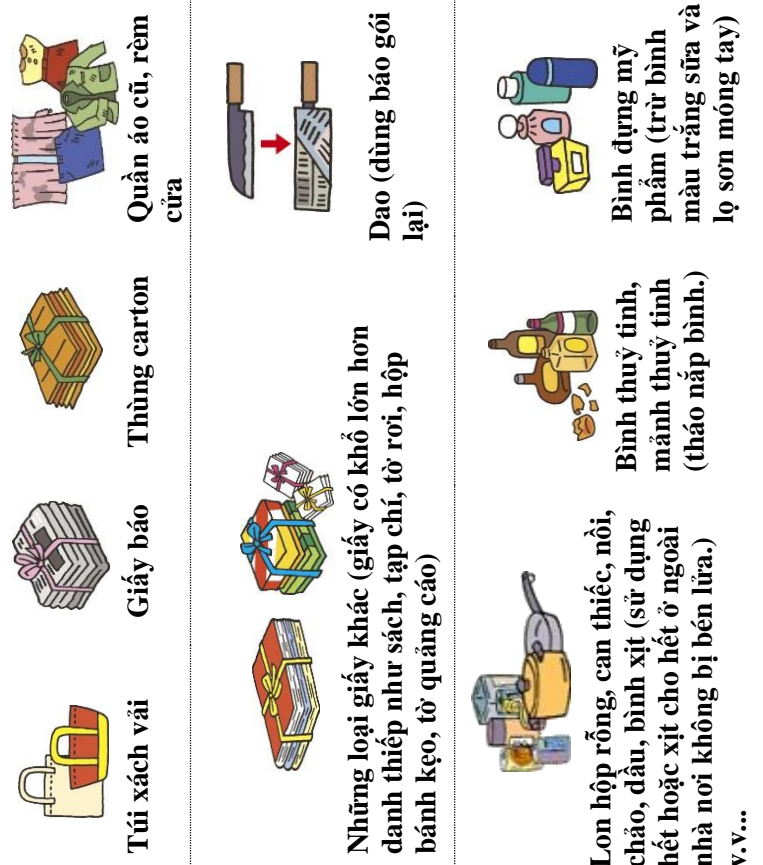

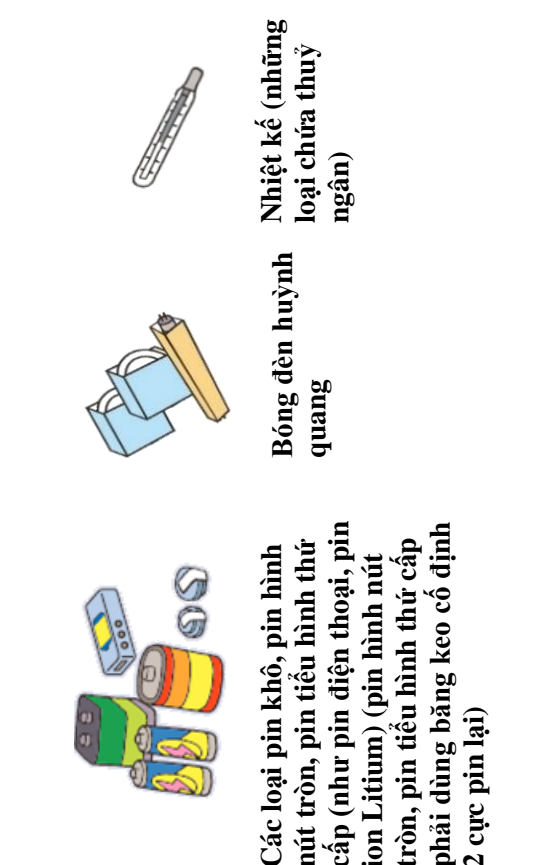


### CỤC MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HIROSHIMA

| Cách vứt rác gia đình đúng cách  |   |   |   |  |
|--|---|---|---|--|
| <p>Vui lòng bỏ rác trước <b>8:30</b> sáng ngày thu gom rác.</p>  | <p>Hãy xác nhận ngày thu gom rác của khu vực đang sinh sống trên website của thành phố Hiroshima (mã vạch hai chiều ở bên phải) hoặc trong ấn phẩm “Cách vứt rác gia đình đúng cách”.</p>  <p>Ngày thu gom rác<br/>(website của thành phố Hiroshima)</p> |   |   |  |
| Phân loại  | Ngày thu  | Loại có thể vứt   | Ví dụ   | Cách vứt   |
|  <p>Rác có thể đốt</p> | <p><b>2 lần/ tuần</b></p>   | <p>Rác thải từ bếp</p>  |  <p>Rác tươi sống, vỏ trứng, vỏ ốc v.v...</p>    | <ul style="list-style-type: none"> <li>● Vui lòng cho vào túi nilon (ngoại trừ bao đựng đất cát, v.v...) hoặc túi giấy chắc chắn khó rách. Không cho vào thùng giấy carton.</li> <li>● Giấy có khổ lớn hơn danh thiếp như vỏ hộp bánh kẹo và tờ quảng cáo thì vứt theo rác tái nguyên.</li> <li>● Hộp sữa thì sử dụng dịch vụ thu gom ở siêu thị nếu có thể.</li> <li>● Rác nhà bếp thì làm ráo nước và gói lại bằng giấy báo rồi mới bỏ đi.</li> <li>● Dầu ăn thì thấm bằng vải hoặc giấy rồi mới bỏ đi.</li> <li>● Nhánh cây sau khi cắt tưa thì cắt ngắn hơn 50cm, bó lại thành bó rồi vứt dần. Tuy nhiên chỉ áp dụng cho nhánh cây có đường kính dưới 5cm cho gỗ tươi và 10cm cho gỗ khô.</li> <li>● Những vật có đầu nhọn như que tre thì bẻ đầu trước khi vứt.</li> <li>● Đốt với pháo hoa và diêm, hãy làm ướm trước khi vứt ra.</li> </ul> |
|  |   | <p>Giấy vụn không thể tái chế</p> <p>Mùn cưa, Nhánh cây sau khi cắt tưa</p> <p>Những loại khác.</p> |  <p>Tàn thuốc lá</p>                             |  |
|  |   | <p>Thuốc, cao dán</p>   |  <p>Thuốc, cao dán</p>                          |  |
|  |   | <p>Khẩu trang, khăn giấy, giấy than v.v...</p>  |  <p>Khẩu trang, khăn giấy, giấy than v.v...</p> | <p>Chất hút và chống ẩm</p>  |
|  |   | <p>Bỉm tã giấy</p>  |  <p>Bỉm tã giấy</p>                            |  |
|  |   | <p>Phân và cát vệ sinh của thú cưng</p>   |  <p>Phân và cát vệ sinh của thú cưng</p>       |  |
|  |   | <p>Gói có lõi bằng bông</p>   |  <p>Gói có lõi bằng bông</p>                    |  |

| Phân loại  | Ngày thu   | Loại có thể vứt  | Ví dụ   | Cách vứt  |
|--|--|--|---|---|
| <br>Chai nhựa PET | <div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 10px; text-align: center;"> <b>1 lần/<br/>tuần</b> </div> | Chai nhựa PET<br><br>Ký hiệu này là dấu hiệu nhận biết. | <div style="background-color: #e0f2f7; padding: 10px;"> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Chai nhựa chứa đồ uống (nước trái cây, trà, cà phê, nước v.v...)</li> <li>● Chai nhựa chứa rượu, mirin, dấm, nước tương, nước sốt salad loại không dầu (loại có dầu thì vứt theo nhựa tái chế.)</li> </ul> </div> <div style="text-align: center;">  </div> <div style="text-align: center; margin-top: 20px;">  <p>Tháo nắp và nhãn ra khỏi chai nhựa bỏ vào nhựa tái chế.</p>  </div> | <ul style="list-style-type: none"> <li>● Hãy cho vào trong túi nhựa trong suốt hoặc bán trong suốt có thể nhìn thấy bên trong trước khi vứt ra.</li> <li>● Tuyệt đối không vứt chung với túi rác chứa “nhựa tái chế”.</li> <li>● Không cho nhiều túi đựng chai nhựa PET vào túi to hơn để gom lại vứt chung.</li> <li>● Bình đựng dầu ăn, sốt, nước giặt đồ thì vứt theo nhựa tái chế.</li> <li>● Tháo bỏ nắp chai và nhãn, rửa sạch bên trong, làm bẹp lại rồi mới vứt (nắp chai và nhãn vứt theo rác nhựa tái chế.)</li> </ul>  |
| <br>Nhựa tái chế |  |  | Đồ đựng, bao bì bằng nhựa.<br><br>Ký hiệu này là dấu hiệu nhận biết.  | <div style="background-color: #ffe0b2; padding: 10px;"> <p><b>Nhựa sử dụng cho bao bì và đồ đựng hàng hoá</b></p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;"> <br/>           Các loại túi, lưới         </div> <div style="text-align: center;"> <br/>           Các loại chai đựng         </div> <div style="text-align: center;"> <br/>           Nắp chai, nhãn bằng nhựa         </div> </div> <hr/> <div style="text-align: center;"> <br/>           Đồ đựng, vật liệu bao hộp bằng xốp         </div> <div style="text-align: center; margin-top: 20px;"> <br/>           Bọc wrap quán thực phẩm         </div> </div> <div style="margin-top: 20px;"> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;"> <br/>           Cốc nhựa (cốc giấy thì theo rác có thể đốt)         </div> <div style="text-align: center;"> <br/>           Ống tuýp         </div> <div style="text-align: center;"> <br/>           Túi nilon         </div> </div> </div> |

| Phân loại   | Ngày thu  | Loại có thể vứt   | Ví dụ   | Cách vứt  |
|---|---|---|---|---|
| <br>Những loại nhựa khác | <div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 10px; text-align: center;"> <b>2 lần/<br/>tháng</b> </div> | Các loại nhựa không phải bao bì, đồ đựng.                   | <div style="display: flex; flex-wrap: wrap;"> <div style="width: 50%; text-align: center;"> <br/> <b>Túi xách nhựa</b> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;"> <br/> <b>Giày, dép, giày da, giày boots</b> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;"> <br/> <b>Thú nhồi bông, đồ chơi bằng nhựa</b> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;"> <br/> <b>Túi giặt đồ</b> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;"> <br/> <b>Video, băng đĩa (cát-sét), CD, DVD và hộp đựng</b> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;"> <br/> <b>Mắc nhựa</b> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;"> <br/> <b>Wrap gia dụng (trừ phân lõi), mút rửa bát</b> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;"> <br/> <b>Hộp mực máy in, văn phòng phẩm bằng nhựa</b> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;"> <br/> <b>Gối có lõi bằng mút</b> </div> </div>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>● Hãy cho vào trong túi nhựa trong suốt hoặc bán trong suốt có thể nhìn thấy bên trong trước khi vứt ra.</li> <li>● Đồ vật dài (ống nhựa mềm), tấm bạt nylon cắt nhỏ hơn 30cm trước khi vứt. (Nếu khó cắt, vui lòng dùng dây buộc lại thành bó, vứt theo rác không thể đốt.)</li> <li>● Thú nhồi bông và đồ chơi có thiết bị điện tử vứt theo rác không thể đốt.</li> <li>● Những thứ bằng nhựa đáp ứng được điều kiện “Rác cỡ lớn” dưới đây sẽ được xem là “Rác cỡ lớn”.</li> <li>● Móc gỗ (gồm loại có phụ tùng bằng kim loại) thì vứt theo rác có thể đốt, và móc kim loại (gồm loại bọc nhựa) thì vứt theo rác không thể đốt.</li> </ul>   |
| <br>Rác không thể đốt   | <div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 10px; text-align: center;"> <b>2 lần/<br/>tháng</b> </div> | Các loại gốm sứ<br>Hàng điện máy cỡ nhỏ<br>Những loại khác. | <div style="display: flex; flex-wrap: wrap;"> <div style="width: 50%; text-align: center;"> <br/> <b>Túi xách da</b> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;"> <br/> <b>Các loại gốm sứ</b> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;"> <br/> <b>Bóng đèn tròn trắng, miếng giữ âm</b> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;"> <br/> <b>Lọ sơn móng tay, chai thuốc rửa sơn móng tay</b> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;"> <br/> <b>Thuỷ tinh chịu nhiệt</b> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;"> <br/> <b>Nắp chai bằng kim loại</b> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;"> <br/> <b>Giấy bạc</b> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;"> <br/> <b>Miếng giữ lạnh</b> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;"> <br/> <b>Ô dù, âm phích, đồng hồ</b> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;"> <br/> <b>Hàng điện máy cỡ nhỏ như bàn là, máy sấy tóc</b> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;">  </div> </div> | <ul style="list-style-type: none"> <li>● Cho vào túi nylon chắc chắn (Ngoại trừ bao đựng đất cát, v.v...).</li> <li>● Đối với đá, cát, đất hoặc cát trồng cây trong chậu, v.v... vui lòng vứt bỏ với số lượng ít, tối đa là 3 túi nhựa.</li> <li>● Để tránh gây ra hỏa hoạn, hãy tách bật lửa ra khỏi các túi đựng rác không đốt được khác, và ghi trên túi chữ “ライター” (bật lửa) rồi mới mang ra vứt. Nếu là bật lửa điện phải tháo bỏ pin trước khi vứt. Pin vứt theo rác độc hại.</li> <li>● Ống nhựa mềm và tấm bạt nylon dùng dây buộc lại thành bó rồi hãy vứt. (Nếu cắt nhỏ hơn 30cm được, vui lòng cắt rời vứt theo rác những loại nhựa khác.)</li> <li>● Đối với các <b>đồ điện gia dụng cỡ nhỏ</b> (loại chạy bằng điện hoặc pin), vui lòng sử dụng thùng thu gom rác tái chế được đặt tại Trụ sở hành chính quận, v.v..., (chỉ áp dụng cho những vật có thể bỏ vừa miệng thùng thu gom (dài 15cm x ngang 30cm x sâu 40cm)) hoặc sử dụng dịch vụ thu hồi tận nhà, v.v... Để biết thêm chi tiết, vui lòng xem trang web của thành phố Hiroshima.</li> </ul> |

| Phân loại   | Ngày thu                | Loại có thể vứt   | Ví dụ  | Cách vứt  |
|---|-------------------------|---|--|---|
|  <p>Rác tài nguyên</p> | <p>2 lần/<br/>tháng</p> | <p>Giấy (có khổ lớn hơn danh thiếp)<br/>Vải<br/>Kim loại<br/>Thủy tinh.</p> |  <p>Quần áo cũ, rèm cửa</p> <p>Dao (dùng bảo gói lại)</p> <p>Bình thủy tinh, mảnh thủy tinh (tháo nắp bình)</p> <p>Lon hộp rỗng, can thiếc, nồi, chảo, dầu, bình xịt (sử dụng hết hoặc xịt cho hết ở ngoài nhà nơi không bị bén lửa.)<br/>v.v...</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>● Giấy báo thì dùng dây buộc lại từng sấp, còn những loại rác tài nguyên khác thì cho vào túi đựng chắc chắn (Ngoại trừ bao đựng đất cát, v.v...). Phân riêng túi rác độc hại rồi mới vứt.</li> <li>● Đói với lon xịt thì phải làm sạch bên trong bằng cách sử dụng hết hoặc xả hết khí ra nơi thông thoáng không có lửa ở ngoài trời, sau đó vứt ra mà không cần đục lỗ.</li> <li>● Thành phố sẽ không thu gom những bình xịt, bình sơn, bình đựng được phẩm mà bên trong vẫn còn. Vui lòng liên hệ và hỏi ý kiến nhà sản xuất.</li> <li>● Dao, thủy tinh vỡ thì dùng giấy báo gói lại và ghi chữ “危険” (nguy hiểm) lên trên rồi mới vứt.</li> <li>● Những chai lọ có thể sử dụng lại nhiều lần như chai bia, chai 1 lít 8 thì trả lại cho tiệm đã mua.</li> <li>● Lon hộp, chai lọ thì tháo bỏ nắp và nhãn, vứt phần thừa, rửa sạch bên trong.</li> <li>● TP Hiroshima khuyến khích “thu gom tập trung” nhằm giảm lượng rác và phòng ngừa thu gom đồng nát trái phép. Liên hệ ban quản lý khu phố để xác nhận xem có thực hiện thu gom tập trung hay không.</li> <li>● Nếu quần áo vẫn còn có thể mặc được, hãy cố gắng tái sử dụng bằng cách tặng cho người khác, v.v..</li> </ul> |
|  <p>Rác độc hại</p>  | <p>2 lần/<br/>tháng</p> | <p>Pin khô<br/>Bóng đèn huỳnh quang<br/>Nhiệt kế</p>                        |  <p>Bóng đèn huỳnh quang</p> <p>Nhiệt kế (những loại chưa thủy ngân)</p>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>● Không vứt chung với rác tài nguyên, ghi chữ “有害” (độc hại) lên trên túi nilon (Ngoại trừ bao đựng đất cát, v.v...) rồi mới vứt.</li> <li>● Nhiệt kế không chứa thủy ngân thì vứt theo rác không thể đốt.</li> <li>● Bóng đèn LED và đèn huỳnh quang LED thì vứt theo rác không thể đốt.</li> <li>● Đèn huỳnh quang bất kể lớn hay nhỏ đều vứt theo rác độc hại.</li> <li>● Để tránh thủy ngân chảy ra ngoài do vỡ bể, cho vào hộp hoặc gói lại bằng giấy rồi mới vứt.</li> <li>● Lúc đem rác đi vứt, không được ném mà phải vứt cẩn thận để không bị vỡ.</li> </ul>  |

| Phân loại  | Ngày thu  | Loại có thể vứt  | Ví dụ  | Cách vứt  |
|--|---|--|--|---|
| <div data-bbox="730 1939 900 2105" data-label="Image"> </div> <p data-bbox="911 1953 1007 2101">Rác kích thước lớn (MÁT PHÍ)</p> | <p data-bbox="767 1762 973 1877" style="text-align: center;"><b>2 lần/ tháng (phải đăng ký trước)</b></p> | <p data-bbox="611 1509 810 1688">Thiết bị máy móc (đối tượng của luật tái chế đồ điện gia dụng)</p> <p data-bbox="847 1543 877 1688">Đồ nội thất</p> <p data-bbox="914 1554 944 1688">Chăn mền</p> <p data-bbox="981 1561 1043 1688">Những đồ khác</p> | <ul data-bbox="225 622 360 1471" style="list-style-type: none"> <li>● Đối với các thiết bị máy móc thuộc đối tượng của luật tái chế đồ điện gia dụng, ngoài phiếu xử lý của thành phố, cần phải chuyển khoản phí tái chế tại bưu điện hoặc quầy của Ngân hàng bưu điện Nhật Bản để lấy “Phiếu tái chế đồ điện gia dụng”.</li> </ul> <p data-bbox="392 647 426 1444">Không thuộc đối tượng áp dụng Luật Tái chế Đồ điện Gia dụng</p> <div data-bbox="459 896 670 1288" data-label="Image"> </div> <p data-bbox="683 647 754 1429">Thiết bị máy móc (đối tượng của luật tái chế đồ điện gia dụng) như máy lạnh, ti vi, tủ lạnh máy giặt, máy sấy đồ</p> <p data-bbox="791 745 823 1482">Chăn mền, tủ gỗ, bàn, can chứa dầu Do bằng nhựa, xe đạp v.v...</p> <div data-bbox="879 1120 1066 1464" data-label="Image"> </div> <ul data-bbox="911 640 1059 1095" style="list-style-type: none"> <li>* Vui lòng đo chiều cao và chiều sâu tính từ phía trước ra sau của tủ giày, kệ chén bát, kệ sách, tủ gỗ v.v trước khi đăng ký.</li> </ul> <div data-bbox="1217 698 1356 963" data-label="Image"> </div> <p data-bbox="1390 636 1422 994">Máy hút bụi, lò vi sóng v.v...</p> | <ul data-bbox="169 114 453 595" style="list-style-type: none"> <li>● <b>Phương pháp đăng ký: điện thoại, mạng internet, trò chuyện qua web</b><br/>Có thể thanh toán không dùng tiền mặt khi đăng ký qua mạng internet và trò chuyện qua web.<br/>(Nếu thanh toán tiền bằng phương thức không dùng tiền mặt thì cho dù có hủy đăng ký, v.v... cũng sẽ không được hoàn tiền.)</li> </ul> <ul data-bbox="459 114 580 595" style="list-style-type: none"> <li>● <b>Đăng ký qua điện thoại (tổng đài điện thoại chỉ tiếp nhận bằng tiếng Nhật)</b><br/>◇ <b>Trung tâm Tiếp nhận Rác cỡ lớn</b><br/><b>TEL. 0570-082530</b><br/>(Không nằm trong gói cước gọi cố định của các công ty điện thoại di động)<br/><b>082-544-5300</b></li> </ul> <p data-bbox="716 98 810 533">* Trường hợp không thể đăng ký theo cách trên do bị trở ngại về thời gian, v.v... FAX. 0570-082531</p> <p data-bbox="815 114 903 533"><b>Thời gian làm việc: 9:00-18:00</b><br/><b>Ngày nghỉ: thứ 7, chủ nhật, ngày lễ, v.v..., ngày 29/12-3/1, ngày 6/8</b></p> <p data-bbox="911 114 1032 533"><b>Thời hạn đăng ký: Trước 3 ngày</b> (không tính ngày nghỉ) từ ngày hôm trước của ngày thu gom rác của khu vực bạn đang sống</p> <div data-bbox="1043 98 1158 224" data-label="Image"> </div> <ul data-bbox="1038 98 1158 595" style="list-style-type: none"> <li>● <b>Đăng ký qua Internet</b><br/>Có thể đặt qua website bằng mã vạch hai chiều ở bên phải.</li> </ul> <p data-bbox="1166 253 1197 595"><b>Thời hạn đăng ký: Trước 5 ngày</b> (không tính ngày nghỉ) từ ngày hôm trước của ngày thu gom rác của khu vực bạn đang sống</p> <ul data-bbox="1294 98 1517 595" style="list-style-type: none"> <li>● Không phải tất cả loại máy vi tính gia dụng nào và màn hình của nó thành phố đều thu gom. Vui lòng nhờ nhà sản xuất hoặc hiệp hội thúc đẩy 3R thu gom. Tùy vào độ lớn mà bạn có thể sử dụng dịch vụ hộp thu gom đồ điện gia dụng loại nhỏ. (Vui lòng tham khảo mục rác không đốt được)</li> </ul> |

## Những loại rác mà thành phố không thu gom

|                                   |  |   |   |
|-----------------------------------|--|---|---|
| <b>Rác số lượng lớn nhất thời</b> | Tự mang đến hoặc nhờ công ty có cấp phép | Rác số lượng lớn từ chuyên nhà, cắt tỉa cây trong vườn, thay đổi họa tiết phòng   | Hãy tự mình mang từng loại rác đã phân loại đến cơ sở xử lý do thành phố chỉ định hoặc nhờ đơn vị thu gom đã được thành phố cấp phép thu gom giúp.    |
| <b>Rác doanh nghiệp</b>           |  | Rác từ hoạt động doanh nghiệp (từ cửa hàng, văn phòng, v.v...)  | <b>Chú ý:</b> Có những loại rác công nghiệp mà không được phép mang đến nơi xử lý của thành phố. Vui lòng xác nhận trước với nơi xử lý định mang đến. |
| <b>Những loại khác</b>            | Mang tới nơi đã mua hoặc nơi sản xuất    | Xe mô tô (bao gồm xe găng máy phá khỏi nhỏ), máy xới đất dùng trong nông nghiệp, xe đạp, thuyền phé liệu làm từ nhựa cốt sợi thủy tinh, lốp xe, đồ vật dễ cháy hoặc dễ phát nổ (thuốc nổ, bình ga, bình chữa cháy chưa sử dụng, dầu khí, các loại pin v.v...), đồ vật độc hại (thuốc trừ sâu, và những loại hoá chất khác v.v), bệ phóng, kết sắt chịu nhiệt, đàn piano (trừ piano điện), máy vi tính (thân máy và màn hình) v.v... |   |

## Chương trình hỗ trợ vứt rác cỡ lớn (Anshin Support)

Trường hợp sống một mình và không thể tự mình mang rác cỡ lớn đến điểm tập kết quy định thì nhân viên thu gom sẽ hỗ trợ mang rác từ trong nhà bạn ra ngoài.

**Phương pháp đăng ký:** Hãy đăng ký với Trung tâm Tiếp nhận Rác cỡ lớn qua điện thoại hoặc Internet ít nhất 2 tuần trước ngày thu gom.

**Phí sử dụng:**



**Điều kiện cần thiết:**

Ngoài phí vứt rác cỡ lớn, không cần phải trả thêm bất kỳ chi phí nào khác.  
Với hộ gia đình có người thuộc các trường hợp từ ① đến ⑤, nếu trong hộ gia đình đó chỉ có duy nhất 1 người hoặc không có ai không thuộc các trường hợp từ ① đến ⑤ thì vẫn sẽ thuộc đối tượng áp dụng.

- ① Những người đã nhận được chứng nhận cần được hỗ trợ và cần được chăm sóc của Bảo hiểm điều dưỡng
- ② Những người được cấp Sổ tay cho người khuyết tật thân thể, Sổ tay chăm sóc y tế, Sổ tay chăm sóc sức khỏe và phúc lợi cho người khuyết tật tinh thần
- ③ Những người trong thời gian mang thai hoặc trong vòng 1 năm sau khi sinh đã được cấp Sổ tay mẹ và bé
- ④ Những người từ 65 tuổi trở lên
- ⑤ Những người chưa kết thúc giáo dục phổ cập bắt buộc

## Tự mang rác cỡ lớn đến

Có thể mang trực tiếp rác cỡ lớn phát sinh từ gia đình bên trong thành phố Hiroshima đến các cơ sở sau đây.

### Đổi tượng áp dụng Luật Tái chế Đồ điện Gia dụng

\* Đối với các thiết bị máy móc thuộc đối tượng của luật tái chế đồ điện gia dụng, ngoài phiếu xử lý của thành phố, cần phải chuyển khoản phí tái chế tại bưu điện hoặc quầy của Ngân hàng bưu điện Nhật Bản để lấy “Phiếu tái chế đồ điện gia dụng”.

#### Nơi mang đến①

Okayamaken Freight Transportation Co., Ltd. - Chi nhánh chính Hiroshima

4-10-202, Kan-on-shin-machi, Nishi-ku, Hiroshima

TEL. 082-297-2411 FAX. 082-297-5621

#### Nơi mang đến②

Seino Transportation Co., Ltd. - Chi nhánh Hiroshima

6-2-15, Konan, Naka-ku, Hiroshima

TEL. 082-545-9071 FAX. 082-545-9368

Thứ hai-thứ sáu, thứ bảy (không định kỳ)

9:00-12:00, 13:00-16:30

#### Ngày nghỉ

Chủ nhật, ngày lễ, lễ Obon, cuối năm và đầu năm mới

### Không thuộc đối tượng áp dụng Luật Tái chế Đồ điện Gia dụng

Tên cơ sở, v.v... Cơ sở xử lý nghiên nát rác cỡ lớn nhà máy Asaminami  
4-3990 Tomokita, Asaminami-ku, Hiroshima  
TEL. 082-848-1114 FAX. 082-848-1189

#### Thời gian mang đến

Thứ hai-thứ sáu 9:00-16:00

Ngày nghỉ Thứ bảy, Chủ nhật, ngày lễ, từ ngày 29 tháng 12- ngày 3 tháng 1, ngày 6 tháng 8



## Những điều khác



Hành vi tự đốt rác sẽ gây ảnh hưởng tới nhà lân cận từ mùi hôi, khói, bụi than v.v, nên về nguyên tắc bị nghiêm cấm theo pháp luật. Có nhiều người than phiền với thành phố rằng: “không thể mở cửa sổ được do khói”, “tường rào và đồ phơi bị bẩn”, “lo lắng về ảnh hưởng tới sức khỏe” v.v...



Hành vi vứt rác không đúng quy định không những gây cản trở tới môi trường sinh sống tốt xung quanh, mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới môi trường tự nhiên và gây ô nhiễm khu vực công cộng như sông ngòi, nên bị nghiêm cấm theo pháp luật.

## Khu chỉ đạo nghiệp vụ thứ nhất, bộ nghiệp vụ, cục môi trường

# 10 Thẻ dùng trong tình huống nguy cấp dành cho công dân nước ngoài

https://www.city.hiroshima.lg.jp/site/yasashii/11655.html



**ベトナム語**  
**Thẻ dùng trong tình huống nguy cấp dành cho công dân nước ngoài**  
**外国人市民のための緊急・救急カード**

**Hãy điền thông tin và luôn mang theo bên mình để dùng khi cần thiết**  
**いざというときに備えて各自記入して持ち参りましょう**

|                      |  |
|----------------------|--|
| <b>Tên</b><br>名前     |  |
| <b>Địa chỉ</b><br>住所 |  |

**Nơi cấp: Thành phố Hiroshima**  
発行: 広島市

**Thông tin của tôi わたしのこと**

|  |   |
|--|---|
| <b>Giới tính</b><br>性別                 | Nam / Nữ<br>男 / 女   |
| <b>Số điện thoại</b><br>電話番号           | ( ) - ( )   |
| <b>Quốc tịch</b><br>国籍                 |   |
| <b>Công ty / Trường học</b><br>会社・学校など |   |
| <b>Ngôn ngữ chính</b><br>話せることば        |   |
| <b>Số liên lạc khẩn cấp</b><br>緊急連絡先   | Tên / 名前<br>Quan hệ / 関係<br>Số điện thoại / 電話番号<br>( ) - ( ) |
| <b>Gia đình / Bạn bè</b><br>家族・友人      | Tên / 名前<br>Quan hệ / 関係<br>Số điện thoại / 電話番号<br>( ) - ( ) |

**Những món không thể ăn**  
食べられないもの

**Có thể gây hại cho cơ thể**  
障害の有無

**Nhóm máu**  
血液型

**Có bệnh**  
持病

**Dị ứng**  
アレルギー

**Bệnh viện thường đi**  
いつも行く病院

**Loại thuốc đang uống**  
飲んでいる薬

**Những từ dùng khi gặp khó khăn, lúc ốm đau**  
病気のとき、困ったときのことは

|                        |         |
|------------------------|---------|
| Có bác sĩ không?       | 医者はいますか |
| Tôi bị sốt             | 熱があります  |
| Tôi đau                | 痛いです    |
| Tôi cảm thấy khó chịu, | 気分が悪いです |
| Tôi bị chóng mặt       | めまいがします |

**Những từ dùng khi gặp khó khăn**  
困ったときのことは

|                                  |                 |
|----------------------------------|-----------------|
| Cứu tôi với!                     | 助けてください         |
| Có người bị thương               | けがをした人がいます      |
| Có cháy                          | 火事です            |
| Hãy gọi xe cứu thương・xe cứu hỏa | 救急車・消防車を呼んでください |
| Nơi đi tản ô đầu?                | 避難所はどこですか       |

Thẻ này được phát hành bởi trung tâm hỗ trợ và giao lưu quốc tế.  
このカードは、一般財団法人自治体国際化協会の助成事業により作成しました。

**ベトナム語**  
**Thẻ dùng trong tình huống nguy cấp dành cho công dân nước ngoài**  
**外国人市民のための緊急・救急カード**

**Hãy điền thông tin và luôn mang theo bên mình để dùng khi cần thiết**  
**いざというときに備えて各自記入して持ち参りましょう**

|                      |  |
|----------------------|--|
| <b>Tên</b><br>名前     |  |
| <b>Địa chỉ</b><br>住所 |  |

**Nơi cấp: Thành phố Hiroshima**  
発行: 広島市

**Thông tin của tôi わたしのこと**

|  |   |
|--|---|
| <b>Giới tính</b><br>性別                 | Nam / Nữ<br>男 / 女   |
| <b>Số điện thoại</b><br>電話番号           | ( ) - ( )   |
| <b>Quốc tịch</b><br>国籍                 |   |
| <b>Công ty / Trường học</b><br>会社・学校など |   |
| <b>Ngôn ngữ chính</b><br>話せることば        |   |
| <b>Số liên lạc khẩn cấp</b><br>緊急連絡先   | Tên / 名前<br>Quan hệ / 関係<br>Số điện thoại / 電話番号<br>( ) - ( ) |
| <b>Gia đình / Bạn bè</b><br>家族・友人      | Tên / 名前<br>Quan hệ / 関係<br>Số điện thoại / 電話番号<br>( ) - ( ) |

**Những từ dùng khi gặp khó khăn, lúc ốm đau**  
病気のとき、困ったときのことは

|                        |         |
|------------------------|---------|
| Có bác sĩ không?       | 医者はいますか |
| Tôi bị sốt             | 熱があります  |
| Tôi đau                | 痛いです    |
| Tôi cảm thấy khó chịu, | 気分が悪いです |
| Tôi bị chóng mặt       | めまいがします |

**Những từ dùng khi gặp khó khăn**  
困ったときのことは

|                                  |                 |
|----------------------------------|-----------------|
| Cứu tôi với!                     | 助けてください         |
| Có người bị thương               | けがをした人がいます      |
| Có cháy                          | 火事です            |
| Hãy gọi xe cứu thương・xe cứu hỏa | 救急車・消防車を呼んでください |
| Nơi đi tản ô đầu?                | 避難所はどこですか       |

Thẻ này được phát hành bởi trung tâm hỗ trợ và giao lưu quốc tế.  
このカードは、一般財団法人自治体国際化協会の助成事業により作成しました。

**ベトナム語**  
**Thẻ dùng trong tình huống nguy cấp dành cho công dân nước ngoài**  
**外国人市民のための緊急・救急カード**

**Hãy điền thông tin và luôn mang theo bên mình để dùng khi cần thiết**  
**いざというときに備えて各自記入して持ち参りましょう**

|                      |  |
|----------------------|--|
| <b>Tên</b><br>名前     |  |
| <b>Địa chỉ</b><br>住所 |  |

**Nơi cấp: Thành phố Hiroshima**  
発行: 広島市

**Thông tin của tôi わたしのこと**

|  |   |
|--|---|
| <b>Giới tính</b><br>性別                 | Nam / Nữ<br>男 / 女   |
| <b>Số điện thoại</b><br>電話番号           | ( ) - ( )   |
| <b>Quốc tịch</b><br>国籍                 |   |
| <b>Công ty / Trường học</b><br>会社・学校など |   |
| <b>Ngôn ngữ chính</b><br>話せることば        |   |
| <b>Số liên lạc khẩn cấp</b><br>緊急連絡先   | Tên / 名前<br>Quan hệ / 関係<br>Số điện thoại / 電話番号<br>( ) - ( ) |
| <b>Gia đình / Bạn bè</b><br>家族・友人      | Tên / 名前<br>Quan hệ / 関係<br>Số điện thoại / 電話番号<br>( ) - ( ) |

**Những từ dùng khi gặp khó khăn, lúc ốm đau**  
病気のとき、困ったときのことは

|                        |         |
|------------------------|---------|
| Có bác sĩ không?       | 医者はいますか |
| Tôi bị sốt             | 熱があります  |
| Tôi đau                | 痛いです    |
| Tôi cảm thấy khó chịu, | 気分が悪いです |
| Tôi bị chóng mặt       | めまいがします |

**Những từ dùng khi gặp khó khăn**  
困ったときのことは

|                                  |                 |
|----------------------------------|-----------------|
| Cứu tôi với!                     | 助けてください         |
| Có người bị thương               | けがをした人がいます      |
| Có cháy                          | 火事です            |
| Hãy gọi xe cứu thương・xe cứu hỏa | 救急車・消防車を呼んでください |
| Nơi đi tản ô đầu?                | 避難所はどこですか       |

Thẻ này được phát hành bởi trung tâm hỗ trợ và giao lưu quốc tế.  
このカードは、一般財団法人自治体国際化協会の助成事業により作成しました。

**ベトナム語**  
**Thẻ dùng trong tình huống nguy cấp dành cho công dân nước ngoài**  
**外国人市民のための緊急・救急カード**

**Hãy điền thông tin và luôn mang theo bên mình để dùng khi cần thiết**  
**いざというときに備えて各自記入して持ち参りましょう**

|                      |  |
|----------------------|--|
| <b>Tên</b><br>名前     |  |
| <b>Địa chỉ</b><br>住所 |  |

**Nơi cấp: Thành phố Hiroshima**  
発行: 広島市

**Thông tin của tôi わたしのこと**

|  |   |
|--|---|
| <b>Giới tính</b><br>性別                 | Nam / Nữ<br>男 / 女   |
| <b>Số điện thoại</b><br>電話番号           | ( ) - ( )   |
| <b>Quốc tịch</b><br>国籍                 |   |
| <b>Công ty / Trường học</b><br>会社・学校など |   |
| <b>Ngôn ngữ chính</b><br>話せることば        |   |
| <b>Số liên lạc khẩn cấp</b><br>緊急連絡先   | Tên / 名前<br>Quan hệ / 関係<br>Số điện thoại / 電話番号<br>( ) - ( ) |
| <b>Gia đình / Bạn bè</b><br>家族・友人      | Tên / 名前<br>Quan hệ / 関係<br>Số điện thoại / 電話番号<br>( ) - ( ) |

**Những từ dùng khi gặp khó khăn, lúc ốm đau**  
病気のとき、困ったときのことは

|                        |         |
|------------------------|---------|
| Có bác sĩ không?       | 医者はいますか |
| Tôi bị sốt             | 熱があります  |
| Tôi đau                | 痛いです    |
| Tôi cảm thấy khó chịu, | 気分が悪いです |
| Tôi bị chóng mặt       | めまいがします |

**Những từ dùng khi gặp khó khăn**  
困ったときのことは

|                                  |                 |
|----------------------------------|-----------------|
| Cứu tôi với!                     | 助けてください         |
| Có người bị thương               | けがをした人がいます      |
| Có cháy                          | 火事です            |
| Hãy gọi xe cứu thương・xe cứu hỏa | 救急車・消防車を呼んでください |
| Nơi đi tản ô đầu?                | 避難所はどこですか       |

Thẻ này được phát hành bởi trung tâm hỗ trợ và giao lưu quốc tế.  
このカードは、一般財団法人自治体国際化協会の助成事業により作成しました。



Nội dung viết trong Sách Hướng Dẫn Về Đời Sống Dành Cho Người Nước Ngoài, là thông tin tại thời điểm tháng 4 năm 5 Lệnh Hòa (năm 2024).

Nội dung có thể thay đổi. Vậy nên hãy chú ý.

Khi có điều gì không hiểu về nội dung hoặc thủ tục, hãy liên hệ tới từng ban ngành phụ trách mảng đó.

(広 D5-2024-244-(8))

**Sách Hướng Dẫn Về Đời Sống  
Dành Cho Người Nước Ngoài**

Biên tập / Xuất bản: Phòng xúc tiến quốc tế hoá  
Cục quản lý công dân thành phố Hiroshima

TEL. 082-247-0127

FAX 082-249-6460

Email: kokusai@city.hiroshima.lg.jp

Xuất bản Tháng 10 năm 2024

<https://www.city.hiroshima.lg.jp/soshiki/49/11498.html>



# ひろしまし あきぐんがいきこくじんそうだんまどぐち 広島市・安芸郡外国人相談窓口

ひろしまし あきぐん ふちゅうちょう かいたちょう くまのちょう さかちょう す がいきこくじん  
広島市と安芸郡（府中町、海田町、熊野町、坂町）に住んでいる外国人のみなさん

にほんご せいかつ こま  
日本語がわからなくて、生活のことで困っていませんか？

むりよう そうだん まも  
無料で相談することができます。ひみつは守ります。

TEL: 082-241-5010 FAX: 082-242-7452

Email: soudan@pcf.city.hiroshima.jp

Website: <https://h-ircd.jp/guide.html>

Website Facebook



しゅくじつ にほん やす ひ がつむいか がつ にち がつみつか やす  
◆ 祝日（日本の休みの日）、8月6日、12月29日から1月3日は休みです

| 相談できる場所   | 相談できることば  | 相談できる日   | 相談できるじかん    |
|---|---|--|-------------|
| <small>がいきこくじんそうだんまどぐち</small><br><b>外国人相談窓口</b><br><small>ひろしまこくさいかいぎじょうかい</small><br>（広島国際会議場3階）<br><small>ひろしましなかくなかじまちょう</small><br>広島市中区中島町1-5<br><small>へいわきねんこうえん</small><br>平和記念公園のなかにあります  | スペイン語   | <small>げつようび きんようび</small><br>月曜日～金曜日<br><br><small>きんようび</small><br>金曜日<br><small>だい だい すいようび</small><br>第1と第3水曜日 | 9:00～16:00  |
|   | 中国語   |  |             |
|   | ベトナム語   |  |             |
|   | ポルトガル語  |  |             |
|   | 英語  |  |             |
| フィリピン語  | <small>きんようび</small><br>金曜日<br><small>だい だい すいようび</small><br>第1と第3水曜日 | 10:15～12:30  |             |
| ポルトガル語  | <small>だい すいようび</small><br>第2水曜日                                      |  |             |
| スペイン語   | <small>だい もくようび</small><br>第3木曜日                                      |  |             |
| <small>もとまちかんりじむしょ</small><br><b>基町管理事務所（基町団地内）</b><br><small>ひろしましなかくもとまち</small><br>広島市中区基町19-5   | 中国語   | <small>だい かようび</small><br>第2火曜日  | 13:30～16:00 |
| <small>ざいりゅうしかく</small><br><b>在留資格のことをききたいとき</b><br><small>しゅつにゅうこくざいりゅうかんりきょく ひと そうだん</small><br>出入国在留管理局の人に相談することができます（予約をしてください）<br><small>まいつきだい きんようび</small> 13:30～16:00 <small>がいきこくじんそうだんまどぐち ひろしまこくさいかいぎじょうかい</small><br>場所：毎月第2金曜日 13:30～16:00 ところ：外国人相談窓口（広島国際会議場3階） |   |  |             |

**広島市で生活をはじめた人へ**  
 相談員が広島市でのあたらしい生活のことを説明します（予約をしてください）

**翻訳タブレットで対応します**  
 ほかのことばでも翻訳タブレットをつかって対応します  
 ※相談窓口の情報はP40も見てください。

Ventanilla de Consultas para Extranjeros de la Ciudad de Hiroshima y Distrito de Aki (Vea la pág. 40)

広島市・安芸郡 外国人咨询窗口 (参见 P40)

Quầy Tư Vấn Cho Cư Dân Nước Ngoài Tại Thành Phố Hiroshima và Quận Aki (Xem trang 40)

Sala de Consultas para Estrangeiros da Cidade de Hiroshima e Região de Aki (Veja a Página 40)

Hiroshima City & Aki County International Resident Consultation Service (See Page 40)

Hiroshima City & Aki County Konsultasyon Serbisyo Para sa Mga Dayuhan (Makikita sa Pahina 40)

히로시마시・아키군 외국인 상담 창구 (P40 참조)

| Tên lớp học |                           | Nơi học   | Ngày giờ               | Lệ phí   | Nơi liên lạc   |
|-------------|---------------------------|---|------------------------|----------|--|
| 6           | Lớp học tiếng Nhật Glocal | Trung tâm Xúc tiến Tham gia Hoạch định Bình đẳng Nam nữ thành phố Hiroshima (Yui-port) (5-6-9 Ote-machi, Naka-ku) | Thứ bảy<br>13:00-15:00 | Miễn phí | URL:<br><a href="https://tabunkakyousei.localinfo.jp/">https://tabunkakyousei.localinfo.jp/</a><br>Email: ipgc.hiroshima@gmail.com |

## (2) Quận Higashi

| Tên lớp học |                           | Nơi học   | Ngày giờ               | Lệ phí   | Nơi liên lạc  |
|-------------|---------------------------|---|------------------------|----------|---|
| 7           | Lớp học tiếng Nhật Ushita | Nhà văn hóa Ushita (1-8-3 Ushitashin-machi Higashi-ku)                                    | Thứ tư<br>13:30-15:30  | Miễn phí | TEL. 082-227-0706 (nhà văn hóa Ushita)<br>Email:ushita-k@cf.city.hiroshima.jp                                   |
| 8           | ChiChat                   | Trung tâm phúc lợi quận Higashi thành phố Hiroshima (9-34 Higashi-kaniya-cho, Higashi-ku) | Thứ năm<br>10:00-13:00 | Miễn phí | URL:<br><a href="https://www.facebook.com/ChitChatInHiroshima">https://www.facebook.com/ChitChatInHiroshima</a> |

## (3) Quận Minami

| Tên lớp học |                                  | Nơi học   | Ngày giờ               | Lệ phí   | Nơi liên lạc   |
|-------------|----------------------------------|---|------------------------|----------|--|
| 9           | Câu lạc bộ tiếng Nhật vào thứ tư | Hội quán sinh viên quốc tế (1-1 Nishi-Kojin-machi Minami-ku)                | Thứ tư<br>10:00-12:00  | Miễn phí | TEL. 082-568-5931 (hội quán sinh viên quốc tế)                                 |
| 10          | Lớp tiếng Nhật cho mọi người     | Hội quán sinh viên quốc tế (1-1 Nishi-Kojin-machi Minami-ku)                | Thứ bảy<br>13:30-15:30 | Miễn phí | TEL. 082-568-5931 (hội quán sinh viên quốc tế)                                 |
| 11          | Lớp học tiếng Nhật Harukaze      | Hội quán sinh viên quốc tế (1-1 Nishi-Kojin-machi Minami-ku)                | Thứ bảy<br>10:00-12:00 | Miễn phí | TEL. 082-277-8330 (Phụ trách: Satou)<br>Email: harukaze@feel.ocn.ne.jp         |
| 12          | Lớp giao tiếp tiếng Nhật         | Nhà văn hóa aosaki (1-12-7 Aosaki Minami-ku)                                | Thứ bảy<br>19:00-21:00 | Miễn phí | TEL. 082-281-3802 (nhà văn hóa aosaki)<br>Email: aosaki-k@cf.city.hiroshima.jp |
| 13          | Lớp học tiếng Nhật orizuru       | Tầng 5 Trung tâm phúc lợi thành phố Hiroshima (5-1 Matsubara-cho Minami-ku) | Thứ bảy<br>10:00-12:00 | Miễn phí | Email: nihongo.orizuru2021@gmail.com   |